

QUAN~NIỆM TỔNG~HỢP

QUAN-NIỆM

TỔNG-HỢP

trong đời sống con người toàn bộ

Xuân-Tâm 1998

trong đời sống

1

con người toàn bộ

QUAN-NIỆM TỔNG-HỢP
TRONG ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI TOÀN BỘ

ấn-bản Anh-ngữ

holistic approach in the life of a total person

lời dẫn nhập

trong đời sống

3

con người toàn bộ

“Con người, ôi thật là bí-ẩn!” (*L’homme, cet inconnu*): đó là nhan-đề một cuốn sách thời-danh của bác-sĩ Alexis Carrel (1873-1944) người Pháp, giải-thưởng Nobel văn-chương 1912. Không cần phải có tầm-kích bác-sĩ Alexis Carrel, chúng ta cũng có thể nhận-định một sự thực này là con người thật khó hiểu đến độ bí-ẩn từ thể-lý thân xác đến tâm-thức trí-tuệ và linh-hồn siêu-thể. Từ khi loài người xuất-hiện trên mặt đất này, cũng như từ khi một em bé mở mắt chào đời, con người luôn đi tìm kiếm, học hỏi về mình, về người, về thế-thái nhân-tâm, về vũ-trụ vạn vật, về thần thánh linh-thiên. Thế-hệ này truyền lại hiểu biết khám phá cho thế-hệ sau, và chẳng bao giờ con người được thỏa-mãn hoàn toàn.

Do đó những điều chúng tôi sẽ viết cũng chỉ là những lượm lặt đó đây do cá-nhân chúng tôi thu góp lại. Chúng tôi không muốn nặng về phần truy-nguyên nguồn gốc ai viết, viết khi nào, viết ở đâu. (Xin dành để công việc đó cho các bậc thức-giả bốn phương cũng như các nhà nghiên-cứu uyên bác). Chúng tôi chỉ

QUAN-NIỆM TỔNG-HỢP

trung-dẫn như những tư-tưởng hay, những ý nghĩ đẹp, những kinh-nghiệm quý giá, với hy-vọng chúng ta học hỏi nơi người khác vì người đó đáng là thầy ta, là bạn cùng đi trên đường với ta, để giúp ta cùng đi trên đường làm người, cùng sống thân-phận con người, nhưng sống vui và sống mạnh, theo lời Khổng-tử viết: “tam nhân đồng hành tất hữu ngã sư yên” (nếu có ba người cùng đi với nhau, thế nào cũng có người đáng là thầy ta).

Tôi là một linh-mục công-giáo Việt-nam: từ thuở nhỏ có hấp-thụ ít nhiều đạo-lý Khổng-Mạnh tuy không được bao nhiêu, lớn lên sống theo niềm tin công-giáo, rồi có cơ-hội nghiên-cứu thêm ít nhiều về tâm-lý. Có những vấn-đề của đạo-giáo, có những thắc mắc của tuổi trẻ, có những ưu-tư bần-khoăn của cuộc đời mà tôi không tìm được lời giải-đáp thỏa-đáng. Những thắc mắc, ưu-tư và vấn-đề đó đã bắt tôi suy-nghĩ và tạo nên cơ-hội đưa đến đề-nghị quan-niệm tổng-hợp này.

Tôi đã trình bày quan-niệm tổng-hợp toàn bộ này cho nhiều nhóm hội-thảo, trẻ cũng như già, Việt cũng như Mỹ, tu-sĩ cũng như ‘bố đời’, và được nhiều người khuyến-khích viết nên tập sách nhỏ mọn này. Giờ đây, xin cống-hiến những nhận-định sơ-khởi này và xin được trao vào tay quý vị và quý bạn.

Mong quý vị quý bạn góp ý xây-dựng để quan-niệm của chúng tôi bớt thiên-kiến lệch lạc, bớt chủ-quan méo mó. Thành-thực cảm-tạ.

Vancouver, Washington ngày 22 tháng 12 năm 1997

Linh-mục Anthony Vũ Hùng Tôn

Hà-Hoàng-Tâm

nội dung

trong đời sống

5

con người toàn bộ

QUAN-NIỆM TỔNG-HỢP

<i>lời dẫn-nhập</i>		3
<i>nội-dung</i>		6
<i>chương 1</i>	đặt vấn-đề	8
	1. sắp loại các tôn-giáo (9) 2. phiếm-thần, đa-thần, vô-thần (10) 3. lưỡng/nhị/song-thần (11) 4. độc/nhất-thần (12)	
	** suy-nghĩ & thảo-luận & thực-tập (14)	
<i>chương 2</i>	quan-niệm tổng-hợp toàn-bộ	15
	1. nhận-định tổng-quan (16) 2. thể xác (17)	
	3. tâm-trí (20) 4. linh-hồn (25)	
	** suy-nghĩ & thảo-luận & thực-tập (30)	
<i>chương 3</i>	vài nguyên-lý tổng-quát	32
	1. dẫn vào nguyên-lý tổng-quát (33) 2. nguyên-lý 1 (34)	
	3. nguyên-lý 2 (36) 4. nguyên-lý 3 (40)	
	** suy-nghĩ & thảo-luận & thực-tập (41)	
<i>chương 4</i>	áp-dụng trong tôn-giáo	42
	1. mục-đích của tôn-giáo (43) 2. thế nào mới là tội? (44)	
	3. thần-quyền & thế-quyền (46) 4. cuộc sống hằng ngày (48)	
	5. niềm tin hoặc tín-điều, đạo tại tâm (48) 6. tinh-thần đạo-hạnh và lòng mộ-đạo (49)	
	7. đạo theo (50) 8. đạo vô (51)	
	9. khẩu-tụng tâm-suy (53) 10. đạo buồn, đạo chán (53)	
	** suy-nghĩ & thảo-luận & thực-tập (57)	
<i>chương 5</i>	áp-dụng trong tình yêu	58
	1. thế nào là tình yêu (59) 2. đặt vấn-đề qua lời giới-thiệu (60)	
	3. trường-hợp nên để-ý: thủ-dâm (62)	
	4. diễn-tiến lịch-sử (63) 5. vài nhận-định (64)	
	6. vài đề-nghị giải-đáp (66)	
	** suy-nghĩ & thảo-luận & thực-tập (72)	
<i>trong đời sống</i>	6	<i>con người toàn bộ</i>

QUAN-NIỆM TỔNG-HỢP

<i>chương 6</i>	áp-dụng trong học-vấn & giáo-dục	73
1. nhận xét tổng-quan (74)	2. tổ-chức học-đường Mỹ & Việt (75)	
3. thân-quyền & thế-quyền (77)	4. trường công và trường tư (79)	
5. khó khăn trở ngại (80)	6. điểm tế-nhị thân-học (82)	
7. quân-bình trong giáo-dục học-vấn (83)	8. giáo-dục căn-bản (84)	
9. đặt lại vấn-đề (84)	** suy-nghĩ & thảo-luận & thực-tập (86)	
<i>chương 7</i>	dấu chứng trưởng-thành	87
1. đặt vấn-đề (88)	2. tiêu-chuẩn tổng-quát (89)	
3. khi thể xác tác-động (90)	4. khi tâm-trí hành-sử (90)	
5. khi linh-hồn quyết-định (91)	6. kết-luận thực-tế (92)	
** suy-nghĩ & thảo-luận & thực-tập (94)		
<i>phụ-lục A</i>	những giai-đoạn phát-triển	95
1. khái-niệm tổng-quát (96)	2. ấu-niên (98)	3. thiếu-niên (100)
4. vị-thành-niên (101)	5. thanh-niên (103)	6. thành-niên (105)
7. trung-niên (106)	8. tráng-niên (107)	9. cao-niên (108)
10. quan-niệm của Stephen R. Covey (109)		
<i>phụ-lục B</i>	tại sao con cái khác tính nhau?	111
1. nhận-định tổng-quan (112)	2. con thứ I (114)	3. con thứ II (115)
4. con thứ III (115)	5. con út (116)	6. con một (116)
7. gia-đình đông con (117)	8. áp-dụng thực-tế (118)	
<i>phụ-lục C</i>	nhu-cầu * quyết-định * tâm-tình	119
1. thứ-tự ưu-tiên các nhu-cầu (120)	2. những bước giúp quyết-định (121)	3. biểu-lộ tâm-tình con người (122)
<i>lời kết tạm</i>		128
tử sách Xuân-Tâm		129

chương 1

đặt vấn-đề

1.1

sắp loại các tôn-giáo và luân-lý đạo-đức

Trên thế-giới có rất nhiều tôn-giáo và trong mỗi tôn-giáo lại có nhiều hệ-phái chi-nhánh khác nhau. Trong cộng-đồng xã-hội nhân-loại cũng có rất nhiều phong-tục tập-quán đa-dạng, rất nhiều nền luân-lý đạo-đức hình như xung-khắc. Trong kỹ-thuật nghề-nghiệp, cũng như có rất nhiều phương-pháp và đường lối dưỡng-sinh tương-phản, rất nhiều cách-thức trang-trí mỹ-thuật đối-lập. Tất cả đều nói lên những hoạt-động của con người qua mọi thời-đại, những biểu-lộ tâm-tình con người với nhiều màu sắc khác nhau.

Da trắng hay da đen do tự bản-chất cũng là con người. Đa-thê hoặc nhất phu nhất phụ chung quy cũng để tạo dựng một mái ấm gia-đình. Xưng-tụng danh Đấng Thiêng Liêng Tối-Cao là Thượng-đế, Thiên-Chúa, Jehôvah, Giavê, là Ông Trời Bà Trời, là Ngọc-Hoàng, là Đức Chúa, Đức Allah, là Trời Phật v.v... tự-

trung cũng chỉ là một cách nhìn nhận có một thực-thể cao-siêu trở vượt hơn loài người chúng ta mà chúng ta chưa thể hiểu biết cảm-nghiệm được. Liên-hệ giữa Đấng Thiêng-liêng Tối-cao đó với loài người chúng ta được gọi là 'đạo', là tôn-giáo, là đường, là tín-ngưỡng.

Đại-để các tôn-giáo trong lịch-sử trên thế-giới có thể được sắp xếp lại thành 3 nhóm lớn; 1- phiếm-thần, đa-thần, vô-thần, 2.- lưỡng/song/nhị-thần, 3.- độc/nhất-thần.

1. 2

phiếm-thần, đa-thần và vô-thần

Đa-thần chủ-trương vũ-trụ vạn vật là do nhiều thần-minh quản-trị như thần tình yêu, thần thổ-địa, còn phiếm-thần tin rằng cái gì vật gì cũng có thể là thần-minh được cả: thần sông thần núi, thần lửa thần nước, thần sấm sét, thần bão-tố, thần rắn rết thần cá ông voi. Do đó phải cúng vái khắp nơi và tôn-kính mọi vật.

Nền luân-lý đạo-đức căn-cứ vào niềm tin này dễ có nhiều mê-tín dị-đoan và tạo nên tâm-thức con người nhiều sợ hãi nghi-ngờ. Ngày nay nhiều người vẫn bị ám-ảnh sợ hãi, bị mặc-cảm tội lỗi dày vò vì e ngại rằng 'lỡ không tin thì bị tai-họa chẳng?'

Với những khám-phá về thiên-nhiên vũ-trụ cùng những phát-minh khoa-học kỹ-thuật trong các nước tự coi như văn-minh, người ta không còn theo phiếm-thần hoặc đa-thần nữa và có nhiều người đã đi đến cực-đoan trái ngược là chủ-trương vô-thần. Vô-thần không tin tưởng vào quyền-lực thần-thánh nào, mà chỉ tin cậy vào trí óc của con người và chỉ muốn đặt hy-vọng vào sức mạnh của kỹ-thuật khoa-học. Luân-lý đạo-đức

cũng vì thế mà chỉ có căn bản nhân-vị nhân-phẩm tổng quát theo văn-hóa phong-tục địa-phương, do công-ước xã-hội.

Vô-thần là hậu-quả của duy-vật: chỉ tin vào vật-chất cụ-thể những gì nhìn, sờ, ngửi, nếm, cảm thấy được, hoặc những gì có thể thí-nghiệm được qua khoa-học kỹ-thuật, hoặc khả dĩ được chứng-minh bằng trí óc lý-luận. Như vậy con người được suy-tôn như nguồn gốc và cùng đích của chính mình, và cuộc sống trần-gian này là tất cả lý-lẽ tốt đỉnh và mục-đích tối-thượng của con người. Như thế người ta nghĩ rằng chết là hết, không còn cuộc sống nào khác tiếp-diễn sau đó nữa.

1. 3 luỡng/nhị/song-thần

Luỡng-thần, nhị-thần, song-thần chủ-trương vũ-trụ vạn vật là do 2 nguồn gốc vô-hình điều-khiển song song đi đôi hoặc đối-nghịch: thần-thánh/quỷ vương, ông thiện/ông ác, thần lành/thần dữ, tốt/xấu, xác/hồn, âm/dương, nam/nữ, phải/trái, đúng/sai. Những gì thuộc về thể xác vật-chất dễ bị coi là xấu xa tội lỗi, còn những gì thuộc về tinh-thần tâm-trí thường được coi như tốt lành cao-thượng.

Nền luân-lý đạo-đức đặt nền tảng trên niềm tin này thường lên án thể xác và các thú vui tiện-nghi có liên-quan dính dáng tới thể xác vật-chất, đồng thời cũng đề-cao giá-trị của những tư-tưởng, hành-động liên-hệ tới tâm-trí tinh-thần. Thể xác bị coi như là ngục tù giam hãm tinh-thần. Platô, một triết-gia Hy-lạp nổi tiếng thế-kỷ IV trước công-nguyên, và Thánh Âu-tinh, một giám-mục công-giáo tài-ba thế-kỷ IV-V công-nguyên, tiêu-biểu cho khuynh-hướng nhị-nguyên này, cho dù

Platô có niềm tin đa-thần của Hy-lạp, và Thánh Âutinh có niềm tin độc-thần của Kitô-giáo.

Rất nhiều tôn-giáo trên thế-giới chủ-trương nhị-nguyên và nền luân-lý đạo-đức trong tôn-giáo cũng theo đó mà đi.

1. 4 độc/nhất-thần

Độc-thần tin-tưởng chỉ có một Thượng-đế, một Thiên-Chúa đã sáng-tạo vũ-trụ và tiếp-tục quan-phòng làm chủ vạn vật, là Đấng đã tạo dựng con người và ban lễ luật cho con người. Các tôn-giáo phát-xuất từ Do-thái-giáo, các nhóm Kitô-giáo như Công-giáo, Tin-lành và Chính-thống, cũng như Hồi-giáo đều thuộc nhóm độc-thần này.

Luân-lý đạo-đức đều do các lễ-luật Thượng-đế từ trên cao phán truyền qua các tiên-tri, các tông-đồ là những sứ-giả do Ngài tuyển chọn, chỉ-định và sai phái đến với loài người. Những lễ-luật đó được ghi chép trong sách thánh, sách kinh, hoặc truyền miệng trong giáo-lý kinh-điển từ thế-hệ qua thế-hệ khác. Tất cả các loại sách này được coi như là sách thánh, có nghĩa rằng đây chính là lời của Thượng-đế phán dạy cho loài người, là khuôn vàng thước ngọc để tuân theo cần mật ngõ hầu con người được an-vui hạnh-phúc ở đời này và trường-sinh viên-mãn đời sau. Những sách vở và những lời giảng-huấn này phải được các vị chuyên-môn là giáo-sĩ, tu-sĩ, luật-sĩ giải-thích ý-nghĩa và sứ-điệp lời Thượng-đế cho quần-chúng. Chính vì thế có nhiều giáo-phái hệ-thống khác nhau vì có lẽ ít có những lần chính Thượng-đế đích-thân phán dạy như qua các nhân-vật lịch-sử Mô-sê, Giê-su, mà chắc hẳn có nhiều người đã tự-nhận

mình là sứ-giả của Thượng-đế, đã ám-muội nhân-danh Thượng-đế mà giảng-dạy. Cũng như gần đây người ta loan tin việc Đức Mẹ Maria hiện ra khá nhiều lần với nhiều người ở khắp nơi trên thế-giới, còn ngay chính thẩm-quyền của Hội-Thánh Công-giáo cũng tỏ ra rất dè dặt, không dễ dàng mà vội vã nhìn nhận những lần hiện ra đó.

Lịch-sử nhân-loại đông tây đều ghi nhận nhiều chiến-tranh tôn-giáo đã xảy ra dưới chiêu-đề vinh-danh Thượng-đế và bảo-toàn chính-đạo, nhưng thực sự đã làm hao tổn bao xương máu của dân lành, làm thiệt hại rất nhiều sinh-mạng của chúng dân, để rồi lâu sau đó người ta mới nhận ra những mặt nạ muôn hình vạn trạng của các con buôn chính-trị, những tay đầu-cơ thủ-đoạn đã tranh-chấp dành dặt ảnh-hưởng giữa các phe phái nhóm này nhóm nọ.

Trong tập sách này, chúng tôi không muốn đi sâu vào việc truy-nguyên nguồn gốc tôn-giáo, nhưng chỉ muốn đưa ra một đề-nghị thực-tế của quan-niệm và lối sống tổng-hợp về con người toàn bộ, với hy-vọng không đi ngược lại một giáo-thuyết tín-điều nào. Những điều chúng tôi viết ra đây không phải là lời giảng dạy của một ai, mà chỉ là những nhận xét của cá-nhân chúng tôi qua kinh-nghiệm sống thực-tế, cùng với những nhận-định của một số người đi trước hoặc đang cùng đi trên con đường làm người muốn tìm an-vui hạnh-phúc và hướng tới mục-đích của cuộc đời.

suy-nghĩ và thảo-luận

- 1.- Đạo thờ ông bà cúng tổ-tiên ở Việt-nam thuộc về loại tôn-giáo và luân-lý nào? Phải chăng đó là mê-tín dị-đoan?
- 2.- Phải chăng ‘đạo nào cũng tốt’?
- 3.- Phật-giáo là độc-thần hay đa-thần?
- 4.- Phải chăng Khổng-giáo chỉ là một nền luân-lý đạo-đức? Phật-giáo chỉ là một nhân-sinh-quan triết-lý? Lão-giáo chỉ là nền siêu-hình?

thực-tập

- 1.- Bạn đã gặp một ai khác tôn-giáo hoặc khác tín-ngưỡng với bạn chưa? Kể lại kinh-nghiệm gặp gỡ đối-thoại đó.
- 2.- Tìm gặp một người thuộc tôn-giáo khác và thảo-luận về ý-nghĩa của vô-thần, đa-thần, nhị-thần, độc-thần.
- 3.- Bạn có tin: bói toán, địa-lý, tử-vi, chiêm-tinh, ngày lành tháng tốt, tuổi hợp tuổi khắc không? Tại sao vậy?

chương 2

quan-niệm
tổng-hợp toàn-bộ

2. 1 nhận-định tổng-quan

Quan-niệm thông thường của đa-số chúng ta hình như vẫn theo thuyết nhị-nguyên một cách nào đó, coi con người có hồn có xác. Những gì nhìn thấy sờ mó đụng chạm cảm-giác được đều thuộc về thể xác vật-chất, còn tất cả những gì khác đều thuộc về tinh-thần hoặc linh-hồn. Vấn-đề khó giải-quyết nhất là tâm-tư và trí óc con người, những khả-năng lệ-thuộc rất nhiều vào các cơ-năng của thể xác và óc não của con người.

Quan-niệm tổng-hợp con người toàn-bộ tin rằng mỗi con người có ba thành-tố là thể xác, tâm-trí và linh-hồn, và nhất nhất mỗi hành-vi nhân-linh của con người phải là thành-quả tổng-hợp toàn bộ của ba thành-tố đó.

2. 2 thể xác

Trước hết chúng ta hãy nhìn thẳng vào thực-tế cuộc sống thể xác con người. Từ khi mới sinh ra cho đến chết, ai cũng phải ăn uống ngủ nghỉ, rồi phải tập ăn tập nói, tập gói tập mở, tập suy-nghĩ phán-đoán, tập nhận-định phải trái đúng sai, tập quyết-định và hành-động, tập tự-lập tự-chủ, tự ý-thức trách-nhiệm. Sinh con ra trên đời này, ai cũng muốn cho mẹ tròn con vuông: mẹ con đều mạnh khỏe. Sức khỏe là mục-tiêu và điều-kiện tiên-quyết để làm người. Có sức khỏe rồi người ta mới nghĩ đến cách làm đẹp làm giàu. Chẳng ai muốn mình bị người khác chê là yếu ớt, xấu xí. Ai cũng muốn ăn cho ngon, ngủ cho kỹ, mặc cho đàng-hoàng, diện cho thật đẹp.

Xin bạn hãy kiểm-điểm ngân-sách tài chánh sổ chi-thu của bạn xem mỗi ngày, mỗi tuần mỗi tháng, mỗi năm bạn đã chi tiêu bao nhiêu tiền bạc, đã sử-dụng bao nhiêu sức-lực, đã dành dụm bao nhiêu thời-giờ để bảo-vệ giữ gìn sức khỏe và phát-triển thân xác của bạn. Thử hỏi có ai bằng lòng hoàn toàn với sức khỏe của mình không? Ngay những lực-sĩ thể-thao nổi tiếng trên thế-giới cũng còn muốn mỗi ngày phải tranh-thủ và tiến-bộ hơn người khác đó thôi.

Các khoa-học thực-nghiệm nói chung như vật-lý, hóa-học, và cách riêng các ngành y-khoa đều có cùng một mục-tiêu là giúp cho thân xác tráng-khiên khỏe mạnh, phòng ngừa và chữa trị bệnh tật. Trong các ngành khoa-học và y-khoa này, người ta khám-phá ra được những luật-lệ chi-phối sinh-hoạt cuộc sống và liên-hệ tới thể xác con người. Thượng-đế thường không trực-

tiếp mạc-khải cho biết những định-luật này, nhưng đã ban cho con người một trí óc để con người tìm tòi, so sánh, suy-nghĩ và đi đến những kết-luận thực-tế và hữu-ích. Thời-gian cho biết những tìm tòi kết-luận của thế-hệ sau có thể bổ-túc, thay đổi hoặc đôi khi đi ngược lại với những kết-luận của thế-hệ trước. Dù sao những định-luật khoa-học, những luật-lệ thiên-nhiên đây cũng chỉ là những bước dò dẫm của con người vào trong vũ-trụ bao-la: có lẽ loài người mới chỉ nhìn thấy một vài cây nhỏ trong cánh rừng bao la, chứ chưa chắc đã đi hết được cả cánh rừng. Càng tìm hiểu, con người càng cảm thấy đại-vũ-trụ thật bao la hùng-vĩ: trăng sao tinh-tú, trời đất sông núi, thiên-hà ngân-hà: làm sao mà đi cho tới mà biết cho cùng được? Rồi chính tiểu-vũ-trụ của thể xác của con người với những tế-bào li-ti, hoặc những nguyên-tử vật-chất con mắt không nhìn thấy: càng nghiên-cứu càng khám phá ra những kỳ-diệu mỗi ngày mỗi mới: làm sao biết được căn-nguyên cội rễ?

Trong lãnh-vực này, chúng ta nên để ý cách riêng đến những ngộ-nhận thiên-kiến đáng tiếc coi hình dong dáng dấp vẻ mặt bên ngoài là tất cả con người, nhìn màu da như ranh giới phân-cách chia-ly, tưởng chừng thân xác khiếm-tật là đồ phế-thải không bằng. Để cải-chính những ngộ-nhận thiên-kiến đó, ca-dao Việt-nam từ lâu đời đã có câu

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn

xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người.

Helen Keller ở Hoa-kỳ, sinh ra mù lòa câm điếc, thế nhưng đã trở nên một gương mẫu sáng chói cho nhiều người có thể lướt thắng mọi trở ngại thể xác để lớn lên phát-triển về tâm-trí và nâng cao giá-trị tinh-thần thiêng liêng cao quý: tâm-trí ưu-tú và linh-hồn siêu-việt trong một thân xác khiếm-khuyết bất-toàn.

Nói về sức mạnh của thể xác, chúng ta phải thành-thực ghi nhận rằng ‘*manh được yếu thua*’ là lẽ thường hằng của luật rừng, cho dù đó là giữa người với người, giữa gia-đình với gia-đình, giữa tổ-chức với tổ-chức, giữa cộng-đồng xã-hội với cộng-đồng xã-hội, giữa dân-tộc quốc-gia với dân-tộc quốc-gia. Chúng ta cũng rất nhận thấy rằng sắc đẹp thể xác dễ có sức mạnh quyến rũ làm mê mê tê tái tâm-hồn cũng như có sức làm ‘*ngiên nước nghiêng thành*’. Lịch-sử đã ghi lại nhiều vụ án tình hi-hữu chỉ vì sắc đẹp thể xác, nhiều hình ảnh của minh-tinh tài-tử đã bị lạm-dụng hoặc muốn lợi-dụng vì tỏ ra câu khách thập-phương và thu hút hầu bao của đại-chúng.

Sức khỏe sắc đẹp là lãnh-vực của y-khoa khoa-học và thuộc phần chuyên-môn của các bác-sĩ y-tá, nhà khoa-học. Trong thể xác và qua các giác-quan, con người nhận được các xúc-động, cảm-giác: biết vui/buồn, sướng/khổ, thoải mái/khó chịu, hăng hái/chán chường. Nên nhớ rằng loài vật cũng có những xúc-động và cảm-giác tương-tự.

Mặc dầu sức khỏe sắc đẹp thể xác là lãnh vực của y-khoa khoa-học, nhưng vì con người toàn-diện là tổng-hợp linh-hồn, thể xác và tâm-trí, nên dù muốn dù không, thể xác cũng có liên-hệ cách này cách tới tâm-trí và linh-hồn. Gần đây người ta đã đưa ra một nhận-định thật tinh-vi tế-nhị rằng ‘*ăn uống thế nào, con người cũng trở nên như vậy*’ (*we are or become what we eat or do not eat*). Người ta nhận thấy đa-số các loài vật ăn rau cỏ thì hiền lành dễ thương như trâu bò hươu nai, còn loài vật ăn sống nuốt tươi thì dữ dằn hung bạo như hùm beo sư-tử, còn những loài vật ăn đủ thứ thì cũng có đủ loại tính tình như các loài gia-súc: chó mèo gà vịt v.v...

Một cách nào đó việc ăn chay kiêng thịt trong các tôn-giáo cũng phản-ảnh nhận-định thực-tế của thể xác con người ảnh-hưởng tới tâm-trí và linh-hồn. Ăn chay kiêng thịt vì con người muốn có quân-bình hòa-hợp và muốn cho tâm-trí và linh-hồn có tiếng nói và ảnh-hưởng trên con người toàn bộ: ăn chay và kiêng thịt để thông-cảm với những người nghèo đói, để có dư ra một chút mà bố-thí công-đức, cũng như không tốn thời-giờ tiền bạc vào việc ăn uống chơi dờn mà có giờ và phương-tiện hơn mà phụng-sự Thượng-đế và phục-vụ tha-nhân.

2. 3

tâm-trí

a.) diễn-tiến

Nếu như không ai muốn bị người khác chê thể xác của mình là yếu ớt bệnh-tật, mặt mũi của mình là xấu xa đen đui, thì cũng chẳng ai muốn bị chê tâm-trí là ngu-si đần-độn. Trái lại ai cũng cho mình là hiểu biết nhất đời, là thông-minh, khôn-ngoan, tài giỏi.

Trước hết, đứa bé tiếp-xúc với thế-giới bên ngoài bằng mắt mũi tay chân, cái gì cũng bỏ vào miệng, sờ bằng tay, đụng bằng chân. Khi biết nói rồi, trẻ em hỏi người lớn cha mẹ đủ câu đủ cách để biết thế nào là đúng, sai, là phải trái.

Học ở nhà chưa đủ, con em đi tới trường để học hỏi thêm nơi thầy cô bạn bè, sách vở, phòng thí-nghiệm. Học về vạn vật thiên-nhiên trong vũ-trụ, học về cách liên-hệ với xã-hội và con người. Học-đường chính là môi-trường thuận-tiện để con em học tập mở mang phát-triển tâm-trí do các giáo-sư giảng dạy và

các người hướng-dẫn tâm-lý chỉ-bảo. Việt-nam có câu :
“Học ăn học nói, học gói học mở”

b.) hệ-thống phát-triển

Đây là những định-luật tâm-lý, những nguyên-tắc nhân-văn, những quy-ước xã-hội mà các triết-gia thời xưa như Socrates, Plato, Aristoteles, Khổng-tử, Mạnh-tử, các nhà tâm-lý ngày nay như Sigmund Freud, Carl Jung, Alfred Adler, Jean Piaget, B.F. Skinner, Rollo May, Erik Erikson nghiên-cứu và đề-xướng. Có điều là tìm hiểu thể xác con người đã khó khăn khôn dò rồi, huống chi đi sâu vào đời sống nội-tâm của con người. Chính vì thế trong lịch-sử loài người, ít có ai đã bỏ thời-giờ sức lực ra mà nghiên-cứu tìm hiểu. Những cố-gắng mới nhất của ngành tâm-lý thực-nghiệm ở Hoa-kỳ cũng chưa đâu vào đâu. Một đàn chúng ta phải vui mừng vì nhận thấy đã có nhiều cố-gắng và tiến-bộ đáng kể trong thế-kỷ 20 này, một đàn chúng ta cũng phải rất thận-trọng khi áp-dụng những định-luật tâm-lý vào cuộc sống, vì lẽ chúng ta chỉ như kẻ mù sờ voi trong lãnh-vực sâu xa bí-ẩn này.

Ở Hoa-kỳ có khá nhiều bản trắc-nghiệm để tìm hiểu khả-năng cũng như tính tình của con người. Các công-ti lớn phải trắc-nghiệm xem ứng-viên có đủ khả-năng làm việc hay không. Các trường học cũng phải làm trắc-nghiệm xem sinh-viên có chọn đúng ngành hay không. Các chủng-viện cũng làm trắc-nghiệm để xem thính-viên ứng-viên có ơn gọi phục-vụ tín-đồ và giáo-đoàn hay không.

Bản trắc-nghiệm tâm-lý nổi-tiếng và phổ-thông nhất hiện nay ở Hoa-kỳ là MMPI (Minnesota Multiphasic Personality Inventory: *bản Minnesota điều-nghiên*

đa-dạng về nhân-vị bản-ngã). Qua trên 50 năm sử-dụng, đã có rất nhiều tranh-luận sôi nổi do các nhà tâm-lý cũng như những nhà giáo-dục chuyên-môn. Ít ra hầu như ai cũng đồng-ý rằng đây là một bản điều-nghiên có giá-trị, nhưng cũng chỉ đúng được chừng 60%-70% thôi, đối với đại-đa-số dân Hoa-kỳ hấp-thụ nền văn-hóa Âu-Mỹ. Điều nguy-hiểm nhất là đa-số các đại-học và đại-chủng-viện đã và đang dùng bản trắc-nghiệm MMPI để tuyển-nhận sinh-viên hoặc ứng-sinh. Tất-nhiên những sinh-viên ứng-nhân từ các nền văn-hóa khác bị thiệt thòi vì tiêu-chuẩn thiên-vị này.

c.) nhận-định

Nền giáo-dục cổ-truyền hình như vẫn cho rằng học-sinh nào được điểm cao, đậu ưu hạng ('straight A') là những con người tốt. Tuy nhiên từ lâu ca-dao Việt-nam đã có câu

Sông sâu còn có kẻ dò

lòng người nham hiểm biết đo sao vừa ?

Câu ca-dao trên phản-ảnh lời Sách Thánh; "tâm-trí và trái tim của con người thật bí-hiểm thâm sâu! Ai hiểu cho cùng?" (Tv 64: 6)

Tâm-trí là lãnh-vực của văn-hóa giáo-dục và là phần chuyên-môn của các giáo-chức, các hướng-dẫn-viên tâm-lý, các người cố-vấn khải-đạo. Nhờ giáo-dục và hướng-dẫn, con người mới biết thế nào là đúng/sai, giỏi giang/ngu dốt. hay/dở, thông-minh sáng trí/ngu-si đần độn.

Chúng tôi tin rằng loài vật cũng có tâm-trí theo một mức-độ nào đó, cho dù nhiều người vẫn nghĩ rằng loài vật chỉ có bản-năng chứ không có tâm-trí. Nhóm năng-động điều-hành (*behavior modification*) đã

dùng phòng thí-nghiệm để chứng-minh rằng chó, mèo, chuột, khỉ, chim bồ-câu cũng có thể được huấn-luyện để thi-hành đúng mệnh-lệnh đã lãnh-nhận, như thế có nghĩa là chúng cũng có một bộ óc và một trí khôn, biết ghi nhớ biết học tập trong âm trí, biết buồn vui sướng khổ trong thể xác.

Người La-mã đã thật khôn-ngoan khi nhận-định rằng “mens sana in corpore sano” (*tâm-trí lành mạnh trong một thân xác khỏe mạnh*): khi nào thể xác khỏe mạnh thì tâm-trí cũng dễ được lành mạnh, và đảo lại khi nào tâm-trí lành mạnh thì thân xác cũng dễ khỏe mạnh. Nhiều bác-sĩ y-sĩ đã ghi nhận rằng có lẽ 90% bệnh-nhân đau yếu vì tâm-trí tưởng tượng nhiều hơn là bệnh-lý thể xác thực sự, và nhiều khi họ đã phải cho bệnh-nhân liều thuốc ‘*an-thần, yên trí*’ (*placebo*) để bệnh-nhận được an-tâm mà mau khỏi bệnh tưởng-tượng. Hình như những người làm việc tâm-trí nhiều hơn thể xác cũng dễ bị nhiều bệnh tật đau yếu hơn những người làm việc về tay chân thể xác, vì thiếu quân-bình hòa-hợp.

d.)

phải chẳng ngu dốt là một bất-hạnh?

Nền giáo-dục cổ xưa nói chung, và Á-đông cũng như Việt-nam nói riêng, thường có tính cách tiêu-cực, dọa nạt, đe ngăm, luận-phạt. Trong khi đó nền giáo-dục hiện-đại, nhất là tại Âu-Mỹ, tích-cực tìm cách khen thưởng, khuyến-khích, cổ-võ. Ngay các tôn-giáo xưa kia cũng nặng về phần giáo-điều nghiêm-cấm ra lệnh với đủ mọi thứ hình phạt, hơn là như bây giờ khuyến-khích nhân-tài, cổ-võ cá-nhân, trên nền tảng yêu thương, thông-cảm truyền-đạt.

Ở Việt-nam nói chung, cha mẹ nào cũng chỉ muốn sao cho con cái mình học giỏi, thi đậu vào các trường nổi tiếng. Học-sinh nào có điểm xấu dễ bị chúng bạn chê cười, cho như là đồ bỏ đi không bằng. Cho dù ca-dao tục-ngữ có câu “*hữu tài vô hạnh (có tài-trí mà không có đức-hạnh) là đồ bỏ đi*”, nhưng trên thực-tế, có mảnh bằng trên tay vẫn làm cho người cảm hãnh-diện hơn, cho dù chưa chắc đã nhờ đó mà xin được việc, hoặc trở nên người hữu ích cho xã-hội. Có người khi học trong trường rất dở, khi đi thi thì trượt lên trượt xuống, vậy mà trên đường đời đã công-thành danh-toại thật đáng làm gương cho hậu-thế. Ngược lại cũng có những người văn bằng đầy ngực mà trên thực-tế chẳng làm gì được nên hồn ngoài võ miệng, và cuộc sống của họ cũng chẳng tạo nên hạnh-phúc cho những người chung quanh. Cũng có những người hãnh-diện vì có những mảnh bằng giả-hiệu để lừa bịp người khác để mà tiếp-tục sống trên sự lừa dối đó.

Kinh-nghiệm cuộc sống cho thấy rõ nhiều người thông kinh vạn quyển, vậy mà chẳng biết xử-thế sao cho đẹp lòng người. Có người đầy quyền sinh-sát trong tay, mưu-trí thao-lược, vậy mà chẳng lúc nào được sống bình-an hạnh-phúc! Tại sao vậy? Có tín-đồ đạo-hữu thuộc nằm lòng giáo-lý kinh-kệ, biết tranh-luận đấu-lý với đối-phương, vậy mà vẫn chưa thực sự tìm đạo, hiểu đạo và sống đạo.

Rồi chúng ta nhận thấy có những mâu-thuẫn giữa ‘đạo và đời’, giữa đúng sai, phải trái với tốt xấu, lành dữ. t.d. phá thai là được phép đúng luật-lệ ở Hoa-kỳ, nhưng lại là một trọng tội luôn ray rút trong lương-tâm nghiêm-túc của con người đàng-hoàng và là một điều chống lại giới răn ‘cấm giết người’ trong bộ luật

Thập điều của Thượng-đế. Một trường-hợp điển-hình nữa là Đức Giêsu bị kết-án tử-hình theo luật La-mã và Do-Thái, cho dù Ngài chẳng có tội gì khác ngoài việc Ngài tuyên-bố và khẳng-định chân-lý thần-linh rằng Ngài là Con Thượng-đế, chân-lý mà nhân-loại thời đó cũng như qua bao nhiêu thời-đại không thể nào hiểu thấu và chấp nhận nổi khi không có niềm tin thành-thực và lòng yêu chân-chính!

Câu nói “vô tri bất mộ” (*không biết thì không mộ mến được*) phải được hiểu như thế nào đây? Thế nào là biết thật? Sách Nho có câu: “tri vi tri chi, bất tri vi bất tri chi, thị tri giả” (*biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết: chính đó là biết thật vậy*).

Việt-nam ta cũng có câu: “biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe”.

2. 4 linh-hồn

a.) nhận-định

Tôn-giáo nào cũng đề-cao giá-trị của linh-hồn, đôi khi đến độ chê bỏ phần đóng góp của thể xác, đồng-thời đồng-hoá tâm-trí như một hình-thái tác-động của linh-hồn. Riêng ý-kiến chúng tôi, theo quan-niệm tổng-hợp, thiết-nghĩ rằng linh-hồn là thành-phần thiết-yếu của con người toàn bộ cũng như thể xác và tâm-trí.

Theo hệ-thống vạn vật trên vũ-trụ này, chúng ta nhận thấy hệ-thống đẳng cấp rõ ràng của các sinh-vật như: cỏ cây hoa lá có sinh-hồn, nghĩa là có sự sống, côn-trùng súc-vật có thêm tri-hồn, nghĩa là có cảm giác nhận biết, có trí khôn trí nhớ; còn loài người có thêm

linh-hồn: ‘linh ư vạn vật’ (*linh-thiên nhất trong vạn vật*), nghĩa là biết phải trái tốt xấu, nên hay không nên. Có lẽ chúng ta chưa hiểu được thế-giới của loài vật bao nhiêu để thực sự nhận-định chính-xác khả-năng ‘tri-hành’ của chúng. Chúng tôi tin rằng loài vật có một mức-độ tri-giác và cảm-giác mà loài người chưa hoặc không thể hiểu nổi. Chó nghe rõ hơn người; bồ-câu có trí nhớ biết đưa thư đúng chỗ; cú, giới nhìn rõ hơn mắt người. Gần đây chúng ta mới ghi nhận giá-trị hiểu biết của loài vật như chó săn cảnh-sát dùng trong việc tìm hơi thám-thính; cá mập làm trò bơi lội; voi, sư-tử, khỉ thao-diễn trong các gánh xiếc. Như vậy là chúng cũng có trí khôn, có cảm-giác, và biết nhận-định qua việc thưởng phạt của người huấn-luyện chúng.

Các tôn-giáo nói chung và các nền luân-lý đạo-đức nói riêng thường coi tâm-trí như là một khả-năng hoạt-động của linh-hồn. Nền giáo-dục tổng-quát thường đề-cao những bộ óc xuất-sắc, những trí khôn thần-đồng, nhưng ít khi để ý đến những linh-hồn cao-thượng, những tấm lòng quảng-đại hào-hiệp.

Các nước dân-chủ thường tách-biệt tôn-giáo ra khỏi chính-trị, chủ-trương không pha trộn tôn-giáo vào với chính-trị, để rồi những tay con buôn hoạt-đầu chính-trị hành-động bất-chấp luân-thường đạo-lý, cố-tình chà-đạp luân-lý nại có đó là vấn-đề tôn-giáo.

b.) đề-nghị

Linh-hồn là căn-bản đạo-đức luân-lý, biết nhận xét tốt xấu, lành dữ, phải trái, nên hoặc không nên qua tiếng nói của lương-tâm và lương-trí. Đây là lãnh-vực của tôn-giáo và phần chuyên-môn của giáo-sĩ

tu-sĩ qua những kinh-kệ suy-niệm về tôn-giáo, những năm tháng tu-luyện học hỏi về đạo-lý.

Ai cũng muốn sống tốt lành đạo-đức, chẳng ai muốn bị coi là quỉ sứ, nhưng hầu như ai cũng cảm thấy bị giằng co như Thánh Phaolô “*làm sự dữ mình không muốn, và chẳng chịu làm sự lành mình muốn*”. (Rm 7: 19)

Ca-dao Việt-nam có câu

“*cái nét đánh chết cái đẹp*”

hoặc “*tốt gỗ hơn tốt nước sơn, xấu (về hình dong) người (mà) đẹp nét còn hơn (chỉ) đẹp (nét mặt) người*”.

Con người mặc dầu chứa chất nhiều bí-ẩn cũng trải qua những thay đổi và chịu nhiều thử-thách trong thể xác như bệnh tật tai ương, trong tâm-trí như ngu muội mau quên, trong linh-hồn như thú tính và dục-tình.

Bao lâu còn sống, con người đều có thể bị bệnh này tật kia liên-lụy. Ảnh-hưởng của phiếm-thần coi bệnh tật là do tà ma ám ảnh, do thần thánh trừng phạt vì duyên kiếp trước hoặc do cha mẹ ông bà ác-đức nên con cái cháu chắt bị vạ lây. Do đó phải tụng niệm cúng vái, đeo bùa chú, xin trầm ngải.

Với thời-kỳ khoa-học tiến-bộ và y-khoa phát-triển, người ta tin rằng bệnh tật là do vi-trùng vi-khuẩn hoặc siêu-vi-khuẩn gây nên. Do đó phải phòng bệnh hơn chữa bệnh. Y-khoa muốn định loại các vi-trùng vi-khuẩn và dùng kháng-độc-tố đủ loại để chữa trị: đây là cách chữa trị từ căn-nguyên. Nhưng khoa-học dù có tiến-bộ mấy, y-khoa dù có phát-triển bao nhiêu chẳng nữa cũng không biết hết mọi căn-nguyên cội rễ. Và hình như cứ chữa được bệnh này thì lại sinh ra tật khác. Ngày

xưa có bệnh thì đổ là trời đánh thánh vật, hoặc bị trúng gió, bị cảm hàn, bị ma nhập quỷ ám. Ngày nay mỗi người mỗi bệnh, và cùng bệnh ung-thư cũng có nhiều triệu-chứng và diễn-tiến khác nhau. Rồi chính y-khoa cũng không đồng-ý với nhau: đông-y tây-y mỗi ngành mỗi cách, lang ta lang tây mỗi người mỗi lối.

Trước kia người ta cứ tưởng khoa-học là vạn-năng, y-khoa có toàn quyền để định-đoạt sinh-mệnh của con người. Gần đây, hội-đồng y-khoa Hoa-kỳ cũng phải công-nhận rằng đa-số căn-nguyên bệnh tật của con người là do tâm-trí hơn thể xác, và lời cầu-nguyện giúp cho bệnh-nhân bình-phục mau hơn, cũng như “một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ”. Thế là người ta đổ xô nhau đi chữa bệnh tâm-trí, dùng nhân-điện, tự-kỷ ám-thị, gia-nhập các hội thiền, họp hội-ngộ chia sẻ tâm-tinh, tổ-chức tuần tam-nhật cửu-nhật, tạo thành dây chuyền cầu-nguyện.

Dù sao con người vẫn tự nhận mình còn yếu ớt thua kém. Ngày xưa khi được khỏi bệnh thì coi như là phép lạ, lộc thánh, ơn trời, rồi có một thời người ta tin vào sức mạnh của khoa-học, y-khoa và dược-liệu. Ngày nay nhiều người vẫn còn đi hành-hương những thánh-địa và đền thánh với hy-vọng được ơn thiêng phù-hộ chữa những bệnh nan-y. Báo-chí tin-tức thỉnh thoảng cũng loan báo phép lạ đây đó. Một số giáo-sĩ vẫn giảng-thuyết và chủ-tạo các buổi lễ cầu-nguyện xin ơn chữa lành. Tôn-giáo nào cũng có những đền thánh, và hành-hương dù ở đâu cũng vẫn quyến-rũ khách thập-phương cho dù tốn nhiều tiền của, mất thời-giờ công-sức. Người ta ghi nhận những phép lạ, những trường-hợp khỏi bệnh lạ thường, nhưng chúng ta cũng phải đánh dấu hỏi về những trường-hợp không khỏi

bệnh, những thất-bại chán chường vì không được như lời cầu-khẩn.

Mục-đích của tôn-giáo là muốn cho con người được tránh các cạm bẫy của cuộc đời, không làm điều xấu xa xằng bậy, không đi ngược lại với tiếng nói của lương-tâm, không lỗi phạm điều-luật của Thượng-đế. Tôn-chỉ của đạo-giáo nào cũng chỉ là muốn cho con người trở nên tốt lành thánh-thiện, giúp cho con người sống bác-ái công-bình, được an-vui hạnh-phúc.

Tôn-giáo không phải là liều thuốc mê hoặc lòng người, không phải là thuốc phiện ru ngủ dân chúng như Karl Marx, ông tổ thuyết cộng-sản duy-vật chủ-trương, nhưng là điều-kiện cần-thiết để con người được an-vui hạnh-phúc. Nhiều bất-hạnh đã đến với con người chỉ vì con người mất quân-bình hòa-hợp khi chỉ ham mê chạy theo những thú vui tiện-nghi vật-chất của thể xác, những đòi hỏi kiêu-căng tự-ái của tâm-trí, mà quên mất đi một phần thật quan-trọng là linh-hồn với những nhu-cầu thiêng-liêng căn-bản đáp-ứng lại nguyện-vọng sâu xa nhất, qua những nguyên-tắc đạo-đức luân-lý nền-tảng đem lại an-vui viên-mãn chân-chính và hạnh-phúc đích-thực trường-cửu.

suy-nghĩ và thảo-luận

QUAN~NIỆM TỔNG~HỢP

- 1.- Thử tìm hiểu nạn kỳ-thị chủng-tộc, màu da, tiếng nói, hoặc nạn nô-lệ trong lịch-sử loài người.
- 2.- So sánh lợi hại của các thể-chế: quân-chủ, dân-chủ, độc-tài chuyên-chế.
- 3.- Hãy ghi nhận những tệ-đoan quan liêu phong-kiến trong xã-hội cộng-đồng bạn đang sống như thái-độ trịch-thượng vua tôi, cách liên-hệ chủ tớ, lối giao-tiếp thầy thợ, cho dù ngôn-từ không còn đó.

thực tập

- 1.- Trong đời sống thường ngày, chúng ta hay dùng ngôn-từ một cách tổng-quát, ít chú ý đến ý-nghĩa thích hợp riêng biệt t.d. cái gì cũng tốt, như xe chạy tốt, quần áo tốt, người hàng xóm tốt v.v...

Bạn hãy kể ra 10 nhóm chữ có chữ tốt trong đó và tìm hiểu ý-nghĩa riêng biệt của trường-hợp đó và dùng một từ khác thay thế t.d. xe chạy tốt có nghĩa là máy chạy vọt, êm, nhanh; quần áo tốt có nghĩa là vải bền, mẫu đẹp, hợp thời-trang; người hàng xóm tốt có nghĩa là dễ chịu, vui vẻ, thông-cảm.

- 2.- kiểm-điểm cuộc sống thể xác, tâm-trí và linh-hồn:

a.) thời-giờ mỗi ngày:

thể xác: ăn uống , ngủ nghỉ, chơi dãn

tâm-trí: đọc sách báo, coi tivi video, nghe nhạc

linh-hồn: đọc kinh cầu-nguyện, đọc sách báo tốt, phim ảnh đạo, chia sẻ tâm-tình, viếng thăm ủy-lạo

b.) tiền bạc mỗi tháng:

thể xác: chi tiêu vào việc ăn uống may mặc

tâm trí: mua sách báo văn-hóa giáo-dục

linh-hồn: ủng-hộ công-đức từ-thiện (luật thập-phân 10% của Do-Thái)

c.) khả-năng tài-trí:

thể xác: dùng sức lực để giúp người hoặc hại người

tâm-trí: tìm hiểu học hỏi thêm cho mình, giúp người

linh-hồn: công-bình bác-ái, giúp kẻ yếu kém hơn

d.) làm thời-khóa-biểu các sinh-hoạt thường ngày từ sáng thức dậy cho đến tối khi đi ngủ: ghi nhận mỗi sinh-hoạt thuộc lãnh-vực của thể xác, tâm-trí hoặc linh-hồn

t.d. sáng thức dậy 1.- đọc kinh dâng ngày (linh-hồn), 2.- đánh răng tắm rửa (thể xác), 3.- ăn điểm-tâm (thể xác), đọc báo (tâm-trí) v.v... để ý xem những gì còn thiếu sót mà bổ-túc cho được quân-bình.

e.) xét mình kiểm-thảo đặc-biệt đến một vài thói quen dễ có tính cách trở thành tệ-đoan
nghiện-ngập: như tú đở tường (rượu chè, cờ bạc, trai gái hút sách), hoặc radio tivi (truyền-thanh truyền-hình), video, computer (vi-tính, điện-toán), internet (liên-mạng toàn cầu).

chương 3

vài nguyên-lý tổng-quát

3. 1

dẫn vào nguyên-lý tổng-quát

Đây chỉ là những đề-nghị của chúng tôi, không có tham-vọng làm khuôn vàng thước ngọc hoặc đề ra mẫu mực cho bất cứ ai hoặc tổ-chức nào, cũng như không dám đặt vấn-đề nghi-ngờ nền luân-lý đạo-đức của một tôn-giáo hoặc dân tộc nào. Do đó nếu có sự trùng-hợp hoặc hiểu lầm ngộ-nhận nào, thì đó chỉ là tình-cờ ngẫu-nhiên do suy-diễn cá-nhân ngoài ý muốn. Nếu có ai bất-đồng ý-kiến thì cũng chỉ là lẽ đương nhiên, vì dù sao chúng ta cũng chỉ như những người mù dò dẫm trên con đường làm người, mỗi người may ra mới chỉ nhìn thấy một góc, biết được một chiều. Do đó những điều chúng tôi sắp viết ra đây dù có mang tên là '*nguyên-lý, suy-diễn, hệ-luận*' đi chăng nữa, trước sau cũng chỉ là những nhận-định của chúng tôi với hiểu biết giới-hạn và kinh-nghiệm cá-nhân. Chúng tôi mong bạn

đọc chỉ-giáo để có thể kiện-toàn những hiểu biết và kinh-nghiệm này.

Bây giờ chúng tôi xin phép đề-xướng 3 nguyên-lý và 6 điều suy-diễn hệ-luận.

3. 2.

nguyên-lý 1: tổng-quát

con người là một toàn bộ tổng-hợp của thể xác, tâm-trí và linh-hồn, cho nên chi bất cứ một phân-tích chia rẽ nào cũng chỉ là giả-tạo, thiếu-sót, đáng tiếc.

suy-diễn 1

Bất cứ một hành-tác nhân-linh nào của con người cũng phải là thành-quả của cả 3 thành-tố tổng-hợp lại.

Tôi đang viết bạn đang đọc những hàng chữ này: tay tôi viết, mắt bạn đọc (thể xác), tôi tìm cách suy-nghĩ để viết và bạn đang đọc những chữ viết này để hiểu biết những ý-tưởng mà (tâm-trí) suy nghĩ cho là đúng hoặc sai, để rồi tôi nhận-định đây là điều tốt và quyết-tâm nên viết và bạn muốn đọc, chớ không làm việc gì khác (linh-hồn).

Thể xác cảm thấy đói khát, tâm-trí suy-nghĩ thấy nhu-cầu cần phải ăn uống, linh-hồn lại nhận-định rằng cần phải ăn chay hãm mình để có dư ra một chút chia sẻ với những anh chị em thiếu thốn. Việc ăn uống hay không là do thể xác phối-hợp với tâm-trí và linh-hồn. Như thế mới được kể là một hành-vi nhân-linh, một hành-tác tổng-hợp của con người toàn bộ.

suy-diễn 2

Con người chỉ phải chịu trách-nhiệm và chỉ được an-vui hạnh-phúc đích-thực khi hành-tác của mình là thành-quả tổng-hợp như trên.

Mất an-vui hạnh-phúc là khi thiếu quân-bình của các thành-tố đó. Con người không phải chịu trách-nhiệm khi hành-động mà thiếu một trong ba thành-tố căn-bản đó.

Có người ăn uống say sưa tối ngày chẳng để tâm-trí suy-nghĩ tới hậu-quả tai-hại của việc ăn uống quá độ, và linh-hồn thiếu ý-chí nghị-lực để sống điều-độ: làm sao sống được hạnh-phúc? Có khi con người chỉ hành-động theo cảm-xúc tâm-tình vì thích thế, vì cảm thấy như vậy mà không để giờ hoặc để tâm mà suy-nghĩ. Có khi con người chỉ miệt mài theo đuổi một lý-tưởng, một chủ-trương mà quên đi thực-tế của cuộc đời cũng như những nhu-cầu thiết-yếu của con người, để rồi cuối cùng sa vào hố tuyệt-vọng. Tất cả đã thiếu quân-bình trong cuộc sống con người toàn bộ.

Một người quyết-định trao thân gửi phận trong cuộc sống hôn-phối khi thực ra họ chỉ yêu thể xác và vật-chất, chưa chắc họ đã hiểu ý-nghĩa cũng như những quyền-lợi và nghĩa-vụ qua việc làm của họ, chẳng lẽ bắt cả hai người cùng bị tù chung-thân hay sao đây? Cũng có những tâm-hồn tỏ vẻ cao-thượng khi mới lớn lên đã mơ ước dẫn thân hy-sinh phục-vụ tha-nhân trong các bệnh-viện, các trại cùi, trong khi có thể chỉ là vì họ muốn trốn 'việc quan đi ở chùa': như vậy đâu có phải là thực sự bác-ái cao siêu?

Thật là khó mà đưa ra những chỉ dẫn cụ-thể để biết thế nào là quân-bình thế nào là không. Ở

đây chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh ở một điểm này là mỗi hành-vi nhân-linh phải là thành quả tổng-hợp của cả ba thành-tố cấu-tạo nên con người, để con người chịu trách-nhiệm về hành-vi của mình. Như vậy mới là con người trưởng thành đúng nghĩa.

3. 3 nguyên-lý 2.

phương-pháp lý-tưởng để hiểu biết con người của chính mình cũng như của người khác là phải tổng-hợp các hiểu biết tất cả những lãnh-vực về thể xác, tâm-trí và linh-hồn càng nhiều càng tốt.

Khá nhiều khi chúng ta nói rằng biết người này người kia, mà thực sự ra chỉ biết tên biết tuổi, biết nét mặt biết hình dáng, nhưng chưa chắc gì đã biết đến tâm-trí và linh-hồn của người ta, hoặc chỉ biết địa-vị chức-tước xã-hội, những việc làm công-khai mà không mấy may biết đến đời sống riêng tư và tâm-tình của người.

Nhiều cô cậu khi gặp gỡ tìm hiểu yêu thương nhau cứ tưởng mình hiểu biết nhau về mọi phương-diện nhất là sau khi họ đã ăn nằm với nhau, trong khi đó thực ra may ra họ chỉ mới biết thể xác của nhau, hoặc quen nhau về một chút tính tình, chứ chưa chắc đã biết về tâm-trí văn-hóa giáo-dục, và linh-hồn cuộc sống thần-linh của nhau.

suy-diễn 3

Mỗi người chuyên-môn của một lãnh-vực phải tôn-trọng phần khả-năng chuyên-môn của người khác trong lãnh-vực khác của xã-hội chuyên-biệt cũng như đa-dạng này.

Thợ nề phải biết giỏi nghề thợ nề của mình, đừng lên mặt dạy thợ mộc. Thợ điện phải tôn-trọng phần chuyên-môn của thợ nước. Bác-sĩ phải tập-luyện cho thông-thạo về y-khoa, giáo-sĩ phải tu-luyện cho đắc-đạo, giáo-sư phải tìm hiểu nghiên-cứu tới nơi tới chốn. Xin đừng ai theo thói “*đốt hay khoe chữ*”. Điều này dễ đúng hơn trong các nước có trình-độ dân-trí văn-hóa cao và kỹ-thuật đa-dạng, hơn là trong các nước còn lệ-thuộc nhiều vào vị lãnh-tụ.

suy-diễn 4

Mỗi người phải biết giới-hạn của mình và đừng dẫm lên chân người khác, cũng đừng tự-hào mình là đỉnh cao trí tuệ loài người.

Mỗi người chỉ là một phản-ảnh nhỏ bé của nguồn chân-thiện-mỹ là Thượng-đế. Đừng có thái-độ tự kiêu như ‘hai ca-sĩ không khen nhau bao giờ’. Nại cố là tự-do ngôn-luận và quyền tự-chủ tự-lập, nhiều người có tên tuổi một chút như minh-tinh tài-tử, như các vô-địch thể-thao, như các lãnh-tụ chính-trị, có khuynh-hướng thích phát-biểu về mọi vấn-đề, tưởng y như mình quán-triệt mọi chuyện còn coi thiên-hạ như không ai hiểu biết gì hết. Đó là một lỗi lầm ngộ-nhận rất đáng tiếc.

suy-diễn 5

Không nên và không được quyền nhận diện một con người, hoặc nhận-định giá-trị một đời người

trong đời sống

chỉ vì một vài hành-động cử-chỉ, lời nói hoặc ý-nghĩ tư-tưởng của người ta.

Nên luôn nhớ lời Khổng-tử dạy: “chung thân hành thiện, thiện do bất túc, nhất nhật hành ác, ác tự hữu dư”, (*cả đời làm lành, lành còn chẳng đủ, một ngày làm ác, ác tự dư thừa*), hoặc ‘nếu cả đời làm việc thiện mà lỡ có một lần nào đó làm điều ác, thì cả đời mình sẽ bị mang tiếng là ác-đức’.

Một vài hình ảnh đăng trên báo chí, hiện trên màn ảnh tivi video làm sao diễn-tả biểu-lộ tất cả cuộc đời một con người được đây? Việt-nam có câu ‘làm báo nói láo ăn tiền’. Phương-tiện truyền-thông đại-chúng nhiều khi nhân-danh tự-do ngôn-luận đã bóp méo sự thật hơn là ‘đĩ văn tải đạo’ (*dùng văn-chương để chuyên chở đạo-lý*). Làm sao có thể trích-dẫn chỉ một lời nói mà đủ biểu-lộ cả một con người với cả một đời? Làm thế nào dùng chỉ một hình-ảnh mà đủ diễn-tả cả một lịch-sử trường-kỳ, một sự-nghiệp đa-năng?

suy-diễn 6

Thánh-nhân chính là thành-nhân vậy (to be holy is to be wholesome), và *thành-nhân cũng chính là thánh-nhân vậy* (to be wholesome is to be holy).

Mà thành-nhân là phát-triển toàn-diện toàn bộ tổng-hợp con người về thể xác, tâm-trí và linh-hồn. Bất-toàn bất-hạnh, thiếu quân-bình hòa-hợp là khi một phần phát-triển còn phần kia bị trì trệ.

Trên đời không thiếu gì những người thành-công về vật-chất thể xác, nhưng lại thất-bại ê chề về tâm-trí tình-cảm, về linh-hồn thiêng-liêng. Tự-tử tự-vận là hành-động của một người thiếu quân-bình và hèn nhát, không đủ sức chịu-đựng đau khổ éo le của cuộc

đời, không có tâm-trí can-trường đối-phó với hoàn-cảnh và nghịch-cảnh bi-đát. Tự-tử có thể chấm dứt đau khổ thể xác hoặc tâm-trí của chính mình, nhưng biết đâu để lại muôn ngàn đau vật cho những người thân-thương, và làm sao biết chắc được chết là hết và không có thưởng phạt đời sau? Mà lỡ có thì sao đây? Chả lẽ tránh đau khổ tạm bợ ở đời này để trăm-luân đau khổ muôn kiếp đời sau sao chăng?

Biết bao nhiêu anh-hùng vĩ-nhân đã coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, xả-thân hy-sinh cho đại-nghĩa và lý-tưởng, vào tù ra khám với thân xác tiêu-tụy nhưng tâm-trí minh-mẫn và linh-hồn tinh-anh. Họ vẫn giữ được phong-độ tư-cách của con người và sống an-vui hạnh-phúc với niềm vui chẳng ai trên đời có thể cướp giạt đi được.

Thể xác cho dù sinh đôi cũng không ai giống ai hoàn toàn, tâm-trí của mỗi người cũng có sở-trường sở-đoan khác nhau, và linh-hồn mỗi người được Thượng-đế tạo-dựng theo hình ảnh của Ngài, nên tổng-hợp toàn bộ thể xác tâm-trí và linh-hồn của một con người cũng phải là một thực-thể hiện-hữu khác hẳn. Mỗi con người phải phát-triển toàn-bộ khả-năng của mình để thành-nhân và trở thành thánh-nhân. Không ai phải trở nên một ai khác hoặc thành thánh giống một đấng nào cả.

3. 4 nguyên-lý 3

cuộc đời con người là một diễn-tiến liên-tục không ngừng qua các giai-đoạn trong quá-khứ,

hiện-tại và tương-lai, là thành-quả biểu-lộ một liên-hệ tình-nghĩa giao-ước (covenant) giữa trời đất người (thiên-địa-nhân), hơn là hậu-quả đòi hỏi của luật-lệ quy-ước (contract) giữa luật-lệ cấm đoán câu-nệ.

Khuynh-hướng tự-nhiên của con người là chỉ nhìn theo bề ngoài, chỉ nhận-định theo thiên-kiến, chỉ suy-đoán theo cảm-tình cá-nhân. Chúng ta dễ chụp mũ cho người, thích đeo nhiều nhãn-hiệu hào-nhoáng cho mình.

Lý-tưởng cuộc đời là hiểu mình biết người, biết trời đất, biết vạn-vật: “tử tri ngā tri, thiên tri địa tri, tri âm tri dương, tri cương tri nhu, tri kỷ tri bi” (*biết mình biết người, biết trời biết đất, biết âm biết dương, biết lúc mạnh lúc nhẹ, biết khi cứng khi mềm, biết người biết ta*)

Muốn hiểu biết người thì phải tìm hiểu tất cả lịch-sử diễn-tiến của con người đó từ khi sinh ra cho đến nay, phải tìm hiểu những liên-hệ tình-nghĩa giữa người đó với mọi người mọi cảnh liên-hệ. Như thế khó mà hiểu nổi con người, cho nên chi cũng đừng vội vã chụp mũ cho người, hoặc lên mặt mô-phạm dạy đời, hoặc kết-án một hành-động của con người khi chính mình chưa biết đủ về con người ấy, khi thực sự mình chưa đi gốc được trong bụng người ta. Đức Giêsu giảng-huấn: “*đừng lên án ai để chính người khỏi bị lên án, vì người sẽ bị lên án y như tiêu-chuẩn người đã dùng để lên án người khác*” (Mt 7: 1-2)

suy-nghĩ và thảo-luận

1.- Thế nào là giao-ước (covenant) và giao-kèo (contract)?

- 2.- Tìm hiểu khác biệt giữa thánh-nhân và thành-nhân (holy vs. wholesome), có tinh-thần luân-lý đạo-đức và cuộc sống mộ đạo sùng đạo (spiritual, moral vs. religious, pietistic)
- 3.- Thế nào là an-vui hạnh-phúc đích-thực? là thành-công thịnh-đạt?
- 4.- Có quyền tự-vận (kết-liếu cuộc đời: doctor assisted suicide) hoặc an-tử danh-dự (euthanasia: death with dignity) không?

thực tập

- 1.- Liệt kê danh-sách 10 người bạn quen biết hoặc thân-thiết theo khía cạnh thể xác, tâm-trí, linh-hồn. (Chỉ cần khoảng chừng 10, không cần 30).
- 2.- Liệt -kê danh-sách 10 người bạn thích, cảm-phục, và kể ra lý-do tại sao. (Có thể có một số trong danh-sách trước).
- 3.- Liệt-kê 10 người bạn ghét hoặc không ưa, và kể ra lý-do tại sao.
- 4.- Kể lại 1-2 hoàn-cảnh khi bạn bị đau khổ thể xác, bị thất-bại vật-chất mà vẫn giữ được niềm vui tinh-thần, hoặc 1-2 trường-hợp khi bạn đầy đủ dư thừa của cải mà vẫn thiếu niềm an-vui hạnh-phúc.

chương 4

áp-dụng trong tôn-giáo

4. 1

mục-đích của tôn-giáo

Tôn-giáo là liên-hệ giữa Thượng-đế và nhân-loại, là con đường hai chiều Thượng-đế mạc-khải chỉ bảo cho nhân-loại để nhân-loại biết mà tìm đến với Thượng-đế. Tuy nhiên tôn-giáo nào cũng đặt nặng vấn-đề tội phúc, vì tôn-giáo nào cũng dạy người ta hành thiện trừ ác, ăn ngay ở lành, làm việc lành, tránh sự dữ. Tôn-giáo đem lại cho con người niềm hy-vọng sẽ được sống trường-sinh bất-tử. Các tôn-giáo cũng phong thần phong thánh cho những người tốt lành thánh-thiện để làm gương cho hậu-thế soi chung, và lên án những hành-vi cử-chỉ tội lỗi của những con người độc-ác. Tuy nhiên tín-đồ thường nghe những lời cấm-đoán nhiều hơn là khuyên răn, có thái-độ tiêu-cực và mặc-cảm tội lỗi nhiều hơn là thái-độ tích-cực và tâm-hồn bình-an. Thập-điều của các tôn-giáo độc-thần gồm 7 điều cấm và 3 điều

khuyên. Có lẽ con người chúng ta dễ bị đánh động, dễ nhớ khi bị cấm hơn là khi được khuyên. Nghe những bài giảng dạy của giáo-sĩ đó đây, đa-số vẫn thích nghe những lời đanh thép nẩy lửa, những giọng nói đao to búa lớn, hơn là những câu chuyện đơn-giản chân-thành, những lời nói mộc-mạc chia sẻ kinh-nghiệm cuộc sống.

4. 2

thế nào mới là tội?

Theo quan-điểm pháp-lý, tội lỗi là khi hành-động trái với luật-lệ mình phải giữ. Mỗi quốc-gia có bộ dân-luật riêng. Mỗi thành-phố, mỗi tổ-chức mỗi hội-đoàn cũng lại có hiến-chương và nội-quy điều-lệ riêng. Hình như người ta tốn-phí khá nhiều thời-giờ và công-sức để giải-thích, bảo-vệ các luật-lệ đó, và có khi dùng chính những lễ-luật đó để đổ lỗi bắt tội nhau hoặc lên án sửa phạt nhau. Đôi khi luật lệ của nơi này đi ngược hẳn lại với luật-lệ của nơi kia. t.d. luật gia-đình một hoặc hai vợ, luật đi đường bên tay phải hoặc tay trái, luật ăn chay kiêng thịt, uống rượu, hút thuốc, giải-trí, cờ bạc v.v...

Mục-đích của luật-lệ là vì công-thiện công-ích, nhưng đôi khi áp-dụng luật-lệ một cách gò bó lỗi thời chỉ đem lại tai-họa. Muốn áp-dụng đúng lễ-luật thì phải hiểu tinh-thần mục-đích, hoàn-cảnh, chi-tiết của lễ-luật. Cần phải hiểu toàn-bộ luật lệ mới tìm được sự hữu-ích của lễ-luật, chứ không phải chỉ coi luật là luật như câu nói của người La-mã thuở xưa ‘*dura lex, sed lex*’ (*luật cứng nhắc, nhưng đó là luật thì phải tuân theo*).

Biết rằng có luật lệ đó rồi, chỉ khi nào mình cố-tình muốn đi ngược lại lễ-luật mới có thể là lỗi phạm. Chính đây là 2 điều-kiện tất-yếu của tội phạm: *biết* và *muốn*. Những trường-hợp gia-giảm sự hiểu biết là

khi người tuy lớn xác nhưng trí khôn còn trẻ nít, người bị bệnh tâm-trí, người già cả lú lẫn, hoặc những trường-hợp gia-giảm ước muốn như khi bị tù tội, bị áp-lực thể xác cũng như tinh-thần.

Một số giáo-sĩ có khuynh-hướng chế sơi tóc làm tu, đã dầy công nghiên-cứu phân-biệt các trường-hợp tội nặng, tội nhẹ, tội trọng, tội hèn, làm cho tín-đồ ít hiểu biết càng thêm bối rối và coi cái gì cũng là tội, để rồi sau này bị mặc-cảm tội lỗi dầy vò khó chịu.

Ngược lại một số nhà tâm-lý và xã-hội-học thời nay coi thường luật-lệ và nghĩ rằng không có gì tuyệt-đối và cũng chẳng có gì là tội lỗi trên trần-gian này bao lâu mà đương-sự cảm thấy dễ chịu thoải-mái. Họ thường nói rằng

a.) *phải sống trung-thực với lòng mình cảm-nghĩ* (go with your feelings, be yourself)

b.) *phải lắng nghe tiếng nói của con tim* (le coeur a des raisons que la raison ne connait pas) *con tim có lý-lẽ mà lý-trí không biết được, phải nhận-diện mà đi theo các tâm-tình.*

c.) *không có tâm-tình nào đúng tâm-tình nào sai* (feelings are neither right nor wrong) mà tất cả chỉ là phản-ứng tự-nhiên của một con người có tim rung-động, có trí biết suy-nghĩ thôi.

Khuynh-hướng này dẫn đến một suy-diễn nguy-hiểm là con người tự coi mình như chúa-tể có quyền định đoạt, thưởng phạt, và như vậy người ta coi nền luân-lý đạo-đức chỉ còn là tương-đối tùy thời tùy nơi tùy xã-hội tùy văn-hóa phong-tục tập-quán. Chắc hẳn đa-số đồng-ý với lời nhận-định của Đức Giáo-hoàng Piô

XII rằng tội-trạng nguy-hiểm nhất của thời-đại này là loài người không còn biết thế nào là tội phúc nữa.

Một số người nói: lấy đồ của Mỹ không có tội vì người Mỹ giầu có nước Mỹ dư dật. Trai gái vào tuổi yêu đương thường nghĩ rằng mình tỏ tình ân ái với nhau không có tội vì hai đứa cảm thấy thương nhau yêu nhau tha thiết thật tình. Nếu quả thực là như vậy thì chỉ còn ý-kiến và lập-trường chủ-quan và mục-đích ích-kỷ cá-nhân mà thôi.

4. 3 thần-quyền và thế-quyền

Hiệp-chủng-quốc Hoa-kỳ chủ-trương phân-biệt thần-quyền và thế-quyền, không muốn đạo-giáo có ảnh-hưởng trên luật-pháp chính-trị, đồng thời không để chính-trị dầy vào sự-vụ của đạo-giáo. Tuy nhiên sự phân-biệt đó đã đi đến độ chia rẽ nếp sinh-hoạt xã-hội và làm lung-lạc cuộc sống gia-đình, chỉ vì nhiều người lẫn lộn đồng-hóa luân-thường đạo-đức với tôn-giáo tín-điều.

Chúng ta hãy thử xét đến trường-hợp phá thai và an-tử. Tôn-giáo nào cũng giảng dạy phải tôn-trọng sự sống con người vì đây là nguyên-lý luân-thường đạo-đức tối-thiểu và căn-bản theo lương-tâm loài người và công-thiện công-ích, chứ không thể nói đây là chuyện riêng tư của tôn-giáo nên chính-quyền không muốn xía vào. Nhiều quốc-gia đã dùng cơ phân-biệt thần-quyền và thế-quyền để cho tự-do phá thai, tự mình lo an-tử, coi đó như là quyền tự-do tự-chủ tối-thượng bất-khả xâm-phạm của mỗi người, và càng không muốn tôn-giáo giảng dạy ngăn chặn cấm-đoán. Hậu-quả là nền luân-lý

suy-đổi, tuổi trẻ bị băng-hoại, tuổi già bị bỏ rơi, gia-đình bị tan nát.

Một trường-hợp nữa cũng nên rất chú-ý là vấn-đề giáo-dục sinh-lý và ngừa thai trong học-đường. Dĩ nhiên nhà trường lấy cố muốn giáo-dục dạy dỗ con em về mọi vấn-đề kể cả khía cạnh sinh-lý, nhưng sinh-lý thể xác không phải là tất cả con người: muốn giáo-dục thực sự, phải giáo-dục toàn bộ con người mới đúng. Rồi nhìn vào nội-dung của sách vở tài-liệu giảng dạy, có lẽ chúng ta chỉ thấy có những kiến-thức về y-khoa sinh-lý, về cách làm quen làm bạn và làm tình, chứ không có gì về huấn-luyện tư-cách phẩm-giá con người được hiểu biết trưởng-thành và phát-triển toàn diện về tâm-linh. Thảo nào con em học-sinh chẳng lạm-dụng để hưởng thú vui thể xác mà không chút trách-nhiệm về tinh-thần, nhất là khi phòng y-tế nhà trường còn phát không thuốc ngừa thai đủ loại. Thật là tréo cẳng ngỗng: một đảng cha mẹ có quyền cho con em xâu bông tai hay không, chích thuốc ngừa bệnh hay không, nhưng một đảng cha mẹ lại không được hỏi ý-kiến gì khi con em ngừa thai phá thai. Làm như vậy là chính-phủ và học-đường đã lấn át quyền của cha mẹ và đã thực sự dẫm chân lên địa-hạt tâm-trí và linh-hồn của học-sinh rồi.

Các thể-chế xã-hội chủ-nghĩa theo cộng-sản duy-vật tuyên-bố tự-do tôn-giáo trên lý-thuyết của giấy tờ, tự hào không muốn dính dáng vào các phạm-vi tôn-giáo, nhưng trên thực-tế đã chi-phối các sinh-hoạt tôn-giáo vin cơ để bảo-vệ an-ninh cho đồng-bào, vì ích-quốc lợi-dân. Có người cán-bộ còn huênh hoang tự biện-minh rằng vì phải bảo-vệ sự tự-do của người vô-thần, nên người hữu-thần không được biểu-lộ

việc thờ phượng của mình nơi công-cộng. Đúng là “miệng nhà sang, không có gang cũng có thép”.

4. 4 cuộc sống hằng ngày

Trên đây là một vài quan-niệm tổng- quát áp-dụng cho tôn-giáo và chính-trị nói chung. Trong cuộc sống mỗi ngày, chúng ta cũng có thể nhìn nhận ra sự liên-hệ tương-quan giữa thể xác, tâm-trí và linh-hồn.

Trước hết bạn hãy tự kiểm-thảo xem mỗi ngày bạn đã làm những gì cho thể xác, tâm-trí hoặc linh-hồn của bạn t.d. tốn bao nhiêu thời giờ, tiền bạc, nghị-lực vào việc nuôi dưỡng và làm đẹp thể xác, vào việc trau dồi kiến-thức hiểu biết cho tâm-trí, tập-luyện ý-chí tư-cách cho linh-hồn. Chúng tôi nghĩ rằng bạn sẽ rất ngạc-nhiên khi thấy bạn lo cho thể xác quá nhiều, mà chẳng lo cho tâm-trí bao nhiêu, còn linh-hồn ư? Có khi người ta chỉ đợi đến khi nào bị khó khăn trở-ngại hoặc hoạn-nạn mới biết đến cầu-nguyện khẩn vái thôi! Thảo nào chẳng cảm thấy thiếu quân-bình và mất an-vui.

4. 5 niềm tin hoặc tín-điều ? đạo tại tâm.

Bất cứ ai mới vào một đạo nào cũng thường thắc-mắc và lo sợ, nghĩ rằng mình không có đủ đức tin hoặc yếu đức tin. Có lẽ trong trường-hợp này chúng ta nên phân-biệt rõ ràng hai quan-niệm và thái- độ tâm-tinh qua hai từ-ngữ ‘*niềm tin*’ (faith) và ‘*tín-điều*’ (beliefs). Người dự-tòng có niềm tin cho dù chưa hiểu nhiều tín-điều, trong khi đó có những người giữ đạo lâu năm, thuộc nhiều kinh-kệ, biết rõ các tín-điều nhưng

chưa chắc đã có niềm tin mạnh mẽ sắt đá. Niềm tin là hồng-ân Thượng-đế ban cho để con người tín-thác yêu thương Thượng-đế trọn vẹn, để con người dẫn thân phục-vụ tha-nhân. Dĩ nhiên niềm tin phát-xuất từ nội-tâm, thâm-tâm của con người, nhưng niềm tin đó cũng phải biểu-lộ và phát-hiện qua bên ngoài vì chúng ta là con người có hồn xác tâm-linh. ‘*Đạo tại tâm*’ phải được hiểu theo ý-nghĩa rằng lòng tin đạo là nền tảng căn-bản, chứ không phải là đạo chỉ có ở trong lòng mà không cần bề ngoài.

4. 6

tinh-thần đạo-hạnh và lòng mộ đạo

Có một từ-ngữ dễ làm cho người ta nhận xét và nhận-định một cách lầm lẫn, đó là đạo-đức (*spiritual*) luân-thường đạo-hạnh (*moral*) và mộ-đạo (*religious*) hoặc sùng-đạo (*pietistic*) hoặc mê-tín (*superstitious*). Những người đi nhà thờ nhà chùa thường-xuyên có thể là mộ-đạo, cúng vái dâng công-quả đều đều có thể là sùng đạo, nhưng chưa chắc đã là những con người sống luân-thường đạo-hạnh và có đời sống đạo-đức khi họ thiếu bác-ái với hàng xóm, khi họ sống thiếu công-bình liêm-chính trong công ăn việc làm. Trong khi đó có những người không bao giờ bước chân tới đền thờ để cầu nguyện hoặc đến nhà chùa để cúng vái, nhưng họ sống công-bình chính-trực theo lương-tâm ngay thẳng và lương-tri đàng-hoàng, lo cho gia-đình và xã-hội, chắc hẳn họ đã thực-sự là con người đạo-đức, sống luân-thường đạo-hạnh.

Ca-dao Việt-nam có câu:

“*Ngoài miệng thì nói Nam Mô (A-di-đà Phật)*

(niệm Phật: tỏ ra mộ đạo bề ngoài)

trong lòng thì dựng ba bờ dao găm (để hại người)”.

Sách Thánh cũng ghi nhận như vậy: “*Dân này chỉ tôn-kính Ta bằng môi bằng miệng, còn lòng trí chúng thì thật xa Ta vời vợi*” (Is 29: 13; Mt 15: 8)

4. 7 đạo theo

Thời nào đời nào nước nào cũng có những người theo đạo vì thời-cơ xu-hướng chính-trị: theo đạo của vị lãnh-tụ với hy-vọng mình cũng sẽ được trọng-dụng. Lịch-sử tôn-giáo trên thế-giới đã nhiều lần chứng-minh rằng đạo của vị lãnh-tụ cũng là đạo của đa-số toàn dân không cần đặt vấn-đề. Constantinus khi trở thành Hoàng-đế La-mã và trở lại Công-giáo, đã làm cho cả đế-quốc La-mã ở Âu-châu tin theo đạo công-giáo La-mã. Vua Henry VIII nước Anh chống lại Giáo-hoàng La-mã đã tách tất cả Anh-quốc khỏi Âu-châu và lập nên Anh-giáo. Mỗi triều-đại ở Việt-nam cũng có sự thay đổi từ Phật-giáo, Khổng-giáo, Lão-giáo, Công-giáo, vô-thần, và nhiều công-dân cũng chỉ tin theo người lãnh-tụ coi những vị đó y như thể thần-thánh.

Như vậy làm sao biết được đạo nào là đạo thật, đạo giả, đạo vỏ đạo gạo? Ở đây chúng tôi không muốn đưa ra một lời giải-đáp như trong sách Giáo-lý kinh-điển, nhưng chỉ muốn dùng quan-niệm tổng-hợp để nhận-định rằng đạo thật là đạo nhìn nhận con người có thể xác, tâm-trí và linh-hồn, và con người chỉ được an-vui hạnh-phúc đích-thực khi sống theo luật-lệ Thượng-đế đã an-bài phú-bẩm cho toàn bộ con người.

4. 8

trong đời sống

50

con người toàn bộ

đạo vô?

Có người thắc mắc không hiểu tại sao chúng ta phải tới nhà thờ, nhà chùa mới đọc kinh cầu-nguyện được? Nhiều người thường không hiểu tại sao không được phép cầu-nguyện trong phòng hoặc trên giường? Nhất là các bạn trẻ thích trưng-dẫn câu Sách Thánh sau đây để biện-minh cho hành-động của mình: *“Khi các người cầu-nguyện, thì chớ làm như bọn người giả-hình: họ ưa đứng cầu-nguyện trong hội-đường và các ngã tư đường, ngõ hẻm được người khác nhìn thấy... còn người khi cầu-nguyện, hãy vào phòng đóng cửa lại mà cầu-nguyện với Cha người vì Ngài có mặt trong cả nơi ẩn-khuất... Cũng đừng lái nhái như người ngoại-giáo vì chúng tưởng cứ nói nhiều là được nhậm lời... Cha các người đã biết tỏ các người cần gì trước khi các người xin Ngài..”* (Mt 6: 5-8)

Thực ra ai có trích-dẫn những lời trên đi chẳng nữa cũng một phần chỉ là để biện-hộ cho hành-động biếng lười của mình, thiếu hoặc không muốn tin tưởng nơi Thượng-đế, không muốn tuân theo giáo-điều phải thờ-phượng Ngài đó thôi. Nói một cách tuyệt-đối, Thượng-đế ở khắp mọi nơi, nên ở đâu ta cũng có thể thờ-phượng Ngài, cầu-nguyện với Ngài. Nhưng chúng ta là con người có thể xác, tâm-trí và linh-hồn: linh-hồn thiêng liêng có thể hiệp-nhất với Thượng-đế bất cứ ở đâu và bất cứ khi nào, nhưng chúng ta là những con người chung sống với những con người khác trong một gia-đình và cộng-đồng xã-hội.

Thân xác chúng ta cần có một khung-cảnh thích-hợp để cầu-nguyện và thờ-phượng cũng như khi ăn uống nghỉ ngơi. Chúng ta không bạ đâu cũng ăn,

gặp gì cũng uống. Tâm-trí chúng ta cần có một bầu-khí thuận-tiện giúp cho việc cầu-nguyện và thờ-phượng để được sốt sắng hiệu-quả hơn. Cũng như khi ăn uống cần phải có nơi chốn thanh-thời, bạn bè thoải-mái:

“rượu ngon, không có bạn hiền: không ngon” (Tân-đà)

Những cử-chỉ theo nghi-thức, những lời ca tiếng hát của cộng-đoàn giúp tạo nên bầu-khí thuận-tiện đó. Các đấng thánh và vĩ-nhân có thể không cần như vậy họ cũng đã vươn tâm-hồn lên hiệp-nhất với Thượng-đế rồi, còn phần chúng ta cần phải có những khung-cảnh thích-hợp và bầu-khí thuận-tiện. Lẽ dĩ nhiên ít người muốn ra giữa chợ giữa đường mà tâm-sự nói chuyện hoặc ăn uống tiệc tùng.

Tới đền thờ nhà chùa thờ-phượng và cầu-nguyện còn chứng-tỏ tinh-thần liên-đới giữa những tín-đồ với nhau, giữa những người con của Chúa trong cùng một đại-gia-đình Hội-Thánh. Có thể ví giờ đó như giờ gia-đình quây quần ăn cơm chung với nhau để vừa ăn vừa tâm-sự nói chuyện nầy nọ một cách đơn-sơ tự-nhiên.

Niềm tin đức tin là toàn bộ một con người với linh-hồn tín-thác cuộc đời và tương-lai nơi Thượng-đế, tâm-trí công-nhận những lời Ngài chỉ dẫn dạy bảo, thể xác sống theo công-bình bác-ái, điều-độ an-hòa.

Theo quan-niệm và lối sống toàn bộ tổng-hợp, chúng ta sẽ cảm thấy vô-lý khi có người mang mặc-cảm tội lỗi chỉ vì đi lễ hụt hoặc bỏ lễ ngày chủ-nhật. Sự kiện là có người đi lễ hụt hoặc bỏ lễ, nhưng chúng ta phải tìm hiểu lý-do hoàn-cảnh tại sao họ đi lễ hụt: có phải vì lười biếng hoặc chán chường không muốn đi? hoặc vì không có phương-tiện di-chuyển, không biết giờ

giấc, hoặc bỏ lễ vì đau yếu hoặc có con thơ? Mỗi hành-động phải được nhận-định theo toàn bộ của đời sống con người.

4.9

khẩu tụng tâm suy (*miệng đọc lòng trí suy-niệm*)

Nhiều tín-đồ hay nói tới một tội hoặc đúng hơn là một thắc mắc mà đa-số không biết phải làm sao khử trừ, đó là khi đọc kinh cầu nguyện, họ dễ bị chia trí lo ra khi ít khi nhiều khi nào cũng có. Nếu thực sự có ai bị chia trí lo ra khi ít khi nhiều khi nào cũng có, thì đây ắt hẳn phải là một sự thường tình chẳng đáng quan-tâm và chẳng có tội lỗi gì. Nhưng cũng nên nhận-định quan-sát xem tại sao mình hay chia trí lo ra như vậy, và có thể làm gì để tạo nên môi-trường thích-hợp hơn, hoàn-cảnh thuận-tiện hơn cho việc hiệp-thông với Thượng-đế và hiệp-nhất với cộng-đoàn. Nếu cầu nguyện ở giữa đường giữa chợ, đọc kinh trong khi mở radio, coi tivi video, trong khi vừa lau bàn lau ghế, đan áo thêu may thì chia trí lo ra là chuyện tất nhiên. Do đó nếu muốn tránh chia trí lo ra, thì phải tránh các dịp đã đưa đến chia trí lo ra, như đã hứa trong Kinh Ăn năn tội '*con dốc lòng chừa cái và nhờ ơn Chúa thì con sẽ tránh xa dịp tội cùng làm việc đền tội cho xứng*'.

4. 10

đạo buồn, đạo chán

Dù sống vào thời nào, trong xã-hội nào, thuộc văn-hóa nào, chúng ta cũng nghe thấy và nhìn thấy giới-trẻ phàn-nàn rằng đạo buồn tẻ quá, đi lễ đi khẩn vái chán quá. Một số phụ-huynh đưa con em từ nhỏ tới nhà thờ nhà thánh với hy-vọng để chúng làm quen

với việc thờ-phượng và kinh-kệ, thì lại nhận-định một hậu-quả trái ngược là khi lớn lên, chúng lơ là coi thường việc đạo-nghĩa. Thậm chí nếu khi lấy vợ lấy chồng hoặc khi sinh con cái, nếu có đưa nhau tới nhà thờ thì hình như vì lễ-nghi đẹp mắt, hoặc vì muốn làm đẹp lòng gia-đình hơn là niềm tin thực sự.

Một số phụ-huynh lại tìm cách đổ thừa cho giáo-sĩ và giáo-chức, nghĩ rằng giáo-sĩ không biết cách tổ-chức điều-động, thiếu tận-tâm hy-sinh, và cho rằng giáo-chức không biết sư-phạm giảng-dạy, không tha-thiết huấn-luyện. Tìm cách chạy tội và đổ lỗi quanh như thế này thực sự chẳng giúp ích gì cho ai cả, vì như vậy là chính cha mẹ đã làm gương xấu cho con cái, coi thường quyền-bính và uy-tín của những người lãnh-đạo cộng-đoàn, những người hướng-dẫn con em mình. Giải-pháp tổng-hợp thỏa-đáng hơn cả là chính phụ-huynh hãy hợp-tác với giáo-sĩ và giáo-chức để hy-vọng đáp-ứng nhu-cầu tinh-thần thiêng liêng đồng-thời mở mang trí-tuệ của con em, cũng như phụ-huynh đã phải cố-gắng cộng-tác với y-tá bác-sĩ để chăm nom săn sóc dưỡng nuôi thể xác con em mình cho lớn lên và khoẻ mạnh, khỏi bệnh tật yếu đau.

Một thí-dụ dễ hiểu trong vấn-đề dinh-dưỡng thể xác: khi trẻ em không muốn ăn những chất bổ-dưỡng mà chỉ thích ăn kẹo, đòi uống nước đá, ham ăn đồ ngọt, phụ-huynh cương-ngạnh có tư-cách làm cha mẹ không phải lúc nào cũng chiều theo ý riêng con cái để rồi mai một tổn tiền sửa răng hoặc đi bệnh-viện cấp-cứu vì ngộ-độc hoặc bội-thực. Có khi phụ-huynh cũng phải tìm đủ cách khuyên con cái ăn món này món nọ cho đầy đủ chất dinh-dưỡng, hoặc ra điều-kiện phải ăn món này mới được đụng tới món khác. Khi con cái đau

yếu phải uống thuốc, chích thuốc, mổ xẻ, đây là lúc áp dụng đúng câu “thuốc đắng dã tật, lời thật mất lòng”. Vấn-đề học-vấn cũng thế: không phải con cái muốn học bộ-môn nào cũng được, nhưng phải theo khuôn phép của học-đường có môn bắt buộc có môn nhiệm-ý để tạo nên con người quân-bình trong văn-hóa giáo-dục. Như vậy trong lãnh-vực tôn-giáo và luân-lý đạo-đức cũng phải có kỷ-luật và khuôn phép, chứ không thể để hoàn toàn tự-ý mỗi con em như người ta thường nói: “*để rồi mai mốt nó lớn lên, nó muốn quyết-định theo đạo hay không là tùy ý nó*”. Việt-nam đã có câu “*bé không vin, cả gãy cành*”. Chiều con khi con đòi gì được nấy, thì khác với yêu con vì cha mẹ chỉ muốn điều hay điều tốt cho con, cho dù con làm reo không muốn hoặc tỏ ra giận dỗi không đồng-ý.

Một điểm nữa đáng chú-ý là đa-số các kinh-điển lời cầu-nguyện bài đọc là dành cho người lớn, nên trẻ em khó có thể theo dõi được. Những kinh-điển đó cần phải được cha mẹ giáo-sĩ giải-thích sao cho thích-hợp với từng lứa tuổi từng trình-độ. Ở đây chúng ta nên công-khai hoan-hô tinh-thần và sáng-kiến của nhiều Giáo-hội Tin-lành đã thật tài-tình thích ứng giờ thờ-phượng, giờ học hỏi cho con em: các em cần những gì linh-hoạt sống động, chứ không phải chỉ ngồi nghe tai này qua tai khác. Mong sao các Giáo-hội khác cũng biết thích-ứng như vậy chứ đừng quá câu-nệ vào một vài truyền-thống cổ-điển đã lỗi thời hoặc không thích-hợp với trình-độ hấp-thụ và lĩnh-hội của trẻ em.

Nhu-cầu thể xác cũng như nhu-cầu tâm-trí và linh-hồn phải phát-triển và tăng-trưởng tùy theo lứa tuổi cũng như tâm-tính của mỗi người mỗi nơi mỗi thời mỗi khác. Đúc tin như của ăn của uống thiêng liêng, phải được dọn sao cho hợp khẩu-vị mỗi người mới

hy-vọng nuôi sống con người với thể xác, tâm-trí và linh-hồn.

Hãy nhìn vào thành-phần những giáo-dân tham-dự Thánh-lễ Công-giáo mỗi chủ-nhật để thấy rằng bạn trẻ đi không bao nhiêu, và có đi thì cũng ít tham-dự một cách tích-cực. Tuổi trẻ sẵn sàng hy-sinh đấn-thân nếu như công việc họ làm có ý-nghĩa và giúp họ phát-triển thăng-tiến. Hãy hỏi các bạn trẻ xem lý-do nào đã khiến họ ở nhà hoặc đi tới các giáo-phái khác, và có lẽ bạn sẽ ngạc-nhiên vì những câu trả lời bắt bạn phải suy-nghĩ và ưu-tư để tìm phương-pháp hành-động.

Đạo của Chúa thực sự phải là một đạo đem lại sức sống, niềm an-vui, nguồn hạnh-phúc, chứ không thể nào là một đạo buồn đạo chán đượ.

suy-nghĩ và thảo-luận

QUAN~NIỆM TỔNG~HỢP

- 1.-Bạn nghĩ sao về tư-tưởng này: Thượng-đế yêu thương nhân-loại, nên dù có phạt cũng chỉ ít lâu rồi cho lên thiên-đàng. Do đó hỏa-ngục là do giáo-sĩ bịa đặt ra bắt tín-đồ vâng-phục tối tăm mặt mũi mà thôi?
- 2.-Phải chăng tôn-giáo nào cũng đặt nền-tảng vào mặc-cảm tội lỗi hơn là tình yêu thương và lòng từ-ái?
3. Có nên tách-biệt hay nên kết-hợp thần quyền và thế-quyền?

thực-tập

- 1.- Bạn sợ tội gì nhất? Tại sao vậy?
- 2.- Đối với tôn-giáo bạn đang tin theo, bạn có
 - a.) sẵn sàng chết vì đạo được không?
 - b.) ủng-hộ nhân-tài-vật-lực đủ sức mình, như đóng góp 10%, xung-phong làm công-tác chung, tham-gia hội-đoàn không?
 - c.) thờ-ơ lãnh-đạo để kẻ ai làm gì thì làm chẳng?
 - d.) hay phê-bình chỉ-trích vì giáo-sĩ thiếu khả-năng, cộng-đoàn chia rẽ bè phái không?

chương 5

áp-dụng trong tình yêu

5. 1 thế nào là tình yêu?

Nếu như “con người, ôi, thật là bí-ẩn”, thì tình yêu quả thực là nhiệm-mẫu! Hầu như ngôn-ngữ nào cũng tỏ ra bất-lực trước mẫu-nhiệm tình yêu: mỗi người hiểu một ý, mỗi người biểu-lộ một cách, mỗi thời mỗi nơi, mỗi dân tộc mỗi văn-hóa lại khác nữa. Thi-sĩ Xuân-Diệu đã diễn-tả đúng khát-vọng của mỗi người qua câu thơ:

*làm sao sống được mà không yêu,
không nhớ không thương một kẻ nào?*

.....

kiếp sống không yêu: kiếp sống thừa.

Chúng ta ai cũng sống cũng yêu, cũng muốn sống mạnh và yêu nhiều.

Đức Giêsu nói về mục-đích cuộc đời của ngài ở trần-gian: “*Ta đến để người ta được sống và để người ta được sống sung-mãn*” (Ga 10: 10). Thánh Gioan tông-đồ đã định-nghĩa: “*Thượng-đế là tình yêu. Ai*

sống trong tình yêu là sống trong Thượng-đế và Thượng-đế ở trong họ. (1 Ga 4: 8.16)

Nhưng tình yêu là gì? làm thế nào để hiểu mình yêu người và biết người yêu mình? nhất là làm thế nào để biết đó là tình yêu chân-chính đích-thực, không gian-tham lừa dối? Trong vấn-đề tình yêu và liên-hệ giữa người với người, đã có rất nhiều bài thơ câu hát ca-ngợi tình yêu, đã có nhiều phim ảnh hình tượng biểu-lộ diễn-tả tình yêu, đã có rất nhiều sách vở viết về tình yêu, các tôn-giáo đã có nhiều lời giảng dạy khuyên bảo về cách xử-sự nam nữ, cách bảo-vệ duy-trì tình yêu vợ chồng. Thế mà hình như vẫn chưa đủ. Con người vẫn còn thèm khát tình yêu, y như lời Thánh Âu-tinh nói: *“Lạy Chúa, Chúa đã tạo-dựng nên tâm-hồn chúng con quy hướng về Chúa, và chúng con chỉ được an-nghỉ trong Chúa mà thôi”*.

5. 2

đặt vấn-đề qua vài lời giới-thiệu

Chúng tôi xin bạn đọc tập sách chúng tôi đã viết và xuất-bản lưu-hành trong 20 năm qua: **NÓI VỚI BẠN TRẺ VỀ TÌNH YÊU**, để hiểu rõ vấn-đề hơn. Ở đây chúng tôi chỉ xin đưa ra một vài trường-hợp thực-tế thường gây nên thắc mắc cho bạn trẻ vì chẳng tìm được lời giải-đáp thỏa-đáng như mình mong muốn.

Thắc mắc 1: trai gái yêu nhau hôn nhau có tội không?

Thắc mắc 2: khi hai người yêu nhau tha-thiết, mình có quyền chơi trò vợ chồng hoặc cho nhau tất cả không?

Thắc mắc 3: thủ-dâm có tội và có hại gì không?

Thắc mắc 4: ngừa thai có sao không, vì vợ chồng mình muốn bảo-vệ hạnh-phúc chẵn gối, hoặc giúp giải-quyết vấn-đề sinh-lý?

Thắc mắc 5: phải chăng phá thai là quyền tuyệt-đối của người phụ-nữ, vì đây là thể xác và cuộc đời riêng tư của nàng?

Chúng tôi nghĩ rằng bạn đã từng đọc và từng nghe những biện-luận những chứng-từ của phe này phe kia, người chống kẻ bênh, làm bạn rối trí chẳng biết tin ai nghi ai nữa. Chúng tôi cũng đã đề-cập đến các thắc mắc này và trả lời trong các sách chúng tôi viết và xuất-bản.

Do đó xin được phép giới-thiệu như sau:

thắc mắc 1: xin đọc

CHUẨN-BỊ SỐNG ĐỜI HÔN-NHÂN CÔNG-GIÁO

trang 183-184

NÓI VỚI BẠN TRẺ VỀ TÌNH YÊU

trang 134-138

thắc mắc 2: xin đọc

CHUẨN-BỊ SỐNG ĐỜI HÔN- NHÂN CÔNG-GIÁO

trang 178-183

NÓI VỚI BẠN TRẺ VỀ TÌNH YÊU

trang 142-145,

NGHE NHƯ CHUYỆN HOANG-ĐƯỜNG

trang 61-67, 128-131, 141-142

thắc mắc 3: xin đọc

NGHE NHƯ CHUYỆN HOANG-ĐƯỜNG

trang 91-98

thắc mắc 4: xin đọc
NGHE NHƯ CHUYỆN HOANG-ĐƯỜNG
trang 142-149,
CHUẨN-BỊ SỐNG ĐỜI HÔN-NHÂN CÔNG-GIÁO
trang 105-121, 204-218

thắc mắc 5: xin đọc
NGHE NHƯ CHUYỆN HOANG-ĐƯỜNG
trang 32-41, 55-57.

5. 3

trường-hợp nên để ý: thủ-dâm

Ngoài những trình-bày trong các sách vừa dẫn, chúng tôi muốn đặc-biệt nói đến thắc mắc 3: thủ-dâm có tội hoặc có hại gì không?

Để trả lời câu hỏi nói trên, chúng tôi muốn đi trở lại lịch-sử của y-khoa, của tôn-giáo, đặc-biệt qua những năm gần đây. Từ bao nhiêu thế-hệ, tôn-giáo và y-học đều coi thủ-dâm là tai-hại cho sức khỏe thể xác và tội lỗi trong tâm-trí linh-hồn.

Các tôn-giáo độc-thần như Do-thái-giáo và Thiên-Chúa-giáo (Cơ-đốc, Kitô-giáo) thường căn-cứ vào câu chuyện chàng Ônan để lên án thủ-dâm là tội lỗi. Chuyện kể lại rằng anh của Ônan chết đi, để lại cô vợ trẻ không con. Theo luật đạo Môsê, Ônan là em phải cưới chị dâu để sinh con nối dõi tông-đường cho anh mình. Ông bố là Giuđa khuyên Ônan phải làm như vậy, nhưng mỗi khi giao-hợp với chị dâu, chàng xuất-tinh ra ngoài, nên bị Thượng-đế phạt chết tươi. (Stk 38: 6-10) Hiện nay các chuyên-viên Kinh-Thánh giải-thích việc Thượng-đế phạt Ônan chết là vì anh đã không giữ đúng

luật Mô-sê, chứ không phải vì giao-hợp nửa chừng, một cách ngừa thai thời xa xưa.

Vào thế-kỷ 18 có cả một hội-nghị y-khoa ở Âu-châu đã đồng-ý với lập-trường của Simon Tissot, một bác-sĩ người Thụy-sĩ mà nghĩ rằng thủ-dâm sẽ đem lại những tai-hại khủng-khiếp cho con người như mụn trứng cá, hắc lào, da mùi hôi tanh, trông con người mắt nở rộng khác thường, vòng quầng đen ở mắt, chảy máu cam ở mũi, hen suyễn, tim đập bất-thường, và có thể làm mất tính người hoặc đi đến điên khùng.

5. 4 diễn-tiến lịch-sử

Từ đầu thế-kỷ 20, y-học có nhiều tiến-bộ và nhận-định rằng thủ-dâm chẳng làm hại gì cho sức khỏe, và sinh-lý-học cũng xác-định lại rằng thủ-dâm không ảnh-hưởng gì trong việc vợ chồng ân-ái chăn gối với nhau như xuất-tinh sớm, bất-lực hoặc lạnh-cảm.

Với Sigmund Freud đề-cao và quy-hướng mọi hành-động của con người vào khía cạnh sinh-lý, các nhà tâm-lý thời nay chẳng những không tin thủ-dâm tai-hại mà còn nhiều khi coi thủ-dâm như một phương-cách tốt trong việc trao đổi ân-ái giữa vợ chồng hoặc người yêu khi không muốn giao-hợp trọn vẹn vì không muốn có thai, hoặc khi vợ chồng có trở-ngại khó chịu trong việc đụng chạm thân xác với nhau.

Tựa vào những khám phá của y-học và những hiểu biết mới của tâm-lý, một thiểu-số giáo-sĩ tin rằng thủ-dâm chẳng có tội tình gì, nhất là trong trường-hợp trẻ em vào tuổi mới lớn khi tò mò tìm hiểu thể xác của mình, hoặc khi vợ chồng xa nhau nhiều tháng nhiều năm mà muốn diễn-tả biểu-lộ tình yêu.

Đại-đa-số vẫn tin theo lập-trường của Sách Giáo-lý của Giáo-hội Công-giáo số 2352: *“thủ-dâm là một hành-vi hỗn-loạn nặng nề tự bản-chất...(nhưng) để đưa ra một phán-quyết quân-bình về trách-nhiệm luân-lý...phải lưu-tâm đến sự thiếu trưởng-thành về đời sống tình-cảm, về sức mạnh của các tập-quán đã mắc phải, về tình-trạng xao-xuyến và các nhân-tố tâm-thần hoặc nhân-tố xã-hội khác, vì tất cả các nhân-tố này có thể giảm bớt, thậm chí xóa luôn sự quy tội luân-lý”*.

5. 5 vài nhận-định

Qua những sự kiện lịch-sử trên, chúng ta nhận thấy:

a.)- từ bao nhiêu thế-kỷ qua, y-học đã sai lầm, cứ tưởng rằng mỗi giọt tinh-trùng là kết-quả của 40-50 giọt máu, rằng mỗi giọt tinh-trùng là có một con người tí hon chờ để vào lòng mẹ ngỗ hầu được nuôi dưỡng như mầm sống non trong mảnh vườn mẫu mã để rồi được sinh ra. Qua nhiều thế-kỷ y-khoa cũng đã sai lầm gán ghép bao nhiêu hậu-quả tai-hại cho thủ-dâm. Do đó phán-quyết của y-học thế-kỷ 20 cũng chưa chắc đã là sự thật đúng trăm phần trăm cho muôn thế-hệ trước sau.

b.)- tâm-lý-học còn trong tình-trạng phôi-thai: nay lên án, mai ca-tụng, hoặc nay đề-cao mai hạ thấp. Biết tin vào lập-trường nào đây? Chỉ cách đây vài chục năm, tâm-lý-học coi đồng-tình luyến-ái là bất-bình-thường cần phải chữa trị, nghiện rượu chỉ là một thói xấu hậu-quả của quá-khứ dĩ-vãng, phá thai là một điều không thể chấp-nhận. Thế mà giờ đây tiếng nói chính-thức của Hiệp-hội các nhà tâm-lý-học Hoa-kỳ hình như bênh vực nếu không phải là ca-tụng khuyến-khích đồng-tình luyến-

ái như tâm-sinh-lý sinh-hoạt bình-thường của con người, đồng-thời lên án nghiện rượu là một bệnh tật một nạn nghiện ngập, trong khi đó lại coi việc phá thai chỉ là một thủ-thuật giải-phẫu cũng giống như cắt ruột dư, cắt bướu ở cổ.

Như vậy có nghĩa là tâm-lý-học có thay đổi, cũng như nền văn-hóa giáo-dục, xã-hội nhân-văn tùy nơi tùy thời lại khác nhau.

c.)- tôn-giáo luôn đưa ra khuôn vàng thước ngọc cho tín-đồ tuân theo và ai cũng công-nhận '*mến Chúa yêu người*' là mục-dịch cuộc đời làm người, nhưng điều quan-trọng là làm thế nào để mến Chúa trong thực tế, làm sao yêu người trong gia-đình, trong làng xóm, nơi sở làm. Phải chăng mến Chúa là không được hoặc phải tạc tượng hình ảnh của Chúa, phải dâng của lễ hoa nến, phải cúng tiến dâng công? Phải chăng yêu người là tin tưởng người bề trên một cách mù quáng, nghe lời kẻ bề dưới không cần đắn đo?

Ai cũng muốn tôn-vinh thánh-danh Chúa, nhưng đồng thời có một điều kỳ-cục là hầu như ai cũng muốn coi như chỉ có mình là sứ-giả độc-nhất của Thượng-đế và kể người khác như là kẻ thù không đội trời chung không bằng. Các cuộc thánh-chiến trong lịch-sử đã nói lên sự thực phũ phàng đó. Cuộc tranh-luận lễ-nghi nước Ngô (Trung-hoa) thế-kỷ 19 cho thấy lễ-luật do giáo-sĩ tôn-giáo đặt định cũng chỉ là tương-đối. Luân-lý Cựu-ước cho phép '*mắt đền mắt, răng đền răng*' (Đnl 21: 24), phải ném đá kẻ ngoại tình (Lv 20: 10), nhưng Chúa Giêsu của Tân-ước kêu gọi mọi người phải yêu thương tha thứ cho nhau kể cả kẻ thù, phải biết bỏ qua lỗi phạm của anh em tới 70 lần 7 (Mt 18: 22). Chúng-có hiển-nhiên là

Ngài đã tha tội cho người phụ-nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình và để nàng được ra đi trắng án (Ga 8: 1-11).

Qua nhiều thế-kỷ, nhiều tôn-giáo đã tựa vào hiểu biết của khoa-học để tin trái đất vuông mà lên án một số nhà khoa-học muốn chứng-minh ngược lại. Một số tôn-giáo coi phụ-nữ chỉ là hạ-đẳng thiếu linh-hồn, hoặc chỉ là để phục-vụ nam giới, nhưng thử hỏi ngày nay có mấy người còn tin và hành-động như vậy nữa không?

Nguyên-lý tối-thượng là *'mến Chúa yêu người'* đã và sẽ không thay đổi, nhưng những áp-dụng thực-tế vào cuộc sống phải có tính cách uyển chuyển và linh-động. Thời Cựu-ước, đàn ông năm thê bấy thiệp cũng đều được Thượng-đế chúc phúc trong khi đó thời Tân-ước, Chúa Giêsu muốn xã-hội trở về nguồn nguyên-thủy một vợ một chồng (Mt 19: 1-9, Mc 10: 1-10). Không phải chỉ có Công-giáo hoặc Kitô-giáo mới là đạo tinh-thần đem lại sức sống an-vui hạnh-phúc cho con người, nhưng mỗi tôn-giáo đều cố-gắng như một phản-ảnh của Thượng-đế theo đường lối đạo tự-nhiên qua tiếng nói trung-thực của lương-tâm và lương-tri. Bây giờ chúng ta hãy trở lại những vấn-nạn ở trên để thử đem ra một vài câu hỏi với mục-dích trả lời.

5. 6 vài đề-ngị giải-đáp

a.) thắc mắc 1: trai gái yêu nhau hôn nhau có tội không?

Nhưng thế nào mới là yêu nhau và yêu nhau chân-chính đích-thực? Khi hai người trai gái yêu nhau, làm sao biết được họ yêu nhau thực sự trong linh-hồn hay trong tâm-trí hoặc thể xác? Các nhà tâm-lý nhận xét thấy rằng người con trai thường biểu-lộ và diễn-

tả tình yêu qua thể xác hơn tâm-hồn, và sẵn sàng hy-sinh tâm-trí linh-hồn miễn sao chiếm đoạt được thể xác cho dù chỉ là trong giây phút hiện-tại, còn người con gái thường quý mến tâm-hồn nhiều hơn thể xác nên họ tưởng khi hy-sinh thể xác, họ đã chứng-tỏ trọn vẹn tình yêu, với hy-vọng sở-hữu được tâm-tình và cuộc đời người yêu.

Việt-nam có câu “gái tham tài (năng, tài trí), trai tham sắc (đẹp thể xác)”. Nhưng tình yêu của con người không phải chỉ là thể xác hoặc linh-hồn, mà là quân-bình hòa-hợp giữa thể xác, tâm-trí và linh-hồn. Nụ hôn chỉ có thể là một dấu hiệu tượng-trung cho tình yêu chứ chưa nhất-thiết đã là dấu chỉ chắc chắn của tình yêu tuyệt-đối. Vấn-đề nan-giải vẫn là làm sao để nhận-diện được tình yêu chân-chính và đích-thực. Nhiều người vẫn võ ngược tự xưng là yêu tha thiết, nhưng có khi phải hiểu là yêu tha thiết lúc đó (trong khi cơn đam-mê tê-tái dâng lên), nơi này (khi vắng bóng không có ai biết), chỗ này (những chỗ dễ được kích-thích vui thỏa), khía cạnh (sinh-lý, tâm-lý) này, điểm (tiền bạc, vui chơi) này v.v...thôi. Đây cũng là một phần lời giải-đáp cho thắc mắc sau:

b.) thắc mắc 2: khi hai người yêu nhau tha thiết, mình có quyền chơi trò vợ chồng hoặc cho nhau tất cả không?

Nói là ‘cho nhau tất cả’ nhưng thế nào là ‘tất cả’ trong khi thực sự chỉ là một vài rung động rất mau qua của con tim, một vài cảm giác hời hợt của làn da thể xác. Liệu tâm-trí đã chung một ý-hướng, linh-hồn có cùng một tín-ngưỡng tôn-giáo chưa? Nếu chưa thì sao có thể ngụy-danh gọi là cho nhau tất cả, trọn vẹn thuộc về nhau?

Nếu chịu khó suy-nghĩ và phân-tích một chút, câu nói 'yêu nhau cho nhau tất cả' thực ra chỉ là một nguy-biến trá-hình nguy-hiểm, vì mỗi người có thể hiểu theo nhiều ý-nghĩa khác nhau, như yêu nhau bây giờ hoặc mãi mãi, yêu nhau qua làn da thể xác hoặc tâm-trí hay linh-hồn, cho nhau tất cả qua hiện-tại hoặc trọn cuộc đời. Có một điều thực-tế phũ-phàng này là khi hai người nam nữ yêu nhau với những tâm-tình thắm-thiết dạt-dào và biểu-lộ qua những đê-mê ngây ngất thể xác, ít khi họ còn bình-tĩnh và sáng suốt để nhận-định thực hư, phải trái, đúng sai. Họ hành-động cũng giống như người bị say rượu say thuốc: men rượu hơi thuốc làm cho họ choáng váng và mất đi cảm-giác bén nhạy. Chẳng ai say mà lại nhận rằng mình đang say bao giờ. Cũng chẳng ai đang khi làm xằng bậy mà chịu nhận mình lầm lẫn làm xằng bậy.

c.) *Thắc mắc 3: thủ-dâm có tội và có hại không?*

Chúng ta đã dài dòng rảo qua lịch-sử y-khoa và tôn-giáo để nhận định rằng đã có nhiều thay đổi và tiến-triển, và có thể cũng sẽ còn thay đổi và tiến-triển sau này nữa khi cộng-đồng xã-hội loài người khám phá hiểu hơn nữa về thể xác tâm trí và linh-hồn. Phải nhận-định như Sách Giáo-ly Công-giáo rằng hành-động thủ-dâm chỉ là một hành-động trong toàn bộ đời sống tâm-sinh-lý của một con người, chứ không thể tách rời coi đó chỉ như một hành-động riêng rẽ để lên-án kết-tội, và dĩ nhiên phải tìm hiểu hoàn-cảnh của hành-động cũng như lý-do và mục-đích của con người riêng biệt đó.

d.) *Thắc mắc 4: ngừa thai có sao đâu!*

Câu này cũng phải được trả lời trong khung-cảnh tổng-hợp toàn bộ: có thể không có sao về

thể xác, mà biết đâu lại có sao về tâm-trí và linh-hồn. Trước hết hãy nói đến thể xác. Thống-kê cho biết hiện nay ở trên thế-giới có chừng 50 triệu người phụ-nữ dùng thuốc ngừa thai đủ loại. Hãy coi như một nửa số đó dùng thuốc viên ngừa thai, với giá khoảng chừng \$15.00 mỗi tháng, thì số tiền các hãng bào-chế dược-phẩm thu được là một số tiền khổng-lồ. Họ chỉ cần dùng một phần trăm nho nhỏ để quảng-cáo và cổ-võ thương-mại có lợi cho họ. Mới mấy năm gần đây người ta mới dám nhìn nhận những biến-chứng hậu-quả tai-hại của viên thuốc ngừa thai. Chứng-cớ là hiện nay ở Hoa-kỳ ít bác-sĩ nào dám viết toa cho thuốc viên ngừa thai khi người nữ trên 35 tuổi hoặc đã dùng thuốc trên 3 năm.

Hãy bình-tĩnh đọc và so sánh các hậu-quả của các loại ngừa thai trên thể xác của người phụ-nữ để nhận-định rằng ngừa thai không phải không ảnh-hưởng tai-hại đến thể xác và tâm-trí tinh-thần con người. Hãy hỏi những người đã dùng các loại ngừa thai một thời-gian xem họ đã cảm-nghiệm thấy những thay đổi tai-hại thế nào trên thể xác cũng như tâm-tính và cuộc tình của họ.

Điều quan-trọng nhất có lẽ là khi dùng các loại ngừa thai như vậy, vợ chồng đã vô-tình hoặc hữu-ý coi nhau như một trò chơi, như những đồ vật: khi cần có cho vui thì dùng tới, khi không cần nữa thì bỏ đi. Ngừa thai cũng dễ đưa đến cảnh chồng chung vợ chạ, chia sẻ ái-tình vụng trộm, như thực-tế chứng-minh qua các nước tự-hào dẫn đầu về ngừa thai phá thai.

Cũng nên phân-biệt '*ngừa thai nhân-tạo*' với '*điều-hoà sinh-sản tự-nhiên*'. Nhiều người chỉ biết đến ngừa thai nhân-tạo vì bác-sĩ y-tá và sách báo quảng-cáo tuyên-truyền, mà không hề biết gì đến điều-

hòa sinh-sản tự-nhiên. Bạn sẽ ngạc nhiên thích thú nếu như bạn để thời-giờ công-sức tìm hiểu về phương-pháp điều-hòa hiệu-nghiệm này. (Xin đọc kỹ lại các trang 105-121 và 204-218 trong sách **CHUẨN-BỊ SỐNG ĐỜI HÔN-NHÂN CÔNG-GIÁO**). Tốt nhất là xin bạn liên-lạc với văn-phòng điều-hòa sinh-sản tự-nhiên (NFP: Natural Family Planning) nơi địa-phương bạn ở để được hiểu biết và hướng-dẫn đúng cách.

e.) Thắc mắc 5: phải chăng phá thai là quyền tuyệt-đối của người phụ-nữ.

Y-khoa và tôn-giáo không đồng-ý về nguồn gốc sự sống con người, về giây phút đầu tiên một con người được thành-hình trong lòng mẹ. Do đó trong khi đa-số tôn-giáo gọi đó là bào-thai và tin sự thực là đã có một sức sống mới nơi thai-nhi, nên phải tôn-trọng sự sống phôi-thai đó cũng như tôn-trọng sự sống của người trưởng-thành, của người già cả tật nguyên, thì y-khoa chỉ coi đó như là một mớ tế-bào, nên bác-sĩ y-tá coi việc phá thai như một giải-phẫu thực-nghiệm cũng như nhổ răng, cắt cụt bướng hoặc phá bỏ ung nhọt.

Phong-trào giải-phóng phụ-nữ tuyên-truyền đòi quyền tuyệt-đối của phụ-nữ trên thể xác của mình, nên họ muốn có quyền phá thai thả dãn. Tuy nhiên nói cho cùng, chẳng ai có quyền tuyệt-đối trên thể xác và cuộc đời của mình cả. Chính vì thế phá thai cũng như ngừa thai chỉ là một cách để nói rằng mình thiếu tình yêu chân-chính và đích-thực, vì không đủ tinh-thần trách-nhiệm để tiếp đón thành-quả của tình yêu, hoặc vì chưa là vợ chồng nên muốn phủi tay vô-can, hoặc là vợ chồng chỉ muốn ích-kỷ hưởng-thụ tiện-nghi vật-chất và tình yêu thể xác, mà không có tâm-trí trao hiến cho nhau, không

có linh-hồn phụng-sự Thượng-đế qua nhiệm-tích tình yêu mà thành-quả là gia-đình với con cái cháu chắt.

Thái-độ thiếu tinh thần trách-nhiệm này đang đưa đến một nguy-cơ xã-hội nữa là đưa đẩy người già cả, người tật nguyên mau tới chỗ phế-thải nếu và chỗ chết qua lập-trường và chủ-trương của nhóm an-tử danh-dự (death with dignity). Tất cả chỉ vì người ta không còn tin con người là toàn bộ tổng-hợp của thể xác, tâm-trí và linh-hồn, là hình ảnh do Thượng-đế tạo-dựng nữa, mà họ chỉ để ý những tiện-nghi vật-chất, những đòi hỏi của thể xác, những thỏa-mãn đam-mê trước mặt, coi đây như những thân-tượng mới, những lý-tưởng mới, những cùng-đích mới cuộc đời của họ. Một cách nào đó, họ đã coi mình y như là ngang hàng với Thượng-đế, muốn có quyền sử-dụng tuyệt-đối trên sự sống, coi cuộc đời trần-gian này là cùng-đích cho thân-phận làm người, nhìn nhận hưởng-thụ vật-chất như là hạnh-phúc tối-thượng của con người. Chính đó là thực-chất của tội nguyên-tổ: con người hữu-hạn muốn làm chủ-tể vô-biên.

suy-nghĩ và thảo-luận

- 1.- Ghi nhận một số định-nghĩa về tình yêu
- 2.- Thế nào là tình yêu chân-chính và đích-thực?
- 3.- Mục-đích cuộc sống con người và lý-tưởng đời sống hôn-nhân là gì?.

thực-tập

- 1.- Nếu bạn đang yêu và chưa cưới, xin ghi nhận những lý-lẽ tại sao bạn yêu, những ý-kiến chống đối hoặc đồng-ý do gia-đình bạn bè. Giải-thích thêm.
- 2.- Nếu bạn là vợ chồng, xin bạn ghi nhận những niềm vui hạnh-phúc và những khó khăn trở ngại trong cuộc sống hôn-phối. Hãy tìm ra được lý-do và đưa ra một vài đề-nghị cách giải-quyết thỏa-đáng không?
- 3.- Nếu chưa là vợ chồng, những khi gặp gỡ tìm hiểu, những lần hôn hít đụng chạm tới nhau, bạn cảm thấy thế nào? bối rối sợ sệt vì tội lỗi, hoặc thoải mái an-vui và dâng lời cảm-tạ Thượng-đế vì tình yêu đang hưởng-thụ?
- 4.- Nếu là vợ chồng, mỗi lần trao ân ái với nhau, bạn có biết cầu-nguyện, cảm-tạ Thượng-đế vì hồng-ân tình yêu, và xin Ngài giúp cho phát-triển tình yêu không?
- 5.- Nếu là cha mẹ, bạn có nhìn nhận con cái là thành-quả của tình yêu vợ chồng, hay coi đó là rủi ro vì ngừa thai không đúng cách?

chương 6

áp-dụng trong học-vấn và giáo-dục

6. 1 nhận xét tổng-quan

Trước hết cá-nhân chúng tôi muốn đưa ra một vài nhận xét thô-thiển và tổng-quan về nền giáo-dục học-vấn ở Việt-nam và ở Hoa-kỳ.

Việt-nam là một nước lập-quốc đã từ lâu đời cả ngàn năm, trải qua nhiều chiến-tranh thăng-trầm, tuy nghèo về tài-nguyên kinh-tế tiện-nghi vật-chất, nhưng giàu về liên-hệ tình-nghĩa nhân-văn nhân-phẩm. Cách xưng hô ông bà cô bác anh chị em đã nói lên tình-cảm dạt dào của người Việt trong đại-gia-đình cộng-đồng xã-hội.

Hoa-kỳ là một nước mới lập quốc được hai trăm năm, thế nhưng ngoại trừ chiến-tranh dành độc-lập và lập-quốc, luôn có hòa-bình, tự-do, bình-đẳng, bình-quyền, đất đai rộng rãi mầu mỡ đầy đủ mọi sản-phẩm, nhưng quá chú-trọng về vật-chất nên giá-trị tinh-

thần bị lung lay. Cách xưng hô cư-xử ăn mặc coi mọi người ngang nhau, ít phân-biệt đẳng-cấp trên dưới.

Nền giáo-dục học-vấn ở Việt-nam chú-trọng đến con người nhân-văn và xã-hội: giáo-dục hơn là học-vấn như câu nói ‘tiên học lễ, hậu học văn’ (*trước tiên là phải học lễ-giáo khuôn phép, rồi sau đó mới học văn-chương chữ-nghĩa*). Mục-đích của giáo-dục là thành-nhân, huấn-luyện tư-cách nhân-phẩm con người: “Ngày nay học tập, ngày mai giúp đời”. Vì phương-tiện sách vở tài-liệu còn thiếu sót, kỹ-thuật chuyên-môn còn thô-sơ, nên phần lớn tất cả chỉ là học thuộc lòng theo trí nhớ nhờ sự từ trên truyền xuống, ít có sáng-kiến đóng góp chia sẻ và phản-ứng tự-nguyện.

Nền giáo-dục học-vấn ở Hoa-kỳ chú-trọng tới kỹ-thuật, thành-quả, văn-bằng, chứng-chỉ, và con người được kể là công thành danh toại, khi có công ăn việc làm vững chắc, khi có nhà cao cửa rộng, máy móc tiện-nghi đủ thứ, tiền bạc dư thừa xài rủng rỉnh.

6. 2 tổ-chức học-đường Hoa-kỳ & Việt-nam

Các học-đường ở Hoa-kỳ, cách riêng là trường công, hầu như chỉ chú-trọng đến kỹ-thuật và chuyên-môn. Hiến-pháp ấn-định khoảng cách phân-biệt giữa chính-trị và tôn-giáo, giáo-quyền và chính-quyền, nên một số người lợi-dụng chiêu-bài đó để không cho giảng dạy các môn về luân-thường đạo-lý căn-bản của cuộc sống làm người. Kỷ-luật học-đường vì thế mà thật lỏng lẻo: càng ngày càng có nhiều vấn-đề chỉ vì người ta quá đề-cao tự-do tự-chủ tự-lập của học-sinh đang lớn lên như thổi và phát-triển về đủ mọi phương-diện, nhưng

cũng hay thay đổi như chong chóng hướng theo bất cứ chiều nào gió thổi tới.

Hippolite Taine, văn-sĩ Pháp có câu: “*tête bien faite est mieux que tête bien pleine*” (*một đầu óc luyện lọc chu-đáo thì tốt hơn là một đầu óc đầy ắp*). Áp-dụng câu nói đó, có lẽ chúng ta phải nói đầu óc Việt-nam là chu-đáo, còn đầu óc Hoa-kỳ là đầy ắp.

Ở Việt-nam, ngoài giờ học tập chữ nghĩa lễ-giáo khuôn phép ở trường, còn có giờ sinh-hoạt hội-đoàn, công-tác xã-hội trong làng xóm cộng-đồng, hoặc làm việc vặt giúp trong nhà như bế em, quét nhà, rửa bát, nhặt rau. Dù lớn lên, con cái vẫn còn ở trong mái ấm gia-đình cho đến khi lấy vợ lấy chồng và có vốn đủ để ở riêng. Do đó con người phát-triển thăng-tiến tương-đối quân-bình điều-hòa toàn bộ và học hỏi luật-lệ qua kinh-nghiệm trong gia-đình. Điều tốt là gia-đình đùm bọc che chở lẫn nhau, tuy nhiên cũng có điều không hay là khó phát-triển khả-năng sáng-kiến cá-nhân.

Gia-đình Hoa-kỳ chủ-trương huấn-luyện con người trở thành tự-chủ qua tự-do tự-lập. Học-đường Hoa-kỳ chú-trọng đến kỹ-thuật chuyên-môn nên vấn-đề nhân-văn thật thiếu sót. Chưa tới 18 tuổi, nhiều đứa con đã đòi ở riêng, nhiều cha mẹ đã chịu không nổi óc tự-lập tự-do quá trốn của con cái, và tới 18-21 tuổi ít có con cái còn sống với cha mẹ, hoặc để cha mẹ ràng buộc hoặc ảnh-hưởng. Điều tốt là con cái biết tự-lập tự-chủ nhưng điều nguy-hiểm là vì đơn thương độc-mã, nên dễ gặp trở-ngại trên đường đời, tự mình không dễ phân-biệt phải trái tốt xấu. Thêm vào đó ảnh-hưởng của các phương-tiện truyền-thông như sách báo phim ảnh giải-trí âm-nhạc khiêu-vũ ăn chơi làm cho tuổi trẻ lầm-tưởng

rằng cuộc đời chỉ là để hưởng-thụ thả giàn mà không
mấy chút trách-nhiệm ràng buộc.

Việt-nam có câu nói “Có tiền mua tiên
cũng được” có lẽ áp-dụng đúng ở Hoa-kỳ hơn ở Việt-nam.
Các bộ môn thể thao, kịch nghệ, phim ảnh, ca-nhạc đều
tạo nên những thần-tượng lớn quá tầm-kích của con
người thường. Một đảng xã-hội Hoa-kỳ nói chung sinh-
hoạt dường như vô-thần, một đảng họ lại tôn-thờ những
thần-tượng do con người và tiền bạc tạo nên. Họ từ-chối
không muốn công-nhận Thượng-đế chân-thật mà tôn-
kính phụng-sự, trong khi đó lại chạy theo suy-phục
những thần-tượng do trí óc mưu-mô của con người bày
ra. Thời xa xưa kia, nhân-loại đắp nên những tượng thần
bằng gỗ cây bằng đất đá để cúng vái khẩn xin, thì ngày
nay người ta cũng suy-tôn những ngẫu-thần tương-tự như
vậy nhưng bằng xương bằng thịt, bằng hình ảnh đủ màu
sắc mùi vị khắp nơi.

Hình như Blaise Pascal có câu nói:
“Science sans conscience n’est que ruine” (*tri-thức không có
lương-tri chỉ là tàn phá đổ vỡ*).

6. 3 thần-quyền và thế-quyền

Vì có sự tách biệt giữa thế-quyền và
thần-quyền, giữa chính-quyền và giáo-quyền, nên học-
sinh đi học trường công không có được căn-bản tinh-thần
và đạo-lý để phát-triển. Tất cả học-vấn chỉ nhằm nhồi sọ
đầu óc học-sinh. Cuộc cách-mạng điện-tử với các loại
máy vi-tính điện-toán đã làm cho con người trở thành
cứng nhắc lệ-thuộc khá nhiều nếu không phải là làm nô-
lệ cho máy móc và kỹ-thuật. Các loại video, các giờ

internet giao-liên mạng lưới toàn cầu đã tạo nên nhiều khủng-hoảng trong các gia-đình.

Nhiều phụ-huynh đã buông tay thả lỏng, không còn biết phải làm gì nữa trong vấn-đề phim ảnh máy vi-tính điện-toán, nại cố rằng mình không đủ kiến-thức, rằng mình quá bận rộn công ăn việc làm. Nói như thế và hành-động như vậy cũng giống y như thế mua cho con em một chiếc xe, rồi lấy cố không biết gì về máy móc nên đưa cho nó chìa khóa và để kệ nó muốn lái xe đi đâu hoặc làm gì tùy ý. Hoặc cũng giống như đưa tiền cho người giúp việc đi chợ và để họ tùy ý mua bán muốn sao cũng được, chẳng cần phải dặn dò mua thứ gì và được tiêu bao nhiêu. Hoặc cũng như người ký tên mình trên chi-phiếu rồi để mặc cho ai khác đó điền vào chỗ trống khoản tiền phải sử-dụng.

Thực ra vấn-đề căn-bản vẫn là cha mẹ phải ý-thức nghĩa-vụ, quyền-lợi và trách-nhiệm của mình trong cuộc sống, cũng như phải sử-dụng uy-tín và quyền-bính của mình trong gia-đình. Đa-số con cái vị-thành-niên vẫn chưa đủ kiến-thức, kinh-nghiệm và trưởng-thành để lãnh-nhận trách-nhiệm hoàn toàn. Một số vẫn còn cần sự chỉ-giáo hướng-dẫn hoặc ít ra là ý-kiến cố-vấn của cha mẹ. Nếu con cái có tài giỏi hơn cha mẹ chẳng nữa thì cũng chỉ là tài giỏi về kỹ-thuật cơ-khí mà thôi, và như vậy chưa đủ để tự mình tự-chủ và tự-lập để hành-động. Trước sau cha mẹ vẫn là người yêu thương mình hơn ai hết và quan-tâm lo lắng cho mình hơn cả. Xin cha mẹ hãy tin-tưởng nơi con cái mà giúp con cái phát-triển trưởng-thành đúng mức. Xin con cái hãy tín-nhiệm nơi cha mẹ để học hỏi kinh-nghiệm quý báu của cha mẹ đã trải qua, khỏi mắc những lỗi lầm đáng tiếc phải hối-hận sau này.

6. 4

trường công và trường tư

Sự thiếu quân-bình của nền giáo-dục công-lập Hoa-kỳ đã khiến nhiều phụ-huynh thà tốn tiền mà gửi con em đến trường tư có kỷ-luật và giáo-dục nhân-bản đạo-lý còn hơn để ở lại trường công có nhiều vấn-đề rắc rối không an-tâm. Phụ-huynh nhận-định sự lợi-ích của kỷ-luật trường tư, nhưng túi tiền lại không cho phép. Đúng là “cái khó nó bó cái khôn”. Đó là chưa nói đến những lạm-dụng tự-do như thuốc ngừa thai, giáo-dục sinh-lý mà thực ra là huấn-luyện tình ái (*sex education*), lập phe nhóm băng đảng, nghiện ngập, hút sách , rượu chè, trai gái v.v... Cha mẹ phải thành-thật và cố-gắng cộng-tác với giáo-chức ở nhà trường mới hy-vọng hướng-dẫn con em học-sinh được, chứ nếu thả lỏng để kệ nhà trường muốn làm sao tùy ý thì chỉ là gây hậu-quả tai-hại cho con em và cho gia-đình sau này.

Phụ-huynh Mỹ phải cố-gắng đi làm nhiều để có tiền chạy theo các tiện-nghi vật-chất. Phụ-huynh Việt còn phải cố-gắng nhiều hơn nữa khi đây không phải là quê hương xứ sở tiếng nói phong-tục của mình. Chính vì thế phụ-huynh dễ đổ thừa cho xã-hội tao-loạn, chứ ít khi dám thẳng thắn nhận lấy phần trách-nhiệm của mình để hướng-dẫn con em.

Học-đường công-lập ở Hoa-kỳ chỉ giảng dạy con em về kiến-thức và kỹ-thuật nên Giáo-hội phải tiếp tay trong việc giáo-huấn đức tin và đời sống đạo, và cha mẹ phải huấn-luyện con cái về tư-cách phẩm-giá con người bằng gương sáng và lời nói. Trước kia ở Hoa-kỳ người ta có dành chiều thú tư mỗi tuần để các nhà thờ tổ-chức giờ giáo-lý cho giới trẻ, nhưng gần

đây giờ đó bị xâm lấn bởi những đòi hỏi sở thích mới như thể thao, âm-nhạc, kịch-nghệ v.v...

Thật là nan-giải vì làm sao tìm được đủ thời-giờ cho mọi nhu-cầu! Chính vì thế mà mỗi người phải quyết-định lựa chọn sao cho có sự quân-bình hòa-hợp giữa các nhu-cầu đòi hỏi của thể xác, tâm-trí và linh-hồn.

6. 5

khó khăn trở ngại

Điều khó khăn trở ngại nữa là cho dù chiều thứ tư được dành cho các Nhà thờ lo tổ-chức lớp giáo-lý, nhưng con em học-sinh đi học ở trường từ sáng đến chiều rồi bây giờ có vào lớp giáo-lý thì thực ra cũng chỉ như có xác mà không có hồn.

Thêm vào đó là vấn-đề nội-dung các lớp giáo-lý và tư-cách của giảng-viên. Đa-số các giảng-viên giáo-lý là những người tình-nguyện do lòng mến Chúa yêu trẻ. Ít khi họ được huấn-luyện về sư-phạm và tâm-lý trẻ em, cũng như đa-số không có căn-bản vững chắc bao nhiêu về giáo-lý. Nhiều người chỉ dạy lại những gì trước kia họ đã được giảng dạy cách đây 20-30 năm. Mà văn-hóa xã-hội cũng như cơ-chế tổ-chức của Giáo-hội và cách trình bày phương-pháp giảng dạy giáo-lý cũng đã thay đổi khá nhiều. Nếu chính mình không cải-tiến và cập-nhật-hóa, làm sao giảng dạy cho con em học-sinh hấp-thụ và lãnh-nhận được?

Nếu cần phải đưa ra một vài trường-hợp cụ-thể để so-sánh thì chúng tôi muốn nói đến ảnh-hưởng và thế-lực của đồng tiền. So-sánh chung, chúng ta nhận thấy các Giáo-hội Tin-lành tổ-chức các lớp giáo-lý và mục-vụ giới trẻ hữu-hiệu hơn, các tài-liệu giảng dạy

đầy đủ và hợp thời hơn các giáo-xứ Công-giáo. Thuở nhỏ, cá-nhân chúng tôi và bạn bè vẫn thích ghé thăm mấy nhà thờ Tin lành để xin những hình ảnh đẹp nhiều mẫu miễn-phí của Sách Thánh, mặc dù không chấp-nhận giáo-lý Tin-lành, tuy có bị các mục-sư kéo lại giảng-đạo. Lý-do là vì các Giáo-hội Tin-lành kêu gọi tha-thiết nếu như không phải là bắt buộc tín-đồ phải nghiêm-chỉnh thực-thi nghĩa-vụ đóng góp 10% tiền lương hoặc lợi-tức, gọi là thuế thập-phân, theo như lời giảng-dạy trong Sách Thánh (Stk 14: 20; LV 27: 30-31; Ds 18: 24-26). Trong khi đó các giáo-xứ Công-giáo chỉ kêu gọi tinh-thần tự-nguyện tự-giác của giáo-dân, - mà theo bản thống-kê cho biết chỉ có chừng 60%-70% giáo-dân đóng góp và cũng chỉ khiêm-nhượng đóng góp khoảng 1%-2% tiền lương hoặc lợi-tức. Như thế có nghĩa là ngân-sách tài-chánh của một giáo-xứ 1000 gia-đình Công-giáo mới chỉ bằng một nhà thờ 100 gia-đình Tin-lành. Thế mà giáo-xứ 1000 gia-đình cần phải có cơ-sở tiện-nghi lớn hơn, nhu-cầu nhân-sự cũng nhiều hơn 10 lần. Tâm-lý con người cũng kỳ-cục ở điểm này là giáo-dân tín-đồ dễ dàng dâng cúng một món tiền kếch xù để xây đền thờ tráng-lệ nguy nga với những bảng vàng ghi tên và những huy-chương danh-dự, hơn là đều đều đóng góp tiền của và hy-sinh nhân-lực vào việc giảng dạy và huấn-luyện con em mình về đức tin và đạo-lý.

Ngày nay đâu đâu cũng thấy người Công-giáo nói tới vấn-đề thiếu linh-mục tu-sĩ, nên phải kêu gọi tới thiện-chí của giáo-dân cộng-tác. Trước kia có linh-mục tu-sĩ độc-thân nên lương bổng chỉ trả tối-thiểu, bây giờ giáo-dân có gia-đình nên cũng đòi hỏi lương bổng phải chẵn, và chính đây là mấu chốt của vấn-đề. Ít tiền thì khó thuê được người có khả-năng. Những người thiện-chí thì có thiện-chí nhiều hơn là khả-năng. Như vậy

là đi vào vòng lẩn-quẩn: không có nhiều tiền nên phải dùng cán-bộ giáo-chức thiếu khả-năng, mà vì cán-bộ giáo-chức thiếu khả-năng, nên con em học-sinh chán nản, và vì con em học-sinh chán nản nên lớp học không phát-triển, nền giáo-dục đạo-lý và đức tin bị thiệt thòi. Chúng tôi muốn gióng lên ở đây một lời kêu gọi: xin mỗi người, mỗi gia-đình hãy ý-thức trách-nhiệm và quyền-lợi của mình trong một cộng-đoàn tôn-giáo để tích-cực tham-gia hoạt-động và đóng góp nhân-tài vật-lực vào cộng-đoàn đó. Đừng đổ thừa cho nhà thờ. Đừng đổ lỗi vì xã-hội. Đừng quy-trách tại hoàn-cảnh.

6. 6 điểm tế-nhị thân-học

Một điểm tế-nhị nữa là phép truyền chức thánh. Dù muốn dù không, giáo-dân vẫn kính-trọng yêu mến những người có chức thánh, có lời khấn, nên giáo-dân dù thiện-chí mấy cũng phải cố-gắng thật nhiều mới tạo nên được uy-tín cân-xúng.

Ở Hoa-kỳ gần đây có phong-trào phụ-nữ đòi bình-đẳng bình-quyền trong việc phụng-sự Chúa và phục-vụ cộng-đoàn bằng cách cũng muốn được lãnh-nhận các chức thánh, các nhiệm-vụ lãnh-đạo giáo-đoàn như nam giới. Đây là một vấn-đề hóc búa đã và đang làm điên đầu các nhà thần-học và các vị lãnh-đạo tôn-giáo, vì có người chủ-trương nên và được phép, trong khi đó người lại nói không nên và không được phép. Phần chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh ở điểm tế-nhị này là mỗi người hãy ý-thức trách-nhiệm của mình và chu-toàn cách đàng hoàng trọn vẹn trong khả-năng và lãnh-vực của mình.

6. 7

quân-bình giáo-dục học-vấn

Điều quan-trọng là phải có quân-bình trong việc giáo-dục thể xác, tâm-trí và linh-hồn. Thể thao, trò chơi, du-ngoạn, lo tập luyện thân thể cường tráng khỏe mạnh, như người La-mã thường nói “*mens sana in corpore sano*”, (*tâm-trí lành mạnh trong thân xác khỏe mạnh*). Âm-nhạc, kịch-nghệ, kỹ-thuật chuyên-môn huấn-luyện tâm-trí con người. Giờ thờ-phượng, đọc kinh, tìm hiểu Sách Thánh, suy-niệm các tư-tưởng đạo-đức giúp cho con người tìm được ý-nghĩa của cuộc sống, quân-bình trong các hoạt-động, và niềm an-vui hạnh-phúc đích-thực.

Ở Hoa-kỳ sau một thời-gian chạy đua với vật-chất và kỹ-thuật, người ta cảm thấy thiếu thốn giá-trị tinh-thần. Ngay trong ngành y-khoa các bác-sĩ y-tá cũng phải nhận thấy rằng dược-phẩm hóa-chất chỉ có tác-dụng trên thể xác một phần nào thôi, con người cần phải được thoải mái nơi tâm-trí và an-vui trong linh-hồn mới mong được lành bệnh hoàn toàn. Trước kia nền giáo-dục học-vấn Hoa-kỳ nặng về phần chuyên-môn, ngày nay có khuynh-hướng bắt buộc học-sinh sinh-viên phải có một căn-bản nhân-văn tối-thiểu như tâm-lý, xã-hội-học, lịch-sử tôn-giáo, sinh-hoạt cộng-đồng.

Ngày nay mặc dầu nhiều người không tin-tưởng đích-danh Thượng-đế, không gia-nhập một định-chế tôn-giáo nào rõ rệt, nhưng hầu như ai cũng công-nhận rằng niềm hiệp-thông với một Đấng linh-thiên, lời cầu-nguyện với Thượng-đế giúp ích rất nhiều cho sức khỏe thể xác, tạo nên sự thoải mái tâm-trí và đem lại an-vui linh-hồn cho con người.

6. 8

giáo-dục căn-bản

Gần đây nhà giáo kiêm văn-sĩ Robert Fulghum ở Seattle, Hoa-kỳ đã viết một cuốn sách gối đầu giường cho các nhà giáo với nhan-đề “**All I really need to know, I learned in Kindergarten: ngay ở lớp mẫu-giáo, tôi đã học được tất cả những gì tôi cần biết**”, và những điều tất cả chúng ta đều đã học và sẽ học suốt đời là: đừng đụng chạm tới người khác; phải chia sẻ những gì mình có; vật gì ở đâu dùng xong xin bỏ lại đó; lo dọn dẹp sạch sẽ; giữ gìn ngăn nắp; khi làm mất lòng ai thì phải xin lỗi; không phải của mình thì đừng lấy; phải rửa tay sạch sẽ trước khi ăn uống; phải chơi với nhau sòng phẳng đàng hoàng; sống một cuộc sống quân-bình có giờ học, có giờ chơi, có giờ làm việc, có giờ nghỉ ngơi v.v...Thực ra đây chỉ là những khuôn vàng thước ngọc áp-dụng đúng cho mọi thời-đại, mọi hoàn cảnh xã-hội, và rất dễ thực-hành nếu mỗi người quan-tâm cố-gắng chú-ý và cố-gắng áp-dụng như một thói quen tốt.

6. 9

đặt lại vấn-đề

Bây giờ chúng ta phải làm gì?

Nếu là sinh-viên học-sinh, bạn hãy kiểm-điểm lại thời-khóa-biểu và lịch-trình các bộ môn bạn học xem có phản-ảnh đủ ba phương-diện thể xác, tâm-trí và linh-hồn không. Nếu không, bạn nghĩ xem có cách nào bổ-túc để cho có sự hòa-hợp quân-bình không.

Nếu là phụ-huynh, bạn hãy cố-gắng nói chuyện tâm-sự với con em để khuyến-khích chúng học hành luyện-tập tạo nên sự quân-bình hòa-hợp, hoặc tham-dự hội phụ-huynh học-sinh để lên tiếng đòi hỏi

học-đường và giáo-chức phải có sự quân-bình trong vấn-đề giáo-dục và học-vấn.

Nếu là giáo-chức, xin bạn giúp nhắc nhở những giá-trị tinh-thần luân-lý đạo-đức mà không cần phải trích dẫn tín-lý giáo-điều của một Giáo-hội hoặc tôn-giáo nào. Ai cũng có thể khuyên học-sinh sinh-viên sống thẳng thắn và thành-thật mà không cần nói tới điều răn 8 của thập-giới trong Sách Thánh. Ai cũng biết cách làm sao để khuyên người khác về nhiệm-vụ tôn-trọng tài-sản, thanh-danh và thể xác của người mà chẳng cần phải nói tới điều răn 6, 7, 8, 9 và 10.

Nếu là giáo-sĩ, xin bạn để giờ học hỏi về những tiến-bộ của thời-đại nguyên-tử, điện-tử và vi-tính điện-toán này. Xin đừng vội lên án những thay đổi, những phát-minh mới lạ, nhưng hãy cố-gắng tìm hiểu nhu-cầu cần-thiết của xã-hội vật-chất và của con người thích hưởng-thụ này, để rồi nhắc nhở và thách-đố mỗi người sống quân-bình hòa-hợp giữa linh-hồn, tâm-trí và thể xác. Đồng-thời bạn cũng phải biết nói ngôn-ngữ của thời-đại mới, thích-hợp với hoàn-cảnh và môi-sinh của con người thế-kỷ XX-XXI này. Làm sứ-giả và phát-ngôn-viên của Thượng-đế là một sứ-mệnh cao-vời nhưng thời nào và ở đâu cũng vậy: thật khó khăn tế-nhị! Nhiều người đã phải dâng hiến trọn cuộc đời và hy-sinh sự sống để làm tròn nhiệm-vụ đó.

Còn bạn thì sao đây?

suy nghĩ và thảo-luận

- 1.- Tìm hiểu ý-nghĩa những câu: “tiên học lễ hậu học văn”, hoặc “vô tri bất mộ”.
- 2.- Thế nào là tự-do tư-tưởng, tự-do ngôn-luận, tự-do báo chí, tự-do tôn-giáo?
- 3.- Thử tìm hiểu thế-lực và giá-trị của đồng tiền trong xã-hội, chính-trị, tôn-giáo và giáo-dục học-vấn.

thực-tập

1.-Nếu là cha mẹ, xin bạn hãy dành mỗi ngày 5-10 phút cho mỗi đứa con lớn nhỏ: hỏi thăm, nói chuyện tâm-sự, chỉ bảo hướng-dẫn. Đừng gặt tất cả các con cùng một lúc mà sửa bảo chỉ-dẫn như tòa án nhân-dân hoặc trong kỷ-luật quân-đội, ngoại trừ trường-hợp có điều gì liên-hệ chung cả gia-đình.

Xin chú-ý đặc-biệt đến sự quân-bình nhu-cầu thể xác, tâm-trí và linh-hồn. Đừng quá chú-trọng đến thể xác vật-chất hoặc văn-hóa tâm-trí mà quên đi giá-trị và nhu-cầu tinh-thần linh-hồn.

2.- Nếu là giáo-chức, hãy có giờ cho những học-sinh có vẻ như chậm hiểu, hoặc tỏ ra ngỗ nghịch, để tìm hiểu nhu-cầu đích-thực của chúng mà hướng-dẫn chúng. Học-sinh ‘dốt, tối trí’ không đồng-nghĩa với ‘mất dạy, hư đốn’, và trẻ em ‘tài giỏi’ chưa chắc đã là ‘tốt lành, đàng hoàng’.

3.- Nếu là giáo-sĩ, bạn hãy tìm hiểu những tiếng lóng, tiếng nói lái của xã-hội và cộng-đoàn bạn đang phục-vụ? hoặc bạn hãy tìm hiểu nhu-cầu của giới trẻ, thiếu-nhi phạm pháp? Bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy mình có lẽ sống hơi xa cuộc sống thực-tế của cộng-đoàn và xã-hội.

chương 7

dấu chứng trưởng-thành

7. 1 đặt vấn-đề

Suy-diễn 6 của chúng tôi nêu lên trong chương 3 nói về quan-niệm tổng-hợp là: *“thánh-nhân chính là thành-nhân (to be is to be wholesome), và “thành-nhân cũng chính là thánh-nhân” vậy (to be wholesome is to be holy) (trang 38).*

Nhưng thế nào mới là thánh-nhân? thế nào mới là thành-nhân? Phải chăng cứ đọc kinh cầu-nguyện tụng-niệm suốt ngày là thánh? Phải chăng cứ lớn tuổi, có danh-phận chức tước là đã trưởng-thành? Suy-diễn này không phủ-nhận việc mỗi tôn-giáo tự nhận mình là chính-đạo còn coi tôn-giáo khác là tà-đạo. Việc ngộ-nhận này đã gây nên bao nhiêu chết chóc đau thương, bao nhiêu tranh-chấp chia rẽ tôn-giáo, bao nhiêu chiến-tranh hận-thù truyền-kiếp giữa các sắc dân. Thực ra tinh-thần của đạo Phật là ‘từ-bi hỉ-xả’, giáo-điều của

đạo Chúa là ‘công-bình bác-ái’, chủ-trương thuyết kiêm-ái của Khổng-Mạnh là ‘tứ hải giai huynh-đệ’ (anh em bốn bể một nhà) thì khi có tinh-thần đạo, khi sống trọn giáo-điều, khi chấp-nhận thực-thi chủ-trương luân-thường đạo-lý, con người đã thành-nhân và trở nên thánh-nhân rồi vậy. Điều kỳ-cục là hình như ai cũng cầu-nguyện cho phe của mình thắng, ai cũng coi Trời, Thượng-đế là của riêng mình và nghĩ rằng Ngài chỉ thuộc về phe của mình thôi.

Vậy phải làm sao để nhận ra được một con người là thánh-thiện tốt lành? và phải làm gì để biết được một con người đã trưởng-thành? Làm sao để hiểu được rằng mình đã trưởng-thành, và nhận thực mình đã hành-động chín-chắn, đã biết đúng việc mình nên làm để rồi mình phải làm?

7. 2

tiêu-chuẩn tổng-quát

Đặt nền-tảng trên nguyên-lý tổng-quát về tổng-hợp toàn-bộ con người, chúng tôi muốn đưa ra nhận-định sau đây về tiêu-chuẩn để biết thế nào là trưởng-thành: *khi nào có sự phối-trí và hòa-hợp giữa thể xác, tâm-trí và linh-hồn của con người, chính lúc đó con người đã đạt tới mức-độ trưởng-thành và thành thánh, có cái đức của thánh-nhân và cái trí của vĩ-nhân rồi vậy.*

Thực-tế cho biết rất ít người tới được mức-độ quân-bình hòa-hợp trọn hảo để trưởng-thành và thành thánh, và đại-đa-số chỉ quyết-định và hành-động theo một vài khía cạnh nào đó thôi. Vì chúng ta là con người có thể xác, tâm-trí và linh-hồn, nên các tư-tưởng,

ý-nghĩ, lời nói, cử-chỉ và hành-động của chúng ta cũng phát-xuất từ một trong các thành-tố đó.

7. 3

khi thể xác hành-động

Có khi chỉ có thể xác tác-động mà không có phần nào của tâm-trí hoặc linh-hồn tham-dự vào. Đây là trường-hợp chúng ta hành-động theo bản-năng, cảm-xúc, giác-quan: đói thì muốn ăn, khát thì cần uống, đau buồn thì khóc lóc than thở, vui sướng thì ca múa nhẩy mừng. Trong trường-học nơi văn-phòng cố-vấn hướng-dẫn tâm-lý, chúng ta thường được nghe những câu như *‘không có tâm-tình nào đúng tâm-tình nào sai (feelings are neither right nor wrong)*, và *‘go with your guts feeling’ (phải sống trung-thực với lòng mình cảm-nghĩ, lương-tâm tùy bầu bím)* (xem trang 45). Nói chung thì đây là những trường-hợp chúng ta hành-động tùy như ngoại-cảnh: yêu nhau vì sắc đẹp, giận nhau vì một vài sơ hở thiếu sót, mua bán sắm sửa vì nhu-cầu tự-ái khoe khoang, giữ đạo tùy theo ngoại-cảnh chi-phối như trời đẹp thì đi lễ đi chùa, trời mưa thì ở nhà ngủ bù cho đã mắt.

7. 4

khi tâm-trí hành-sử

Có khi chỉ có tâm-trí hành-sử mà không có phần nào của linh-hồn và thể xác: đây là trường-hợp chúng ta tính toán lợi hại hơn thua, có lý hay vô-lý. Đây là trường-hợp chúng ta phải cân nhắc chữ *‘tình’* chữ *‘lý’* chữ nào nặng hơn. Tưởng cũng nên phân-biệt cẩn-thận khi nào là có lý-chứng thực-sự (*reason*) và khi nào là lý lẽ biện-hộ (*excuse*), là lý có biện-minh

(*rationalization*). Chúng ta hay quyết-định hành-động vì lẽ cha mẹ dạy thế, bạn bè rủ rê, vì nghe người ta đồn thổi bàn tán dựa vào dư-luận, qua lời khuyên của giáo-sĩ, theo ý-kiến của giáo-chức. Dĩ nhiên những lời chỉ giáo của cha mẹ, những giảng dạy của giáo-sĩ là tốt, là hay, nhưng chính mỗi người cũng phải tìm hiểu và nhận lãnh trách-nhiệm riêng của chính mình mới gọi được là trưởng-thành.

Điều nguy-hiểm nhất có lẽ là khi chúng ta dễ quyết-định hoặc hành-động vì a-dua, vì dư-luận đồn thổi này nọ, vì bạn bè rủ rê, vì báo-chí quảng-cáo tuyên truyền. Chúng ta thường nghĩ rằng bạn tôi nói vậy, làm vậy nên chắc hẳn phải là điều tốt, mà đáng lý ra chúng ta phải suy-diễn ngược lại rằng người nào làm điều tốt chắc hẳn phải là bạn của tôi, như lời Đức Giêsu dạy: *“ai không chống lại chúng ta, tức là đã ủng-hộ chúng ta rồi”* (Lc 9: 50). Trên thực-tế nhiều người đã lý-luận trái ngược rằng ai không về phe nhóm của họ là đã chống-đối họ, và cứ như vậy liên-tiếp tạo nên thật nhiều kẻ thù trong cuộc sống.

7. 5

khi linh-hồn quyết-định

Hoặc có khi chỉ có linh-hồn quyết-định dẫn thân mà không đếm xỉa gì đến thể xác hoặc tâm-trí. Có lẽ nhiều khi chúng ta đã được nghe kể lại các anh-hùng vĩ-nhân thánh sống nhịn ăn nhịn uống mà không cảm thấy đói khát, gặp cha mẹ anh chị em mà không chút vắn vương, nhìn gặp đụng chạm tới người khác phái mà không chút động lòng. Đó là những trường-hợp siêu-phàm đặc-biệt.

Chúng ta có thể kể đến những trường-hợp thông thường như linh-hồn có thể quyết-định và hành-động mà không đếm xỉa gì đến nhu-cầu của thể xác hoặc đòi hỏi của tâm-trí, như khi đau yếu mà cứ đi nhà thờ, chưa hiểu đạo mà cứ đòi theo đạo. Có người quyết-định đi tu mà chưa tìm hiểu đời tu, lập gia-đình mà chưa biết người phối-ngẫu bao nhiêu hoặc chưa yêu. Có khi có người còn tự nhủ lòng mình rằng cứ dần thân quyết-định đi rồi để mọi sự cho Chúa quan-phòng lo liệu.

7. 6

kết-luận thực-tế

Vậy làm sao để biết được một quyết-định là chín chắn trưởng-thành?

Trước hết, xin hãy tự hỏi xem thể xác mình có cảm-giác, cảm-xúc, tâm-tình phản-ứng thế nào: thích hoặc không thích, vui hoặc buồn. Sau đó hãy dùng tâm-trí để suy-nghĩ xem việc đó có lợi hoặc hại, giúp ích hoặc phá đổ, có lý hoặc vô lý, khôn ngoan hoặc khờ dại. Cuối cùng, hãy để cho tiếng nói trong lương-tâm của linh-hồn nhận-định tốt xấu, phải trái, đúng sai, nên hoặc không nên.

Dĩ nhiên không phải lúc nào con người cũng phải trải qua ba bước đó để đi tới một hành-động và quyết-định, nhưng đây là trường-hợp chúng ta dùng đường lối phân-tích để tìm hiểu, còn trên thực-tế, dù muốn dù không chúng ta cũng trải qua 3 giai-đoạn hoặc động-tác trên khi nhiều khi ít, lúc rõ ràng minh-nhiên lúc hiểu ngầm ám-thị. Nếu thiếu một trong các thành-tố đó, chúng ta có lý để mà nói rằng hành-động và quyết-định của chúng ta có lẽ thiếu trưởng thành và chín chắn.

Trường-thành không lệ-thuộc vào tuổi tác, trình-độ văn-hóa, địa-vị chức-tước trong xã-hội. Có người khôn trước tuổi như Lão-Tử, Phù-đổng Thiên-vương, David, Daniel, Đức Giê-su. Có người da mồi tóc bạc rồi mà vẫn chưa khôn-ngoan đủ để rồi bị lừa bịp mới nhận ra rằng không có cái dại nào giống cái dại nào. Có người lớn tuổi mà tính tình vẫn như trẻ con, hoặc có người trẻ tuổi mà tính tình đã giống y như cụ non lắm lắm chuyện. Có người không văn-bằng chứng-chỉ mà mưu mẹo như thần, khôn ngoan như trượng. Nhiều vị thánh Công-giáo chẳng học nhiều trường, không đọc nhiều sách, vậy mà đã trưởng-thành sống trọn vẹn niềm tin nơi Thượng-đế, không bị khuất-phục bởi cường-quyền bạo-lực nào. Và cũng chẳng thiếu gì người có đầy đủ mọi tiện-nghi vật-chất mà lúc nào cũng thiếu an-vui, chức quyền trọng-vọng trong tay mà ý-chí thật hèn nhát và nếp sống thật bất-lương.

Người trưởng-thành nói sao làm vậy, việc làm phản-ảnh lời nói, đời sống trung-thực với niềm tin, và dĩ nhiên họ luôn được an-vui hạnh-phúc. Người trưởng-thành coi nhẹ những thăng-trầm thay đổi của cuộc sống, biết chấp-nhận những niềm vui và những nỗi buồn, biết nhận-định để sống đúng với danh-phận địa-vị của mình: không kiêu-căng tự-phụ, cũng không hạ mình co quắp.

Hy-vọng mỗi người chúng ta cố-gắng mỗi ngày mỗi đổi mới, như câu nói “nhật tân, hựu nhật tân, nhật nhật tân” (*hôm nay mới, ngày mai lại mới, mỗi ngày mỗi mới*), mỗi tiến-bộ để mau trở nên người trưởng-thành mà được an-vui hạnh-phúc như chúng ta hằng cầu mong nguyện ước.

suy-nghĩ và thảo-luận

QUAN~NIỆM TỔNG~HỢP

- 1.- Thế nào là một vị thánh? một anh-hùng vĩ-nhân? một người hùng? một anh-hùng rơm?
- 2.- Làm sao nhìn nhận được sự khác biệt giữa người trưởng-thành và người non dại? giữa người khôn-ngoan và người khờ khạo?
- 3.- Mục-đích của các tôn-giáo mà bạn biết là gì? và có phải mỗi tôn-giáo có một mục-đích khác nhau không?

thực-tập

- 1.- Hãy nhớ lại một quyết-định quan-trọng bạn mới thực-hiện, và xét lại xem ảnh-hưởng của thể xác, tâm-trí và linh-hồn trên quyết-định đó như thế nào.
- 2.- Ai là người được bạn coi như đã trưởng-thành và làm mẫu mực cho bạn trong cuộc sống? Bạn khâm-phục những đặc-tính gì nơi người đó?
- 3.- Ai là người được bạn coi như thánh sống? Bạn có muốn trở nên giống người đó không? Tại sao?

phụ-lục A

những giai-đoạn phát-triển con người toàn bộ

A.1 khái-niệm tổng-quát

Chúng tôi muốn trình-bày tổng-hợp lại một số các quan-niệm về tâm-lý phát-triển của con người mà chia đời sống con người thành từng giai-đoạn. Chúng tôi chọn số 7 như một con số tiêu-biểu tượng-trưng, cho dù biết rằng không có con số nào thật chính-xác để biểu-tượng cho từng giai-đoạn. Một bản nghiên-cứu về y-khoa sinh-lý-học gần đây cho thấy rằng thể xác con người cứ từ từ thay đổi các tế-bào theo chu-kỳ 7 năm một lần, có nghĩa là các tế-bào cứ từ từ và lần lượt thay đổi mỗi năm, mỗi tháng, mỗi ngày một ít và cứ 7 năm là con người có một thể xác với những tế-bào mới khác hẳn với thể xác của 7 năm trước đây. Dĩ nhiên con số 7 cũng là một con số mẫu-nhiệm trong truyền-thống Do-Thái Kitô-giáo.

Chúng tôi dừng lại ở tuổi 49-50 vì nghĩ rằng những gì có thể thay đổi thường đã xảy ra trong 50 năm đầu, và sau này có thay đổi cũng chỉ là lặp đi lặp lại mà thôi. Vả lại hình như ít nhà tâm-lý nghiên cứu tìm hiểu tuổi trên 50, bởi lẽ vì mới gần đây y-khoa và kỹ-thuật mới giúp được một số khá nhiều người trong các nước tự nhận là văn-minh có thể sống trên 50.

Chúng ta hãy tạm chia các giai-đoạn ra như sau: giai-đoạn I: ấu-niên (1-7 tuổi), giai-đoạn II: thiếu-niên (7-14 tuổi), giai-đoạn III: vị-thành-niên (14-21 tuổi), giai-đoạn IV: thanh-niên (21-28 tuổi), giai-đoạn V: thành-niên (28-35 tuổi), giai-đoạn VI: trung-niên (35-42 tuổi), giai-đoạn VII: tráng-niên (42-49 tuổi). Tuổi cao-niên 50 thường được gọi tuổi vàng, coi như con người đã thực sự viên-mãn như vàng ròng vậy.

Chúng ta là những con người sống trong một cộng-đồng loài người: được cuu mang nuôi nấng trong tình yêu thương của cha mẹ, lớn lên và phát-triển trong sự đùm bọc của môi-trường gia-đình, sau đó mới tiếp xúc với cộng-đồng xã-hội qua trường học, Giáo-hội và sở làm. Dĩ nhiên mục-đích của giáo-dục là huấn-luyện cho con người được trở nên trưởng-thành, biết sử-dụng tự-do để tự-lập tự-chủ, nhưng dù có tự-do, tự-lập và tự-chủ đi chăng nữa, mỗi người cũng đã hấp-thụ được ảnh-hưởng của những người liên-hệ với mình, không nhiều thì ít. Chúng ta có thể phản-ứng lại ảnh-hưởng đó một cách tiêu-cực bằng cách chối bỏ và làm ngược lại, hoặc phản ứng một cách tích-cực là làm theo như thế, hoặc không có phản-ứng gì cả bằng cách đứng đưng lãnh-đạm. Trong mỗi giai-đoạn mỗi người đều có một nhân-vật tiêu-biểu ảnh-hưởng (*significant other*) mà đôi khi chính mình không để ý tới.

Chúng tôi thiết-tưởng cũng nên ghi nhận ở đây một so-sánh do những người theo quan-niệm tổng-hợp về liên-hệ giữa phát-triển sinh-lý thể xác, tâm-lý tâm-trí và luân-lý đạo-đức linh-hồn: *tình-nghĩa chúng ta có thể nào đối với cha mẹ trong gia-đình cũng được phản-ảnh qua liên-hệ của chúng ta đối với thầy cô nơi nhà trường và được diễn-tả qua lòng tin đức mến trong tôn-giáo. Có lẽ đó là lý-do mà hầu như tôn-giáo nào cũng xưng danh Thượng-đế hoặc Thiên-Chúa là cha là mẹ, và niềm tin nhân-gian gọi Trời là Ông Trời Bà Trời.*

Bây giờ chúng ta hãy tìm hiểu từng giai-đoạn.

A. 2

giai-đoạn I: ấu-niên (1-7 tuổi)

Trẻ em từ khi sinh ra cho đến khi đi học khoảng 6-7 tuổi đương nhiên nhìn nhận cha mẹ là tất cả mọi sự từ ăn uống, ngủ nghỉ, đi đứng đến nói năng, suy-nghĩ, làm việc hoặc đọc kinh cầu-nguyện. Cha mẹ chính là nhân-vật tiêu-biểu ảnh-hưởng, và đây là ảnh-hưởng tuyệt-đối trọn vẹn.

Giai-đoạn này có thể được chia thành ba chặng diễn-tiến và thay đổi: a.) sinh-lý: ăn ngủ, mọc răng, tập nói tập đi (1-2 tuổi) b.) thiên-thần (3-4 tuổi): con cái vâng lời cha mẹ tuyệt-đối và phải nói đây mới chính là thời-kỳ “*nhân chi sơ tính bản-thiện*”, c.) cựa quạ (5-7 tuổi): con cái chơi với trẻ em lối xóm hoặc sắp sửa đi học, nên đã bắt đầu có những thay đổi trông thấy: cái gì cũng muốn biết, cũng hỏi, cũng sờ mó đụng chạm. Bắt trẻ em ngồi yên một chỗ ‘hiền như bụt’ là không đúng tâm-sinh-

lý chút nào cả và cũng chẳng thể thực-hiện được như vậy.

Coi hình 1: cha mẹ là vòng tròn lớn ở ngoài bao trùm hết cả, trẻ em chỉ là một chấm nhỏ ở giữa, và chấm nhỏ đó sẽ lớn to lên từ từ.

Đạo Công-giáo rửa tội hoặc đúng ra là thánh-hiến trẻ em sơ-sinh ngay khi mới lọt lòng mẹ là để chứng-tỏ sự sống tinh-thần cũng đi song song với sự sống thể xác, để chia sẻ cho chúng vinh-dự được làm con cái Thượng-đế, được làm công-dân Nước Trời, trở nên phần-tử trong Hội-Thánh là gia-đình của Chúa. Một số người thắc-mắc e dè không muốn rửa tội cho trẻ em vì lấy cớ rằng trẻ em đâu đã có tội tình gì, và rằng mình phải tôn-trọng tự-do của con em để sau này nó muốn tìm hiểu và quyết-định sao tùy ý nó.

Dĩ nhiên trẻ em sơ sinh chưa có tội tình gì, nhưng mục-đích chính-yếu của nghi-lễ là công-nhận trẻ em sơ-sinh vào cộng-đồng dân Chúa, cũng như đương nhiên khi trẻ em sinh ra là đã mang danh một quốc-tịch, một dòng máu, một truyền-thống. Bao lâu chúng ta còn sống, bấy lâu chúng ta còn có tự-do, nhưng tự-do con người không phải vô-giới-hạn. Thử hỏi có ai trong chúng ta đã có tự-do lựa chọn để được sinh ra hay không? để được sinh ra làm người da trắng, da đen, da vàng? Nhưng có phải vì sinh ra như vậy mà chúng ta

thiếu thốn hoặc mất đi tự-do đâu! Sau này chúng ta còn có cả một cuộc đời để tự-do tự-lập để lựa chọn nữa mà. Thực ra trong cuộc đời làm người trưởng-thành, mỗi ngày phải là một lần lựa chọn quyết-định để ý-thức trách-nhiệm và quyền-lợi của chính mình.

A. 3

giai-đoạn II: thiếu-niên (7-14 tuổi)

Trẻ em đi học mẫu-giáo, tiểu-học và trung-học đệ nhất cấp. Đây là tuổi phát triển, tăng trưởng và thay đổi rất nhiều. Nhân-vật tiêu-biểu ảnh-hưởng của trẻ em vào tuổi này là thầy cô giáo-chức ở nhà trường. Thầy cô sẽ thay thế uy-tín, trách-nhiệm và lời giảng dạy của cha mẹ.

Đôi khi có sự khác biệt hoặc xung khắc giữa cha mẹ và thầy cô: vào tuổi này trẻ em sẽ nghe lời thầy cô hơn cha mẹ. Điều-kiện lý-tưởng là khi cha mẹ và thầy cô cùng hợp-tác để giáo-dục con em. Có khi cha mẹ bận rộn công việc làm ăn mà trao phó mọi sự cho thầy cô, hoặc cha mẹ có mặc-cảm tự-ti cho rằng mình không hiểu biết gì về văn-hóa giáo-dục nên khoán trắng mọi sự cho nhà trường. Hoặc đôi khi thầy cô coi thường kiến-thức hoặc nghề nghiệp của cha mẹ và vô tình hoặc hữu-ý đã làm giảm mất uy-tín của cha mẹ nơi học-sinh.

Coi hình 2: cha mẹ vẫn còn là vòng tròn lớn, nhưng con em đã nửa trong nửa ngoài: một phần còn ở trong gia-đình, một phần đã bắt đầu bước chân vào đời qua nhà trường, hội-đoàn, nhà thờ.

Giai-đoạn này có thể chia thành 2 chặng :

a.) 7-10 tuổi: tuổi dễ thương: ham học có lẽ vì cái gì cũng mới lạ và thầy cô thường chiều chuộng học-sinh hơn bởi lẽ chúng còn bé bỏng dễ thương. Đạo Công-giáo cho trẻ em xưng tội rước lễ vào tuổi này thật hợp tình hợp lý và đúng ý-nghĩa, vì trẻ em tương-đối còn ngoan ngoãn vâng lời thầy cô cũng như cha mẹ, và qua thầy cô và cha mẹ, con em dễ dàng yêu mến Chúa và giữ luật đọc kinh dự không gì khó khăn. Một số nhà tâm-lý không đồng-ý cho trẻ em xưng tội vào tuổi này vì sợ rằng làm như thế là người lớn bịa đặt tội cho các em xưng, và tạo nên mặc cảm tội lỗi sau này.

b.) 11-14: tuổi choai choai: khó chịu vì không còn bé bỏng nữa mà cũng chưa lớn, nhất là nơi thể xác bắt đầu có những thay đổi về sinh-lý để đi vào tuổi dậy thì. Trẻ em vẫn còn chân trong chân ngoài: chưa dám ngỗ nghịch, nhưng cũng không còn được ngoan ngoãn như xưa nữa.

A. 4

giai-đoạn III: vị-thành-niên (14-21 tuổi)

Có lẽ đây là tuổi được nhiều người nói tới, nghiên-cứu, tìm hiểu hơn cả. Dĩ nhiên đây là tuổi thay đổi đời sống con người rất nhiều: từ sinh-lý thể xác với tuổi dậy thì, đến tâm-trí tinh-thần với những quyết-định ảnh-hưởng cả một cuộc đời như lên trung-học, vào đại-

học đối với đa-số, hoặc lập gia-đình, đi xa nhà, vào quân-đội đối với một số khác. Việt-nam gọi đây là tuổi đôi tám ($2 \times 8 = 16$), tuổi trăng tròn (15), hoặc tuổi dậy thì, còn Hoa-kỳ gọi đây là tuổi 'teen' (13-19).

Coi hình 3: cha mẹ là một vòng tròn lớn, còn con cái là một vòng tròn xa cách hẳn.

Có lẽ chỉ nên chia giai-đoạn này thành 2 chặng thôi:

a.) 14-17 tuổi: tuổi dậy thì với những thay đổi sinh-lý thể xác: con trai vỡ tiếng, mọc râu, hay mơ mộng ban ngày và có khi mộng-tinh ban đêm, còn con gái bắt đầu có kinh thấy thán.

b.) 18-21 tuổi: vị-thành-niên, tuổi bồ bịch khi nam nữ cảm thấy người khác phái có dáng dấp hấp-dẫn, có điều gì quyến-rũ làm cho mình phải nhớ nhưng phải thương yêu để rồi có thể đi đến kết-hôn.

Nhân-vật tiêu-biểu ảnh-hưởng trong giai-đoạn này là bạn bè và bồ bịch. Cha mẹ con cái trong giai-đoạn này thường có những ý-kiến, lập-trường, hành-động lời nói khác biệt nếu không phải là xung-khắc mâu-thuẫn, nhất là trong vấn-đề chơi với bạn bè hoặc chọn người yêu. Đề-nghị của chúng tôi là cha mẹ không nên cấm đoán con cái trong việc chọn bạn bè và nhất là chọn người yêu, nhưng nên làm quen và tìm hiểu gia-đình bạn bè của con cái, với hy-vọng giúp ích thực sự.

Nhiều khi con cái làm ngược lại sự cấm-đoán của cha mẹ, vì chúng tưởng như thế là chúng-tỏ được rằng chúng đã trưởng-thành và biết tự-lập tự-chủ.

Đạo Công-giáo cử-hành bí-tích Thêm sức (xức trán) vào tuổi này vì muốn cho bạn trẻ mới lớn ý-thức nhiệm-vụ của mình là công-dân trong Nước Trời và là binh-sĩ trong đạo-binh Đức Kitô Vua.

A. 5

giai-đoạn IV: thanh-niên (21-28 tuổi).

Vào tuổi này đa-số đã học xong Trung-học Đại-học và thường đã đi làm hoặc có một nghề-nghiệp trong tay. Với vốn liếng kiến-thức và mảnh bằng cầm trong tay, nhiều người mới đi làm hoặc mới vào đời tưởng chừng y như thể chỉ có một mình mình biết, một mình mình hay. Tuổi này là tuổi đầy sáng-kiến tạo-lập, tuổi có thái-độ '*coi trời bằng vung*', có con mắt khinh đời, coi thiên-hạ bằng nửa con mắt, và dĩ nhiên coi cha mẹ cũng chẳng còn bao nhiêu kính-trọng. Một phần nào đó chúng ta hiểu ý-nghĩa của câu nói "con hơn cha (mẹ) là nhà có phúc".

Coi hình 4:

con cái là vòng tròn ở trên

cha mẹ là vòng tròn ở dưới,

Đa-số những nhà cách-mạng, những bộ óc sáng-tạo trong tuổi này đã thành-công vẻ vang hoặc ít ra là thành-nhân thành-thân chính-đáng. Có hăng

xưởng thành-công vì chỉ muốn sử-dụng những tài-năng mới ra trường của tuổi này. Giai-đoạn này cũng là giai-đoạn lý-tưởng để yêu thương kết bạn và thành-hôn vì nghị-lực sung-mãn, ý-chí cương-quyết hăng say, và thường hai người nam nữ đã học xong hoặc đã có một nghề-nghiệp trong tay, và nhất là ai cũng có hoài-bảo to lớn, muốn xây mộng đẹp, ý-chí toan xẻ núi lấp sông.

Trong các xã-hội kỹ-thuật tân-tiến phát-triển, bạn trẻ phải học hành tập-luyện thêm và thường cưới nhau trễ hơn, nên dễ gặp phải trở ngại là khi đó đã quen khá nhiều người và chẳng biết lựa ai chọn ai, hoặc đã nếm mùi đời hoặc đụng chạm trên tình-trường nên chẳng còn tha thiết bao nhiêu với việc thành-hôn kết-nghĩa, sợ mang án tù chung-thân.

Luật cũ 1917 của Hội-Thánh công-giáo cho phép nam 16 tuổi, nữ 14 tuổi tròn được phép kết-hôn, nhưng luật mới 1983 chỉ khuyên linh-mục không nên để cho những người quá trẻ kết-hôn. Nhiều quốc-gia trên thế-giới ấn-định 18 hoặc 21 tuổi là tuổi công-dân, hiểu như là đã trưởng-thành có quyền-lợi và cũng có nghĩa-vụ trong cộng-đồng xã-hội mình sinh sống. Đời sống bộ-lạc nơi các sắc dân du-mục có lý-do thực-tế để công-nhận tuổi kết-hôn sớm hơn.

A. 6

giai-đoạn V: thành-niên (28-35 tuổi)

Việt-nam có câu “tam thập nhi lập” (30 tuổi là tuổi phải biết tự lập thân được rồi). Nếu 30 tuổi

đầu mà chưa có nghề-nghiệp gì trong tay, chưa an-cư lạc-nghiệp thì thật là nguy, nguy cho chính mình, nguy cho gia-đình. Vào tuổi này, đa-số đã thành gia-thất, một số đã có con cái, hoặc nếu đi tu thì cũng đã thành linh-mục, tu-sĩ, giáo-sĩ. Nếu có sống đời gió bụi thì bây giờ cũng đã trở nên tay anh chị, lãnh-tụ, hoặc trưởng-thượng cũng không chùng.

Coi hình 5: cha mẹ con cái là hai vòng tròn biệt-lập và tương đương.

Nhân-vật ảnh-hưởng nhất trong tuổi này phải kể là con cái, đệ-tử (con cái thiêng liêng, gia-đình tinh-thần linh-tông, bố vú đỡ đầu, đệ-tử).

Trong đạo công-giáo đây là tuổi đa-số trở thành linh-mục hoặc tu-sĩ, giáo-sĩ qua nhiệm-tích truyền-chức thánh hoặc lời khẩn dõng trọn đời và cũng có thành-tích ít nhiều trong công việc tông-đồ mục-vụ.

A. 7 giai-đoạn VI: trung-niên (35-42 tuổi)

Vào tuổi này vợ chồng đã có con cái và nuôi nấng dạy dỗ chúng nó từ nhỏ bây giờ mới hiểu

được phần nào công-lao dưỡng-dục của cha mẹ mình, và cha mẹ mình bây giờ đóng vai trò ông bà cũng muốn thăm nom săn sóc cháu chắt nội ngoại. Cháu chắt chính là gạch nối đem cha mẹ bây giờ là ông bà già gần lại với con cái bây giờ là cha mẹ trẻ đã một thời tự lập và xa cách. Vào tuổi này người ta mới thực sự hiểu được những sai lỗi khiếm-khuyết của mình trong quá-khứ và có thể khiêm-nhu tự-hạ nhận lỗi và xin lỗi.

Coi hình 6: một vòng tròn tượng-trưng cho cha mẹ, một vòng tròn tượng trưng cho con cái: hai thể-hệ đã chia sẻ thông-cảm một phần nào, có phần khác biệt riêng rẽ có phần chung nhau chia sẻ .

Nhân-vật ảnh-hưởng tiêu-biểu vào tuổi này là con cái, gạch nối giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và ông bà, giữa gia-đình và cộng-đồng xã-hội.

Đạo công-giáo có nhiệm-tích hòa-giải (xung tội). Kinh-nghiệm của nhiều người cho thấy rằng Giáo-hội muốn trẻ em xung tội trước khi rước lễ vào giai-đoạn 7-10 tuổi là quá sớm vì đại-đa-số trẻ em chưa ý-thức gì về tội. Sau này vì Giáo-hội đặt luật buộc xưng tội và rước lễ một năm ít là một lần qua các giai-đoạn khác nên một số người cho rằng làm như thế là dễ gây mặc-cảm tội lỗi nơi những con người tràn đầy sức sống và muốn thử đời thử sức với phong-ba bão táp của cuộc đời. Có khi họ cứ nhắm mắt buông tay thử xem con Tạo xoay

vấn nơi nao, trước khi tỉnh-ngộ mà nhận-định cuộc đời và nhận-diện con người. Nhưng thường vào tuổi này con người dễ nhìn nhận lỗi lầm và muốn cải-thiện hơn.

A. 8

giai-đoạn VII: tráng-niên (42-49 tuổi)

Vào tuổi này đa-số có gia-đình cũng có thể có con cái của mình dựng vợ gả chồng, và đa-số đã bắt đầu trở nên ông bà nội ngoại, an-vui với cháu nội cháu ngoại, nhìn thấy một đại-gia-đình giúp cho họ hướng về cộng-đồng xã-hội nhiều hơn. Nếu cha mẹ còn sống khoảng 60-80 tuổi, họ sẽ sẵn sóc lo lắng cho cha mẹ để tỏ ra cảm mến công ơn cha mẹ.

Coi hình 7: vòng tròn đồng-tâm với ý-nghĩa ông bà cha mẹ thông-cảm hòa-hợp trong đại gia-đình

Nhân-vật ảnh-hưởng đặc-biệt trong giai-đoạn này là đại-gia-đình dưới hình-thức cộng-đồng, nhà trường, nhà thờ, hội-đoàn.

A. 9

giai-đoạn VIII: cao-niên (50 tuổi trở lên)

Vào tuổi này, con người được coi như là đã trưởng-thành về thể xác, đã an-cư lạc-nghịệp, đã an-vui bề gia-đạo, và vì ít có thay đổi bất-ngờ nên ít được

các nhà tâm-lý nghiên-cứu tìm hiểu. Người ta gọi tuổi này là tuổi vàng, kim-niên, vì con số 50.

Qua tuổi này nam cũng như nữ nếu như chưa bước vào tuổi hồi-xuân thì đây là thời-kỳ, hoặc đối với một số đang trải qua hoặc sắp chấm dứt: bỗng dưng cảm thấy trẻ lại, hăng-hái vui đời hơn, nhưng đây cũng là thời-kỳ có thể gây khủng-hoảng giao-thời vì sức sống mới, nghề nghiệp mới, chỗ ở mới, vì những thành-công cũng như thất-bại đã qua.

Có thể chia giai-đoạn này thành những chặng như:

- a.) 50-57: tuổi hồi-xuân
- b.) 57-64: tuổi cao-niên
- c.) 64-70: tuổi hưu-dưỡng

Vào tuổi này người ta bắt đầu sống trở lại dĩ-vãng, nhớ lại những kỷ-niệm thời xa xưa, và cũng là thời-kỳ người ta ý-thức được tuổi hạc đã cao là khi cần chuẩn-bị qua cuộc sống khác vì gần đất xa trời rồi. Do đó tôn-giáo đóng một vai trò thật quan-trọng và niềm tin nơi Thượng-đế có phần vững mạnh kiên-trì hơn. Dĩ nhiên Giáo-hội và giáo-sĩ có ảnh-hưởng lớn nhất trong giai-đoạn này.

A. 10

quan-niệm của Stephen R. Covey

Gần đây ở Hoa-kỳ có cuốn sách
“**Seven Habits of highly effective people**” (*bảy tập-quán của*

những người khá kết-quả hiệu-nghiệm) do Stephen R. Covey viết, quảng-bá và thuyết-trình hội-thảo đó đây, đã tạo nên nhiều ảnh-hưởng sâu-đậm trong các ngành giáo-dục cũng như hoạt-động dịch-vụ. Dịch-vụ sách vở bằng nhựa phim ảnh cơ-sở của ông trị-giá lên tới cả trăm triệu Mỹ-kim. Chúng tôi xin thành-thật giới-thiệu cuốn sách giá-trị đó với bạn đọc. Ở đây chúng tôi chỉ muốn so-sánh những giai-đoạn Stephen R. Covey đã dùng với những giai-đoạn diễn-tiến mà chúng tôi vừa trình-bày trong phụ-lục A này.

Stephen R. Covey đã chia những giai-đoạn diễn-tiến của liên-hệ phát-triển con người thành 3:

- a.)- lệ-thuộc (dependence)
- b.)- độc-lập (independence)
- c.)- liên-hệ (interpedence)

Chúng tôi muốn dùng những diễn-tả về 7 giai-đoạn theo nhận xét của chúng tôi để góp ý với tác-giả mà chia thêm như sau:

a.) giai-đoạn lệ-thuộc:

- 1.- toàn-phần từ 1-7 tuổi,
- 2.- bán-phần từ 7-14 tuổi

b.) giai-đoạn độc-lập:

- 1.- tiêu-cực từ 14-21 tuổi,
- 2.- trung-lập từ 21-28 tuổi,
- 3.- tích-cực từ 28-35 tuổi

QUAN~NIỆM TỔNG~HỢP

c.) giai-đoạn liên-hệ:

- 1.- bán phần từ 35-49 tuổi,
- 2.- toàn phần từ 50-70 tuổi.

phụ-lục B

**tại sao con cái
khác tính nhau?**

B. 1

nhận-định tổng-quan

Trước hết xin nhìn nhận rằng trong cuộc sống làm người, chúng ta khó ấn-định được một định-luật bất-di-dịch, khó đề-xướng một nguyên-tắc tổng-quát áp-dụng đúng cho mọi trường-hợp, mọi người mọi nơi được. Những cái mà người ta gọi là định-luật tâm-lý, may ra cũng chỉ đúng cho đa-số 70%-80% là cùng. Sách gối đầu giường của ngành tâm-lý-học nói chung và khoa tâm-bệnh-học nói riêng, cuốn **DSM (Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders: *thủ-bản chẩn-bệnh và thống-kê các tâm-bệnh*)** qua 5 lần xuất-bản I-1952, II-1968, III-1979, III-R-1987 và IV-1994 đã có nhiều thay đổi đáng kể về chẩn-bệnh, định-bệnh tâm-sinh-lý con người. Bản trắc-nghiệm tính-tình con người được coi là tiêu-chuẩn hàng đầu uy-tín, **MMPI (Minnesota Multiphasic Personality Inventory: *bản Minnesota điều-nghiên đa-dạng*)**

về nhân-vị bản-ngã), cũng chỉ giúp cho tìm hiểu một phần nào về tâm-lý con người mà thôi, còn phần lớn vẫn tùy thuộc người hướng-dẫn tâm-lý phỏng-vấn và quan-sát. Do đó điều chúng tôi sắp viết ra đây cũng chỉ là một số nhận xét theo kinh-nghiệm và một ít lối giải-thích của một vài nhà tâm-lý.

Việt-nam ta có câu: “cha mẹ sinh con, Trời sinh tính”. Do đó, xin quý vị phụ-huynh đừng vội có mặc-cảm tội lỗi cho rằng tại mình mà con cái mình không giống ai. Thực ra *tính tình mỗi người là toàn bộ tổng-hợp của nhiều thành-tố như: thời-tiết nơi sinh sống, đồ ăn thức uống từng miền, giáo-dục qua phong-tục tập-quán, văn-hóa xã-hội một cộng-đồng dân-tộc, giá-trị tinh-thần thiêng liêng của con người đã được huấn-luyện v.v...*

Xin đọc sách **HIỂU MÌNH BIẾT NGƯỜI** của chúng tôi phiên-dịch và xuất-bản, để nhận-định những yếu-tố có thể ảnh-hưởng trên tính tình của con cái như hướng-nội/hướng-ngoại, tâm-tình/suy-tư, trực-giác/cảm-giác, phán-đoán/nhận-thức.

Ở đây chúng tôi muốn đề-cập đặc-biệt đến vấn-đề ngôi thứ con cái ở trong gia-đình như một yếu-tố quan-trọng có ảnh-hưởng tới tâm-tình, hành-động, tăng-trưởng và phát-triển của con cái. Dĩ nhiên vấn-đề này cũng như nhiều vấn-đề khác trong tâm-lý chỉ có một giá-trị hết sức là tương-đối. Chúng tôi chỉ trình bày một cách thật tổng-quát sơ lược những điểm chính của các nhà tâm-lý-học như Alfred Adler, Richard Jones, S. Schachter, kèm theo những nhận xét của cá-nhân chúng tôi.

B. 2

người con thứ I: con trưởng, con cả, anh/chị
hai: con của Bố

Đại-để trong một gia-đình tiêu-biểu có 4 người con, đứa con thứ nhất ra đời khi vợ chồng mới lấy nhau, ảnh-hưởng của người chồng thường mạnh hơn của người vợ, nên chi nó cũng dễ giống cha hơn mẹ. Nó bắt chước dáng đi giọng nói, việc làm của bố và cũng dễ theo đuổi nghề-nghiệp của bố. Có bản nghiên-cứu đã dám quả-quyết rằng 90% người con thứ I sẽ làm nghề giống bố hoặc làm như ý bố muốn.

Tới tuổi dậy thì, nó thường xung-khắc với bố, để rồi lớn lên lại có thái-độ và hành-động giống như bố. Đứa con gái đầu lòng dễ thông-cảm với bố hơn con trai. Vì sinh ra khi cha mẹ còn trẻ, chưa nhiều kinh-nghiệm, chưa đầy đủ phương-tiện, chưa có các em để chơi dãn nô đùa học khôn, nên đứa con đầu lòng thường kém sáng-tạo, ít lanh lẹ hơn các em.

Nếu như đứa con thứ I giống mẹ, thích mẹ, thì người ta có lý để hiểu rằng ảnh-hưởng của người mẹ quan-trọng hơn, nếu không phải là lấn-át quyền người bố. Đây có thể là trường-hợp người chồng phải đi làm xa, hoặc vì kiến-thức học-vấn sở-thích không thích-hợp với vấn-đề giáo-dục nuôi nấng đứa con như người mẹ. Hoặc cũng có thể là người vợ đảm đang quán-xuyến mọi việc trong nhà, biết điều-khiển tề-gia nội trợ như một nội-tướng.

Đây không phải là chuyện tốt hay xấu, nên hoặc không nên, nhưng chỉ là những nhận-định để giúp mọi người hiểu biết mà thông-cảm.

B. 3

người con II: con của Mẹ

Đứa thứ hai thường giống mẹ vì đứa thứ nhất đã dành bố mất rồi. Nếu vợ chồng yêu thương nhau, anh (chị) em I-II cũng dễ sống với nhau. Còn nếu vợ chồng hay xung khắc gây gổ, hai anh (chị) em cũng dễ phản-ảnh hành-vi cử-chỉ lời nói của bố mẹ: mỗi đứa con chỉ muốn về phía của bố hoặc mẹ của mình.

Nếu đứa con thứ II thích bố hoặc giống bố, người ta có lý để tin rằng ảnh-hưởng của người bố trong gia-đình mạnh hơn ảnh-hưởng của người mẹ. Đây có thể là trường-hợp người mẹ yếu ớt về tinh-thần hoặc thể xác, hay có thể quá bận rộn hoặc vô-tâm không có giờ để chăm sóc cho con cái mình nữa.

Có khi người bố không hiểu tại sao mình không thích đứa con thứ II, và người mẹ tự-nhiên cảm thấy khó nói chuyện với người con thứ I, nhất là vào tuổi dậy thì khi con cái muốn chứng-tỏ rằng chúng nó muốn và đã trưởng-thành, nên cần phải xa bố hoặc khác với mẹ.

B. 4

người con thứ III: nhà ngoại-giao

Người con thứ ba thường được các nhà tâm-lý gọi là nhà ngoại-giao (*diplomat*) con thoi, vì ở giữa anh chị em phải khéo biết cách vâng lời bố mẹ, nghe theo anh chị, dễ chịu với các em. Đồng-thời nó cũng thường ở giữa bố mẹ, làm nhịp cầu thông-cảm cho bố mẹ khi bố mẹ không hòa-thuận, thông-tin liên-lạc trong gia-đình, truyền-đạt lời nầy tiếng kia mà không bị mang tiếng là bên phe nào như anh chị I-II, hoặc bị coi là em

út được cưng chiều ưu-đãi. Nó thường tìm đủ cách để vừa lòng mọi người và vì vậy đôi khi lại làm mất lòng mọi người, nhất là khi có vấn-đề tranh-luận, bất-đồng ý-kiến trong gia-đình mà ai cũng muốn người khác về phe mình chứ không chịu cho ai giữ lập-trường trung-lập ba phải như nó để đi tới hòa-giải hòa-hợp.

B. 5

người con út: con cưng

Đứa con út thường được gọi là con cưng ‘*enfant gâté*’ (*spoil brat*), vì được cha mẹ các anh các chị nuông chiều, tại sinh sau đẻ muộn, và cũng vì thường khi đó cha mẹ đã có cơ-sở vững chãi, đã ‘an-cư lạc-nghiệp’ và đời sống gia-đình thoải-mái nên mọi sự được dễ dãi hơn. Em út được hưởng những tiện-nghi vật chất đầy đủ sung-túc hơn các anh các chị, và cho dù đôi khi phải ăn thừa mặc lại, nó cũng được diễm-phúc dễ hấp-thụ gia-sản tinh-thần do kinh-nghiệm thường được trả giá bằng mồ hôi nước mắt qua nhiều lầm lỗi đau thương của cha mẹ và các anh các chị đã dẫn-thân đi trước.

Tuy là con cưng nhưng đúng là cưng quá hóa hư, người con út dễ bị những chiều chuộng của cha mẹ, những nể vì của các anh các chị làm cho trở nên con người thích đòi hỏi đủ thứ, hoặc dễ hờn dỗi khi không được như ý.

B. 6

người con một

Trường-hợp đứa con một trong gia-đình thường gây nên nhiều chú ý. Vì là con một nên cha cũng như mẹ đều dồn tất cả tình thương vào nó. Nếu vợ chồng yêu thương hòa hợp, nó sẽ được bao bọc hạnh-

phúc. Nếu vợ chồng thiếu hòa-thuận, nó có thể lợi-dụng tình-thế để làm sao có lợi cho nó.

Nó vừa là con trưởng vừa là con út. Vì là con trưởng và là con một nên nó chẳng có ai chơi với, do đó nó phải chơi với cha mẹ, coi cha mẹ nhiều khi chỉ như chúng bạn, bớt lòng kính-trọng, nhất là vào tuổi dậy thì mới lớn rất dễ có xung-khắc. Vì là con út nên nó được nuông chiều và hình như tất cả gia-tài vốn liếng của cha mẹ là để dành cho nó được độc-quyền hưởng-thụ, nên nó hay đòi hỏi đủ thứ và ít khi hài-lòng về những gì nó có. Cha mẹ có con một thường than rằng: sửa phạt nó rất khó vì cứ chỉ có một mình nó thấy thật tội-nghiệp thương tâm không nỡ lòng nào. Chính đó là khó khăn trở ngại trong vấn-đề giáo-dục.

B. 7

gia-đình đông con

Gia-đình có đông con thì khó nhận-định phân-biệt được ngôi thứ hơn. Tuy nhiên những người con thứ I, thứ II và út cũng dễ được nhận-điện, còn những người con ở giữa thì có lẽ thay phiên nhau để tranh dành ảnh-hưởng của cha hoặc mẹ hoặc của anh chị.

Các con cái tuổi sinh gần nhau thì dễ giống nhau hơn, nhưng cũng dễ bị mặc-cảm '*huynh-đệ tương-tranh*' (sibling rivalry) chính vì những điều giống nhau nên ai cũng phải cố gắng sao cho hơn người. Các con cái tuổi sinh xa nhau thì dễ thông-cảm yêu thương nhau hơn vì bản-năng muốn *làm anh làm chị* (big brother, big sister) để chứng-tỏ mình phát-triển và trưởng-thành.

B. 8

áp-dụng thực-tế

Nhận biết có những khác biệt giữa ngôi-thứ trong gia-đình sẽ giúp cho chúng ta chấp-nhận những khác-biệt đó mà không coi là dị-biệt kỳ-cục, để dễ thông-cảm mà tránh được những hiểu lầm ngộ-nhận võ-đoán. Hiểu biết chỗ đứng của mình trong gia-đình sẽ giúp cho chúng ta thích-ứng và hòa-hợp, bổ-túc và kiện-toàn cho nhau.

Để kết-luận những nhận xét về ngôi thứ con cái anh chị em trong gia-đình, chúng ta nên ghi nhận một phần của sự thực “cha mẹ sinh con, Trời sinh tính” và một phần nhận-định tâm-lý rằng *không một ai trên đời có thể có tính tình giống một người khác hoàn toàn, nhưng tính tình của mỗi người là tổng-hợp những ảnh-hưởng của tất cả những người tiếp-xúc trực-diện và liên-hệ gián-tiếp ít nhiều trong cuộc sống, cùng những yếu-tố ảnh-hưởng của môi-trường hoàn-cảnh ở chung quanh.* Đúng như câu ngạn ngữ Việt-nam “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”.

Nói như vậy để xin những ai làm cha mẹ đừng nài ép con cái phải giống nhau tất cả y như khuôn đúc một loạt, hoặc phải giống mình y như chang. Và cũng xin mỗi người phải hiểu biết mà tôn-trọng cá-tính đặc-thù nhưng không kỳ-dị của mỗi người khác, và để mỗi người cùng nhận-định cho rằng dù muốn dù không, không nhiều thì ít, mình cũng có ảnh-hưởng trên cuộc đời của mỗi người mình có dịp liên-hệ giao-tiếp. Không ai thành-nhân hoặc thành thánh một mình, cũng như không ai làm quỷ làm giặc một mình. Bao lâu còn sống làm người, chúng ta còn có liên-hệ với nhau.

phụ-lục C

1.- thứ-tự ưu tiên các **nhu-cầu** của
con người *trang 120*

2.- 6 bước (chặng) giúp **quyết-định**
về hành-động luân-lý và đạo-đức
trang 121

3.- lời nói và dáng nét biểu-lộ **tâm-**
tình con người *trang 122*

C. 1

thứ-tự ưu tiên các nhu-cầu của con người

theo Abraham Maslow, tâm-lý-gia Hoa-Kỳ

a.) thể xác

1.- sinh-lý thể xác: ăn uống, ngủ nghỉ, chơi dãn,

b.) tâm-trí

2.- an-ninh: bảo-đảm, bình-an, hòa-hợp

3.- yêu thương quyến luyến liên-hệ tình-nghĩa

c.) linh-hồn

4.- nhân-vị nhân-phẩm tư-cách tự-trọng

5.- phát-triển toàn-diện, thành-nhân.

C. 2

sáu bước (chặng) giúp quyết-định
về hành-động luân-lý và đạo-đức

theo các nhà giáo-dục Lawrence Kohlberg (Harvard University, Hoa-kỳ) và Jean Piaget (Thụy-sĩ)

a.) thể xác

1.- cấm đoán và hình phạt: sợ bị phạt, sợ tội, sợ bị chê bai khinh bỉ

2.- phần thưởng: tiền bạc, vật chất, tiện-nghi, bằng cấp, lương bổng

b.) tâm-trí

3.- ảnh-hưởng bạn bè: danh-vọng, chức tước, địa-vị

4.- luật-lệ ràng buộc: luật rừng, luật đồng-đội, luật giang-hồ, luật đoàn thể tổ-chức

c.) linh-hồn

5.- tinh-thần tự-giác: biết đúng sai, phải trái, tốt xấu

6.- tinh-thần cao-thượng lý-tưởng: dẫn thân, vị-tha, xả-kỷ, hy-sinh, phục-vụ, mến Chúa yêu người

C. 3

lời nói và dáng nét

biểu-lộ tâm-tình con người

C. 4

những từ-ngữ diễn-tả tâm-tình cảm-nghĩ

Sau đây là bản ghi-danh những tâm-tình cảm-nghĩ chúng ta thường gặp nhưng đôi khi không biết diễn-tả bằng ngôn-từ. Xin bạn dùng thời-giờ đọc qua cho biết, rồi sau đó khi có nhiều giờ hơn, xin chọn một vài tâm-tình cảm-nghĩ để nhận-định.

Tự bản-tính tâm-tình cảm-nghĩ không có gì là đúng hoặc sai (xem trang 45 & 90) mà chỉ là những biểu-lộ của con người bạn trong giây phút đó, nơi chốn đó với những người, vật, cảnh chung quanh bạn đó thôi. Việt-nam có câu ‘tức cảnh sinh tình’ có thể áp-dụng đúng trong trường-hợp tâm-tình cảm-nghĩ đây.

Khi chọn một tâm-tình cảm-nghĩ rồi t.d. giận dữ, bạn hãy nhớ rằng bản-tính con người của bạn đang sôi nóng, và điều đó chẳng có gì đúng hoặc sai, có điều tâm-tình đó không cho phép bạn hành-động gì ảnh-hưởng tới người, vật, cảnh khác như bạn lầm-tưởng. Khi giận dữ, bạn có thể biểu-lộ tâm-tình đó ra một mình, như đám không-khí, ra nghĩa-địa mà nói xả hơi. Nếu có người bạn tốt hoặc một người hướng-dẫn tâm-ly, họ sẽ lắng nghe để cho bạn biểu-lộ sự giận dữ đó mà không lên án bạn đâu. Trái lại, họ có thể giúp cho bạn hiểu rằng bạn giận dữ 90% là vì thái-độ của bạn và có lẽ 10% là vì người, vật hoặc cảnh gây nên.

Trong vấn-đề tâm-tình cảm-nghĩ, chúng ta nên hiểu cho và nhớ rằng thái-độ con người biểu-lộ qua tâm-tình cảm-nghĩ thường quan-trọng tới 90% hơn là 10% do sự việc người, vật cảnh tạo nên. T.d. một người ít nói là một sự kiện khách-quan thực-tế,

nhưng người yêu thích người ít nói sẽ khen người ít nói là trầm-lặng, suy-tư, biết lắng nghe, còn người ghét người ít nói sẽ cho là lảm lì, tỉnh bơ, khinh người.

Rất nhiều các khó-khăn trở ngại trong vấn-đề truyền-đạt và thông-cảm đã xảy ra giữa người với người là vì một người nhìn sự kiện khách-quan, còn một người nhận-định với tâm-tình cảm-nghĩ chủ-quan, hoặc cả hai người đều nhìn sự kiện với thiên-kiến chủ-quan riêng của mình. Ai cũng tự-hào mình chỉ muốn và chỉ nói sự thật, nhưng cách mỗi người diễn-tả tâm-tình cảm-nghĩ khi nói sự thật lại khác-biệt nhau và rất dễ trở nên chủ-quan thiên-kiến lệch lạc.

lời kết tạm

quý bạn đọc thân mến,

Đọc tới những hàng chữ này, nếu bạn nhận thấy ‘con người vẫn còn là bí-ẩn’, xin bạn đừng bực mình chán nản, bởi lẽ chính đó là thực-thể của con người, như chúng tôi đã thưa chuyện với quý bạn ngay từ đầu.

Nếu như bây giờ bạn có thể hiểu mình thêm được một tí, biết người thêm được một chút, dễ sống hòa-đồng hơn được với người, nhìn nhận được ánh-sáng của đạo-giáo rõ hơn, quyết hướng tâm đi theo con đường luân-lý đạo-đức, chúng tôi mừng vì đã được bạn cùng đi cùng chí-hướng. Trước sau chúng ta cũng chỉ là những con người lữ-hành, đang đi trên đường, đừng làm người, hy-vọng làm người trưởng-thành và thành-nhân. Hiện thời chúng ta còn đang lẩn mò dò dẫm bước đi, vì hình như bạn cũng như tôi chưa ai đã đạt tới cùng-đích của cuộc đời làm người.

Tôi tha-thiết xin bạn chia sẻ cho biết tâm-tình cảm-nghĩ của bạn khi đọc những trang sách này, để hy-vọng chúng ta có thể nâng đỡ dìu dắt nhau trên con đường cùng đi. Thành-thực cảm ơn bạn.

Thân-ái chào quý bạn

Linh-mục Anthony Vũ Hùng Tôn

Hà-Hoàng-Tâm.

tủ sách **Xuân-Tâm** 1998

mua nhiều, coi giải ã ãc-biết
mời thờ-tổ liên-lạc, chi-phiếu, ngân-phiếu, xin ã ã
NHOM XUÂN-TÂM (St. Anthony Club)
218 W. 12th Street Vancouver, WA 98660-2902.
điện-thoại & điện-thư: (360) 693-3077

TỦ sách Xuân-Tâm 1998

- 1.- **NOI VỚI BẠN TRẺ VÌ TÌNH YÊU** (in lần 5: 1993)
Hà Hoàng-Tâm, cao-học hòng-dẫn tâm-lyì viết lại những buổi nói chuyện với các bạn trẻ Việt-nam về "TUỔI TRẺ NƯỚC TIN & TÌNH YÊU".
160 trang khoả 5½ x 8½.
Giá \$7.00. Cốc-phí gói riêng, thêm \$2.00.
- 2.- **CHUẨN-BỘ SÔNG NƠI HOÀN-NHÂN CÔNG-GIAO**
(in lần 5: 1997).
Linh-mức Vu-hung-Toàn viết về những chuẩn-bộ cần-thiết cho cuộc sống lứa đôi theo tinh-thần Công-giao, vai trác-nghiêm tìm hiểu tình tình, bạn kiểm-niệm cuộc sống lứa đôi, các phòng-pháp niều-hoa sinh-sản.
336 trang khoả 5½ x 8½.
Giá \$12.00. Cốc-phí gói riêng, thêm \$2.00.
- 3.- **TÌM HIỂU NÀO CHUA** (in lần 5: 1996).
Linh-mức Vu-hung-Toàn biên-soạn 12 bài hỏi-thảo chung quanh các chủ-ñe TIN, XIN, CHỮ, LAM, nói-chiêu với SÁCH GIAO-LYÌ CÔNG-GIAO mỗi 1992, ăn-ban Việt-ngõ năm 1996, theo hình-thức cuộc hỏi-thoại giữa một nhóm ngõ người Việt-nam ñang sinh sống tại Hoa-ky.
300 trang khoả 5½ x 8½.
Giá \$12.00. Cốc-phí gói riêng, thêm \$2.00.
- 4.- **NGHE NHỎ CHUYỆN HOANG-NỔNG**
(in lần 3: 1993)
Hà Hoàng-Tâm, cao-học hòng-dẫn tâm-lyì viết ñe ñat văn-ñe phải-tính nam nõi với các bạn trẻ Việt-nam, cùng nhỏ ñe giải-ñap một số ñe mà ñe ñồng gặp vào tuổi mỗi lớn.
170 trang khoả 5½ x 8½.
Giá \$8.00. Cốc-phí gói riêng, thêm \$2.00.
- 5.- **PHÙNG-CA LỄ HOÀN-PHỐI** (in lần 2: 1991).
Gần 40 bài Thanh-ca dung trong Thanh-lễ Hoàn-phối.
56 trang khoả 7 x 8. Giá \$5.00. Cốc-phí gói riêng, thêm \$1.00.

QUAN-NIỆM TỔNG-HỢP

- 6.- **PHÙNG-CA CÔNG-NÔNG** (in lần 6: 1995).
370 bài Thành-ca dung trong các mùa Phùng-vui, các giờ cười
hạnh Thành-lệ cầu hôn, các dịp nặc-biết, các buổi lễ
400 trang khoả 7 x 8. Giá \$13.00. Cờic-phí gói riêng, thêm \$2.00.
- 7.- **THỜ GỒI KIM-LOAN** (in lần 6: năm 1998).
Hà#Hoang-Tâm dịch cuốn *LETTERS TO KAREN* của Muc-sô
Charlie W. Shedd: những bức thư này tình thân-mat cha con và nhiều
suy-tô do trên 25 năm kinh-nghiệm hòng-dẫn tâm-ly#hôn-nhan.
224 trang khoả 5½ x 8½.
Giá \$10.00. Cờic-phí gói riêng, thêm \$2.00.
- 8.- **HIEU MINH BIE#I NGỒI** (in lần nàu: mua hè 1997)
Hà#Hoang-Tâm dịch cuốn *PLEASE
UNDERSTAND ME* của *David Keirse#y & Marilyn Bates*: tìm hiểu tính
tình của mình, của ngồi nêi giúp thông-cảm trong học-hòng, sinh-
hoạt nhóm, nôi sống với chong. 280 trang khoả 5½ x 8½.
Giá \$12.00. Cờic-phí gói riêng, thêm \$2.00
- 9.- **QUAN-NIỆM TỔNG-HỘP** (in lần nàu: mua xuân 1998)
Hà#Hoang-Tâm viết lại những kinh-nghiệm và
nêi#nghò về quan-niệm tổng-hòp nôi & nôi, tâm-ly# và luân-ly# và
giáo-duc, sống nôi và lam ngồi. 130 trang khoả 5½ x 8½.
Giá \$10.00. Cờic-phí gói riêng, thêm \$2.00.
- 10.- **SỒI MAINH CỦA TỒ-TỒNG TÍCH-CỒI VÀI TINH-
THAN LAI-QUAN**, bản dịch cuốn *THE POWER OF POSITIVE
THINKING* của *Dr. Norman Vincent Peale* do *Reader's Digest* thu gổn,
cuốn sách nêi giúp hàng triệu ngồi tìm nôi# bí-quyet sống tran nêi
tin yêu và an-vui hạnh-phuic.
(se# in: mua xuân 1998)
- 11.- **HOLISTIC APPROACH IN THE LIFE OF A TOTAL
PERSON** by Rev. Anthony Ton (in print: 1998)
bản Anh-ngồi của cuốn
QUAN-NIỆM TỔNG-HỘP

QUAN~NIỆM TỔNG~HỢP

XUÂN-TÂM

1998

trong đời sống

131

con người toàn bộ

Thánh-nhân chính là thành-nhân vậy

(to be holy is to be wholesome),

và thành-nhân cũng chính là thánh-nhân vậy

(to be wholesome is to be holy).

(suy-diễn 6 trang 38)